

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

VĂN KIẾN DỰ ÁN

**Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong lĩnh vực du lịch
sinh thái để hỗ trợ phát triển bền vững tại Việt Nam và Philippines.
(ECOVIP)**

Khánh Hòa, tháng 6/2023

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN

Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong lĩnh vực du lịch sinh thái để hỗ trợ phát triển bền vững tại Việt Nam và Philippines (ECOViP)

1. Tên dự án: Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong lĩnh vực du lịch sinh thái để hỗ trợ phát triển bền vững tại Việt Nam và Philippines (viết tắt: ECOViP).

2. Mã ngành dự án: Mã số dự án 101083287

3. Tên Bên cung cấp viện trợ: Cơ quan Điều hành Giáo dục, Nghe nhìn và Văn hóa (EACEA) thuộc Ủy ban Châu Âu

a) Địa chỉ: J-59 04/033, 1 Avenue du Bourget, 1049 Brussels, Vương quốc Bỉ

b) Số điện thoại/Fax: (32-2) 299 49 15 / (32-2) 299 45 30

4. Cơ quan phê duyệt khoản viện trợ: Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Địa chỉ liên lạc: 35 Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

b) Số điện thoại/Fax: 024. 38692397

5. Cơ quan chủ quản: Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Địa chỉ: 35 Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

b) Số điện thoại: (844) 3869 2397 / Fax: (844) 3869 4085

6. Chủ dự án: Trường Đại học Nha Trang

a) Địa chỉ: 2 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà

b) Số điện thoại/Fax: (0258)2471303/ (0258)3831147

7. Thời gian dự kiến thực hiện dự án: 05/2023 – 05/2026 (36 tháng)

8. Địa điểm thực hiện dự án: Trường Đại học Nha Trang (ĐHNT) và các đối tác tham gia dự án ECOViP

9. Tổng vốn của dự án do Trường ĐHNT thụ hưởng: 82.933 EURO nguyên tệ, tương đương **2.098.204.900 VND** (Theo tỷ giá chuyển đổi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm xây dựng Văn kiện dự án, tháng 5/2023, 1 EUR =25.330 VND).

Theo Thỏa thuận viện trợ số 101083287, toàn bộ vốn của dự án sẽ được EACEA giao cho Trường ĐHNT làm điều phối nhận khoản viện trợ và phân bổ lại cho các đối tác khác theo kế hoạch ngân sách được nhà tài trợ phê duyệt trong Thỏa thuận. Các đối tác thụ hưởng tự chịu trách nhiệm xây dựng văn kiện trình các cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý và quyết toán phần ngân sách mà họ nhận được, lưu giữ chứng từ theo các quy định của bên nhận.

Trong đó:

a) **Vốn viện trợ không hoàn lại là: 82.933 EURO**, tương đương **2.098.204.900 VND** (Theo tỷ giá chuyển đổi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm xây dựng Văn kiện dự án, tháng 4/2023, 1 EUR =25.330 VND).

b) **Vốn đối ứng:**

- Tiền mặt: 0 VND, tương đương với 0 EUR
- Hiện vật: 0 VND, tương đương với 0 EUR

c) **Vốn các bên quản lý, thực hiện:**

- Chủ dự án: **82.933 EURO**
- + Tiền mặt: **82.933 EURO** tương đương **2.098.204.900 VND**
- + Hiện vật: 0 VND, tương đương với 0 EURO
- Bên viện trợ:
- + Tiền mặt: 0 VND tương đương 0 EURO
- + Hiện vật: 0 VND, tương đương với 0 EURO

d) **Vốn viện trợ:**

- Thuộc nguồn thu ngân sách Nhà nước: **82.933 EURO**.

10. Mục tiêu và kết quả chủ yếu của dự án:

10.1 Mục tiêu dự án:

a) **Mục tiêu dài hạn**

Dự án “Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong lĩnh vực du lịch sinh thái để hỗ trợ phát triển bền vững tại Việt Nam và Philippines” (ECOVIP) có mục tiêu chính là tăng cường năng lực khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo để phát triển bền vững ngành du lịch ở Việt Nam và Philippines.

b) **Mục tiêu ngắn hạn**

- Thúc đẩy sự phát triển của các dự án du lịch sinh thái khởi nghiệp liên ngành sáng tạo của sinh viên thông qua hợp tác với khu vực doanh nghiệp.

- Xây dựng lộ trình cải tiến các chương trình đào tạo về du lịch với sự hợp tác của khu vực doanh nghiệp để tăng khả năng tìm kiếm việc làm của sinh viên tốt nghiệp.

10.2 Kết quả dự án:

a) **Kết quả chung của toàn dự án**

- 6 không gian du lịch sinh thái được thiết lập tại Việt Nam và Philippines để phát triển các sáng kiến của sinh viên theo định hướng thúc đẩy du lịch sinh thái và các dự án khởi nghiệp liên ngành.

- 12 môn học trong lĩnh vực du lịch sinh thái được cập nhật, xây dựng mới để đưa vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học.

- 400 lượt sinh viên, 200 lượt giảng viên, 150 lượt viên chức và 30 lượt cán bộ lãnh đạo quản lý được đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp và du lịch sinh thái.

- 3 cuộc thi và 3 hội thảo về khởi nghiệp du lịch được tổ chức tại Việt Nam và Philippines.

- 1 báo cáo tổng quan về về tình hình du lịch sinh thái ở Việt Nam và Philippines, 1 báo cáo khuyến nghị về chính sách du lịch sinh thái được xuất bản.

b) Kết quả do Trường ĐHNT thực hiện

- Cán bộ, viên chức Trường ĐHNT được nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của sinh viên trong lĩnh vực du lịch sinh thái.

- 01 không gian du lịch sinh thái được thiết lập tại Trường ĐHNT để phát triển các sáng kiến của sinh viên theo định hướng thúc đẩy du lịch sinh thái và các dự án khởi nghiệp liên ngành.

- 02 môn học trong lĩnh vực du lịch sinh thái được Trường ĐHNT cập nhật, xây dựng mới để đưa vào giảng dạy tại trường.

- 100 lượt sinh viên, 50 lượt giảng viên, 30 lượt viên chức và 10 lượt cán bộ lãnh đạo quản lý Trường ĐHNT được đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp và du lịch sinh thái.

- 01 cuộc thi và 01 hội thảo quốc gia về khởi nghiệp du lịch được tổ chức tại Trường.

- Tham gia xây dựng 01 báo cáo tổng quan về về tình hình du lịch sinh thái ở Việt Nam, 01 báo cáo khuyến nghị về chính sách du lịch sinh thái được xuất bản bằng tiếng Việt.

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 6 năm 2023

Chủ dự án

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Phạm Quốc Hùng

**NỘI DUNG VĂN KIẾN CHƯƠNG TRÌNH,
DỰ ÁN HỖ TRỢ KỸ THUẬT SỬ DỤNG VIỆN TRỢ**

Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong lĩnh vực du lịch sinh thái để hỗ trợ phát triển bền vững tại Việt Nam và Philippines (ECOViP)

I. CĂN CỨ HÌNH THÀNH DỰ ÁN

1. Cơ sở pháp lý của dự án

a) Quyết định về chức năng, nhiệm vụ của Chủ dự án: Quyết định số 172-2006/QĐ-TTg ngày 25/07/2006 của Thủ tướng chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Thủy sản thành Trường Đại học Nha Trang.

b) Thỏa thuận viện trợ số 101083287 giữa Trường Đại học Nha Trang (ĐHNT) và Cơ quan Điều hành Giáo dục, Nghe nhìn và Văn hóa (EACEA) thuộc Ủy ban Châu Âu ký năm 2023 về dự án “Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong lĩnh vực du lịch sinh thái để hỗ trợ phát triển bền vững tại Việt Nam và Philippines” (ECOViP).

c) Các văn bản pháp lý liên quan khác: Hồ sơ dự án và các phụ lục

2. Bối cảnh của dự án

a) Mô tả chi tiết vai trò, vị trí và sự cần thiết của dự án trong khuôn khổ quy hoạch, kế hoạch phát triển của lĩnh vực có liên quan và của đơn vị thụ hưởng viện trợ (cơ quan, ngành, lĩnh vực, địa phương):

Theo một báo cáo năm 2020 của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), những tác động kéo dài của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu do đại dịch COVID-19 đã tạo ra một “khoảng thời gian đình trệ - lockdown period” gây hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh tế-xã hội các quốc gia trên thế giới trong một thời gian dài sắp tới. Theo nội dung báo cáo, thanh niên ở Châu Á và Thái Bình Dương đã phải đối mặt với tình hình thị trường lao động đầy thách thức trước cuộc khủng hoảng và đặc biệt bị ảnh hưởng bởi đại dịch do giáo dục bị gián đoạn và sự thu hẹp thị trường lao động làm giảm cơ hội việc làm khi tốt nghiệp. Ngoài ra, khi bắt đầu cuộc khủng hoảng, gần một nửa số lao động trẻ trong khu vực đã làm việc trong bốn lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của suy thoái kinh tế (thương mại và du lịch, sản xuất, dịch vụ cho thuê và kinh doanh, dịch vụ ăn uống và lưu trú).

ILO & ADB nêu rõ rằng ưu tiên việc làm cho thanh niên, tối đa hóa năng suất và phát huy tinh thần khởi nghiệp của thanh niên trong COVID-19 sẽ cải thiện triển vọng tương lai của khu vực về tăng trưởng bền vững và bao trùm. Trao quyền cho những người trẻ tuổi thông qua việc làm có ý nghĩa, cung cấp sự đào tạo cần thiết hoặc nuôi dưỡng năng lượng, sự sáng tạo và tài năng, giúp họ trở thành những công dân tích cực và gắn bó hơn, góp phần vào sự tăng trưởng kinh tế của đất nước. Điều quan trọng hơn bao giờ hết là tập trung vào các kỹ năng định hướng theo nhu cầu để tối đa hóa cơ hội tìm được việc làm có ý nghĩa, và do đó cần phải đảm bảo rằng các chương trình giáo dục đáp ứng nhu cầu thực tế của thị trường lao động.

Đầu tư vào tinh thần khởi nghiệp của thanh niên cũng sẽ là một hành động quan trọng để hỗ trợ trong quá trình phục hồi này vì tự kinh doanh là một nền tảng quan trọng để thanh niên phát huy tính sáng tạo và đổi mới. Và do đó, điều quan trọng là phải cung cấp cho họ các kỹ năng và hỗ trợ để phát triển các dự án kinh doanh đổi mới thành công.

Ở Philippines, doanh nhân là một trong những trụ cột được công nhận là động lực thúc đẩy nền kinh tế Philippines, trong khi chính phủ đã tuyên bố về vấn đề chính sách là thúc đẩy, cung cấp hỗ trợ, tăng cường và khuyến khích sự phát triển và tăng trưởng của các doanh nghiệp nhỏ và vừa (MSME) trong tất cả các hoạt động sản xuất, các lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là các doanh nghiệp nông thôn hoặc nông nghiệp. Ngoài ra, vào năm 2015, “Đạo luật Khởi nghiệp Thanh niên” (RA 10679) đã thiết lập, duy trì và hỗ trợ một hệ thống giáo dục và đào tạo hoàn chỉnh, đầy đủ và tích hợp để hỗ trợ và thúc đẩy sự phát triển của các doanh nhân trẻ trên toàn quốc, thông qua các công cụ và sự hợp tác giữa các cơ sở giáo dục và các đơn vị chính quyền.

Khởi nghiệp cũng là một ưu tiên hàng đầu cho sự phát triển kinh tế ở Việt Nam. Năm 2016, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” (Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016) nhằm tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy, hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp. Hơn nữa, Bộ Giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) đã nêu rõ tầm quan trọng của việc khơi dậy tinh thần khởi nghiệp trong học sinh, sinh viên Việt Nam và đề xuất Chính phủ ban hành Nghị quyết số 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 về việc phê duyệt đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” nhằm giúp học sinh, sinh viên phát triển các hoạt động khởi nghiệp, sáng tạo.

Triển khai đề án quốc gia này, các tỉnh cũng đã xây dựng kế hoạch thúc đẩy khởi nghiệp của học sinh sinh viên tại địa phương mình. Tại Thái Nguyên, kế hoạch phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến năm 2025 nhằm hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp của sinh viên đã được tỉnh thông qua (Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 30/6/2017). Thành phố Cần Thơ đã thông qua Kế hoạch số 135 KH/UBND ngày 30/6/2021 phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến năm 2025 tầm nhìn 2030. Tỉnh Khánh Hòa đã triển khai kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (tập trung vào thanh niên và phụ nữ) trong giai đoạn 2021-2025 để giúp phục hồi sau những ảnh hưởng của đại dịch (Kế hoạch số 5673/KH-UBND ngày 28/6/2021).

Cuối cùng, một phần quan trọng của bất kỳ đề án/chương trình nào đối với vấn đề thất nghiệp của thanh niên sẽ là cung cấp hỗ trợ cho các lĩnh vực chịu tác động tiêu cực nhất khi hoạt động kinh tế suy giảm và đình trệ. Du lịch là một trong những ngành kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi đại dịch. Năm 2020-2021 là năm tồi tệ nhất về du lịch. Trong đó, Châu Á Thái Bình Dương đặc biệt chịu ảnh hưởng của đại dịch, với mức giảm 84% lượng khách thăm quan (UNWTO, 2021).

Tại Việt Nam và Philippines, phát triển kinh tế du lịch là một trong những ưu tiên hàng đầu trong phát triển kinh tế. Đạo luật Du lịch Philippines năm 2009 (RA 9693), được cập nhật thông qua Kế hoạch Phát triển Du lịch Quốc gia 2016-2022 (NTDP), tuyên bố du lịch là một yếu tố không thể thiếu của nền kinh tế quốc gia và là một ngành công nghiệp có tầm quan trọng và lợi ích quốc gia, và do đó phải được khai thác như một động cơ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xã hội và khẳng định văn hóa để tạo ra đầu tư, ngoại hối và việc làm, đồng thời tiếp tục hun đúc lòng tự hào dân tộc được nâng cao cho tất cả người dân Philippines. Ở Việt Nam du lịch được coi là ngành kinh tế mũi nhọn từ năm 2017, và Chiến lược phát triển du lịch quốc gia đến năm 2030 đặt mục tiêu ưu tiên nguồn lực cho đào tạo nguồn nhân lực, xúc tiến và phát triển các sản phẩm du lịch, phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi kỹ thuật số của ngành du lịch, v.v.

Du lịch sinh thái là hình thức du lịch bắt nguồn từ những năm 1980 và được củng cố bởi sự phát triển của các khái niệm về phát triển bền vững và du lịch bền vững, có trách nhiệm, cung cấp các động lực kinh tế hiệu quả để bảo tồn di sản văn hóa và thiên nhiên, tăng cường xây dựng năng lực địa phương và cung cấp nguồn sinh kế thay thế cho cộng đồng địa phương, đồng thời thúc đẩy nhận thức của du khách đối với các bối cảnh thiên nhiên và văn hóa địa phương thông qua giao lưu văn hoá và giáo dục.

Sự phát triển của du lịch sinh thái gắn liền với những thay đổi trong nhu cầu của người tiêu dùng đối với hàng hóa và dịch vụ thân thiện với môi trường hơn. Mục tiêu này được thúc đẩy bởi tiềm năng của du lịch sinh thái trong việc tạo ra công việc ổn định, có thu nhập cho cộng đồng địa phương, đồng thời gắn liền với việc bảo tồn các giá trị văn hóa xã hội và môi trường thiên nhiên.

Thật vậy, trong thời kỳ đại dịch, lượng khách quốc tế suy giảm mạnh, Việt Nam đã triển khai các chiến dịch du lịch trong nước tập trung vào du lịch sinh thái và đa dạng văn hóa góp phần thúc đẩy chi tiêu du lịch nội địa. Đây cũng là một phần của chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng các dân tộc thiểu số ở miền núi, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Đối với vùng ven biển, việc phát triển các dự án du lịch sinh thái gắn với môi trường biển và ven biển có thể gắn với “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030”, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển du lịch sinh thái.

Do hậu quả của cuộc khủng hoảng COVID-19, cả Việt Nam và Philippines đã bắt đầu xem xét lại các chiến lược du lịch trung và dài hạn trong bối cảnh các mục tiêu tăng trưởng rộng lớn hơn, tập trung nhiều hơn vào du lịch nội địa và đáp ứng sở thích của du khách địa phương, cũng như quan tâm nhiều hơn đến phát triển du lịch bền vững. Các nước cũng nhận ra rằng khách du lịch quốc tế trong tương lai có thể điều chỉnh sở thích của họ, ưu tiên các khu vực ít dân cư hơn và du lịch thiên nhiên.

Để góp phần vào việc thực hiện mục tiêu nói trên, Trường ĐHNT đã kết nối 11 đối tác tại châu Âu và châu Á (Việt Nam và Philippines) cùng xây dựng Dự án với mục đích “Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong lĩnh vực du lịch sinh thái để hỗ trợ phát triển bền vững tại Việt Nam và Philippines”.

Với mục đích và ý nghĩa như trên, dự án ECOViP đã được Cơ quan Điều hành Văn hóa và Giáo dục Châu Âu (EACEA) thuộc Ủy ban Châu Âu lựa chọn để viện trợ thực hiện từ 2023-2026 trong khuôn khổ Chương trình Erasmus+ giai đoạn 2.

b) Nêu các chương trình, dự án tương tự đã và đang thực hiện trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan chủ quản và các chương trình, dự án đã được tiếp nhận trong cùng một lĩnh vực để tránh trùng lặp và đảm bảo sự phối hợp, chia sẻ kết quả giữa các dự án với nhau nhằm phát huy hiệu quả tối đa.

Trong giai đoạn 2017-2021, Trường ĐHNT đã thực hiện một số dự án về lĩnh vực khởi nghiệp và việc làm sinh viên như “Chương trình xây dựng tinh thần Khởi nghiệp và Đổi mới Sáng tạo tại các trường Đại học và Cao đẳng khu vực miền Trung Việt Nam hướng đến phát triển bền vững” (gọi tắt là Dự án Khởi nghiệp và Đổi mới Sáng tạo IPP2– Innovation Partnership Program) do Chính phủ Hà Lan hợp tác với Bộ Khoa học Công nghệ Việt Nam viện trợ. Đây là dự án hợp tác giữa 3 trường: Cao đẳng Công nghiệp Huế, Đại học Bách Khoa Đà Nẵng và Trường ĐHNT nhằm nâng cao khả năng sáng tạo đổi mới và khơi dậy tinh thần khởi nghiệp của các sinh viên tại 3 trường.

Cũng trong khuôn khổ Chương trình Erasmus + do Ủy ban Châu Âu viện trợ, giai đoạn 2017-2021, Trường ĐHNT đã thực hiện thành công hai dự án, trong đó có Dự án “Tăng cường năng lực hệ thống giáo dục đại học Việt Nam nhằm hỗ trợ khả năng tìm kiếm việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp và phát triển kỹ năng khởi nghiệp - V2WORK”.

Dự án V2WORK có mục tiêu là nâng cao năng lực của hệ thống giáo dục Việt Nam nâng cao tinh thần khởi nghiệp và khả năng tìm kiếm nghề nghiệp của sinh viên tốt nghiệp và củng cố mối quan hệ với thị trường lao động với sự tham gia của có sự tham gia của 3 đối tác Châu Âu (Đại học Alicante - Tây Ban Nha, Đại học Coimbra - Bồ Đào Nha, Đại học FHJ Joaneum - Áo). Hai trong số ba đối tác này tiếp tục đồng hành cùng với Trường ĐHNT trong việc xây dựng dự án ECOViP. Do vậy dự án ECOViP là sự kế thừa và phát triển từ một số kết quả của dự án V2WORK và không có sự trùng lặp với các dự án khác (Dự án V2WORK đã kết thúc vào tháng 3/2021).

Trên cơ sở thực hiện thành công các dự án nói trên, Trường ĐHNT đã được các đối tác trong và ngoài nước tin tưởng giao trách nhiệm là trường chủ trì, điều phối dự án ECOViP với mục tiêu là đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hợp tác sâu rộng giữa các trường nhằm phát huy tối đa vai trò và thế mạnh của các trường trong mạng lưới, đồng thời phù hợp với bối cảnh, đặc điểm và vị thế của Trường ĐHNT.

3. Các vấn đề sẽ được giải quyết trong khuôn khổ dự án

Dự án ECOViP sẽ giúp giảm thiểu tỷ lệ thất nghiệp trong ngành du lịch và sẽ hỗ trợ phát triển du lịch bền vững bằng cách nâng cao kiến thức của giảng viên, sinh viên và các bên liên quan nhằm tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành. Với các kỹ năng và kiến thức về du lịch sinh thái và khởi nghiệp có được trong dự án này và hơn thế nữa, sinh viên có thể thiết lập và cung cấp các sản phẩm và dịch vụ du lịch của riêng mình tại quê hương hoặc tại các địa điểm tiềm năng được quan tâm và đóng góp cho các kế hoạch phát triển bền vững. Sự hợp tác giữa sinh viên và các bên liên quan sẽ giúp làm rõ những cơ sở chung và giúp đạt được thỏa thuận về hình thức phát triển bền vững ở mỗi quốc gia.

Thông qua dự án ECOViP, các đối tác mong muốn đóng góp vào việc phục hồi sau tác động của cuộc khủng hoảng COVID-19 và phát triển ngành du lịch bền vững ở Việt Nam và Philippines, góp phần vào việc phát triển bền vững và bảo tồn môi trường tự nhiên.

Toàn bộ hoạt động của dự án được tổ chức trong 11 gói công việc (WP), cụ thể:

- WP1: Quản lý dự án
- WP2: Khởi động dự án
- WP3: Phân tích dữ liệu
- WP4: Nâng cao năng lực cán bộ
- WP5: Kết nối mạng lưới
- WP6: Đổi mới/cập nhật chương trình
- WP7: Thiết lập các trung tâm du lịch sinh thái
- WP8: Tạo lập không gian du lịch sinh thái
- WP9: Phát triển các dự án ECOViP của sinh viên
- WP10: Đảm bảo chất lượng
- WP11: Quảng bá và khai thác

4. Nêu rõ những đối tượng thụ hưởng trực tiếp của dự án

Các đối tượng thụ hưởng trực tiếp của dự án gồm:

- Các cán bộ, nhà giáo, nhà quản lý giáo dục ở trung ương và địa phương, các cơ sở đào tạo về du lịch, các Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.
- Sinh viên, học viên các trường thành viên trong liên minh nói chung và Trường ĐHNT nói riêng.
- Các nhà hoạch định chính sách ở trung ương trong lĩnh vực du lịch (gián tiếp).
- Các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng trong và ngoài nước

II. CƠ SỞ ĐỀ XUẤT BÊN CUNG CẤP VIỆN TRỢ

1. Mô tả tính phù hợp của mục tiêu dự án với chính sách và định hướng ưu tiên của nhà tài trợ.

- Mục tiêu tổng quát của dự án là thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong lĩnh vực du lịch sinh thái để hỗ trợ phát triển bền vững tại Việt Nam và Philippines.

Mục tiêu này phù hợp với chính sách và định hướng ưu tiên của nhà tài trợ cũng như hoàn toàn phù hợp với chủ trương của Chính phủ Việt Nam về việc phát triển kinh tế du lịch xanh và bền vững, đồng thời trong giải quyết mối quan hệ giữa đào tạo và việc làm cũng như phong trào quốc gia khởi nghiệp hiện nay.

Trên cơ sở mục đích đó, dự án đã được lựa chọn và được viện trợ bởi EACEA trong khuôn khổ dự án Erasmus+ Nâng cao năng lực trong lĩnh vực giáo dục đại học.

2. Nêu các điều kiện ràng buộc theo quy định của nhà tài trợ (nếu có) và khả năng đáp ứng các điều kiện này của phía Việt Nam.

Dự án này không có điều kiện ràng buộc đặc biệt nào. Mọi hoạt động của dự án Trường ĐHNT và các đối tác đều có thể đáp ứng được.

III. MỤC TIÊU VÀ KẾT QUẢ DỰ KIẾN CỦA DỰ ÁN

1. Mục tiêu dài hạn

Dự án “Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong lĩnh vực du lịch sinh thái để hỗ trợ phát triển bền vững tại Việt Nam và Philippines (ECOVIP) có mục tiêu chính là tăng cường năng lực khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo để phát triển bền vững ngành du lịch ở Việt Nam và Philippines.

2. Mục tiêu ngắn hạn

- Thúc đẩy sự phát triển của các dự án du lịch sinh thái khởi nghiệp liên ngành sáng tạo của sinh viên thông qua hợp tác với khu vực doanh nghiệp.
- Xây dựng lộ trình cải tiến các chương trình đào tạo về du lịch với sự hợp tác của khu vực doanh nghiệp để tăng khả năng tìm kiếm việc làm của sinh viên tốt nghiệp.

3. Kết quả dự án

a) Kết quả chung của toàn dự án

- 6 trường đại học Việt Nam và Philippines được nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của sinh viên trong lĩnh vực du lịch sinh thái.

- 6 không gian du lịch sinh thái được thiết lập tại Việt Nam và Philippines để phát triển các sáng kiến của sinh viên theo định hướng thúc đẩy du lịch sinh thái và các dự án khởi nghiệp liên ngành.

- 12 môn học trong lĩnh vực du lịch sinh thái được cập nhật, xây dựng mới để đưa vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học.

- 400 lượt sinh viên, 200 lượt giảng viên, 150 lượt viên chức và 30 lượt cán bộ lãnh đạo quản lý được đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp và du lịch sinh thái.

- 3 cuộc thi và 3 hội thảo về khởi nghiệp du lịch được tổ chức tại Việt Nam và Philippines.

- 1 báo cáo tổng quan về tình hình du lịch sinh thái ở Việt Nam và Philippines, 1 báo cáo khuyến nghị về chính sách du lịch sinh thái được xuất bản.

b) Kết quả do Trường ĐHNT thực hiện

- Cán bộ, viên chức Trường ĐHNT được nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của sinh viên trong lĩnh vực du lịch sinh thái.

- 01 không gian du lịch sinh thái được thiết lập tại Trường ĐHNT để phát triển các sáng kiến của sinh viên theo định hướng thúc đẩy du lịch sinh thái và các dự án khởi nghiệp liên ngành.

- 02 môn học trong lĩnh vực du lịch sinh thái được Trường ĐHNT cập nhật, xây dựng mới để đưa vào giảng dạy tại trường.

- 100 lượt sinh viên, 50 lượt giảng viên, 30 lượt viên chức và 10 lượt cán bộ lãnh đạo quản lý Trường ĐHNT được đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp và du lịch sinh thái.

- 01 cuộc thi và 01 hội thảo quốc gia về khởi nghiệp du lịch được tổ chức tại Trường.

- Tham gia xây dựng 01 báo cáo tổng quan về tình hình du lịch sinh thái ở Việt Nam, 01 báo cáo khuyến nghị về chính sách du lịch sinh thái được xuất bản bằng tiếng Việt.

IV. NHỮNG CẤU PHẦN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN

Dự án bao gồm 11 cấu phần với dự kiến kết quả hoạt động cụ thể như sau:

Gói công việc (WP)	Đơn vị phụ trách / Nguồn nhân lực	Kết quả cần đạt / Sản phẩm	Thời gian bắt đầu, kết thúc
WP1: Quản lý dự án	- Trường ĐHNT chủ trì - ĐH Alicante hỗ trợ	- Quản lý chung dự án, thành lập Ban quản lý dự án (PMB) và tổ chức các cuộc họp của dự án: 6 cuộc họp PMB trực tiếp/trực tuyến); - Công tác báo cáo dự án: các báo cáo hoạt động và tài chính hàng năm, giữa kỳ và tổng kết dự án	2023-2026 (M1-M36)
WP2: Khởi động dự án	- Đại học Alicante chủ trì - Trường ĐHNT hỗ trợ	- Thiết lập các công cụ và quy trình quản lý dự án (kế hoạch quản lý và truyền thông, ban quản lý, không gian chung, v.v.) - Thiết lập các công cụ và thủ tục quảng bá dự án (kế hoạch quảng bá, biểu mẫu và nhận dạng của dự án, trang web, các kênh truyền thông).	2023 (M1-M3)

		<ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập các công cụ và thủ tục đảm bảo chất lượng & giám sát dự án (kế hoạch chất lượng và các biểu mẫu). - Khởi động và phân công công việc Dự án. 	
WP3 Phân tích dữ liệu	<ul style="list-style-type: none"> - Trường Đại học Cần Thơ chủ trì - ĐH FHJ hỗ trợ 	<ul style="list-style-type: none"> - Lập bản đồ các bên liên quan (lập bản đồ các bên liên quan và xác định các nghiên cứu điển hình về du lịch sinh thái). - Phân tích khả năng tìm kiếm việc làm sau tốt nghiệp đại học (phân tích khả năng tìm kiếm việc làm của sinh viên ngành du lịch). - Phân tích hoạt động giáo dục khởi nghiệp 	2023 (M4-M6)
WP4 Nâng cao năng lực cán bộ	<ul style="list-style-type: none"> - ĐH Portucalense chủ trì - ĐH Bách Khoa Philippines hỗ trợ 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế đào tạo (kế hoạch đào tạo, lịch trình, giảng viên đào tạo, thiết lập các nền tảng đào tạo trực tuyến). - Tổ chức các khoá đào tạo trực tuyến. - Tập huấn ToT (kỹ năng khởi nghiệp và cố vấn các dự án (1 ToT), đưa nội dung tìm kiếm việc làm & tinh thần khởi nghiệp vào giảng dạy (1 ToT), du lịch sinh thái (1 ToT). - Các khoá tập huấn nhân rộng mô hình. 	2023-2024 (M4-M13)
WP5 Kết nối mạng lưới	<ul style="list-style-type: none"> - ĐH Alicante chủ trì - ĐH Lyceum Philippines - Batangas hỗ trợ 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 chuyên thăm quan mô hình phát triển du lịch sinh thái - 1 chuyên thăm trao đổi kinh nghiệm “Thực hành Tốt - Good Practices“ - Thiết lập nhóm đặc trách tư vấn về chương trình giảng dạy (tổ chức các buổi thảo luận nhóm tập trung với khu vực doanh nghiệp để xác định những điểm yếu trong chương trình giảng dạy và nhu cầu đào tạo suốt đời - LLL). 	2023-2024 (M9-M16)
WP6: Đổi mới chương trình	<ul style="list-style-type: none"> - ĐH Lyceum Philippines chủ trì - Trường ĐHNT hỗ trợ 	<ul style="list-style-type: none"> - Lập các Nhóm Công tác về kỹ năng Khởi nghiệp. - Nhóm công tác mô-đun khởi nghiệp (phát triển mô-đun trực tuyến thí điểm về khởi nghiệp cho sinh viên). - Nhóm Công tác Cải cách Chương trình giảng dạy (1 lộ trình cập nhật các chương trình giảng dạy Du lịch và 1 khóa học thí điểm được cập nhật, các khuyến nghị chính sách cho các khóa đào tạo). 	2024-2026 (M12-M35)
WP7: Thiết lập các trung tâm du lịch sinh thái	<ul style="list-style-type: none"> - Trường ĐHNT chủ trì - Trường ĐH Cần Thơ hỗ trợ 	<ul style="list-style-type: none"> - Lập danh sách thiết bị cho các trung tâm. - Mua và lắp đặt thiết bị 	2023 (M8-M9)
WP8: Không gian	<ul style="list-style-type: none"> - Trường ĐH Khoa học thuộc ĐH 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập không gian, (thu thập cơ sở dữ liệu, thiết lập và trang bị không gian + trang web). 	2023-2024 (M9-M13)

du lịch sinh thái	Thái Nguyên chủ trì - ĐH Bách Khoa Philippines hỗ trợ	- Lập kế hoạch chiến lược (xác định đội ngũ nhân viên, bao gồm cả đại sứ sinh viên; lập kế hoạch chiến lược, đảm bảo tính bền vững). - Khai trương không gian du lịch sinh thái tại các trường	
WP9: Phát triển các dự án ECOViP của Sinh viên	- ĐH FHJ Joaneum chủ trì - ĐH Alicante hỗ trợ	- Cuộc thi ECOViP, (2 cuộc thi dành cho các dự án khởi nghiệp liên ngành trong lĩnh vực du lịch sinh thái). - Trại hè ECOViP (đội chiến thắng cuộc thi tham gia “chương trình đào tạo” tham gia hội trại tại Việt Nam và Philippines). - Cố vấn Dự án (cố vấn cho các đối tác kinh doanh + Trung tâm Du lịch Sinh thái & Trung tâm Kinh doanh).	2023-2026 (M11-M35)
WP10 Đảm bảo chất lượng	- ĐH San Carlos chủ trì - ĐH FHJ Joaneum hỗ trợ	- Giám sát chất lượng (ban quản lý chất lượng - QB, giám sát chất lượng liên tục, báo cáo định kỳ, đánh giá bên ngoài). - Đánh giá/chấm điểm các cuộc thi ECOViP.	2024-2026 (M23-M36)
WP11 Quảng bá và Khai thác	- ĐH Bách Khoa Philippines chủ trì - Trường ĐH Khoa học, Đại học Thái Nguyên hỗ trợ	- Quảng bá dự án đang thực hiện (giám sát việc thực hiện, phân công thực hiện định kỳ quảng bá, báo cáo tác động). - Quảng bá trung tâm du lịch sinh thái (chiến dịch truyền thông xã hội, sự kiện “du lịch xanh”, cập nhật web & SM) - Hội thảo quốc gia về cải cách chương trình giảng dạy. - Hội nghị tổng kết dự án.	2023-2026 (M1-M36)

Nguồn lực: Tất cả các trường thành viên đều có nhiệm vụ huy động nhân lực, vật lực tham gia các hoạt động này

V. NGÂN SÁCH DỰ ÁN

1. Tổng vốn của dự án do Trường ĐHNT thụ hưởng: 82.933 EURO nguyên tệ tương đương **2.098.204.900 VND**.

Theo Thỏa thuận viện trợ số 101083287, toàn bộ vốn của dự án sẽ được EACEA giao cho Trường ĐHNT làm điều phối nhận khoản viện trợ và phân bổ lại cho các đối tác khác theo kế hoạch ngân sách được nhà tài trợ phê duyệt trong Thỏa thuận. Các đối tác thụ hưởng tự chịu trách nhiệm xây dựng văn kiện trình các cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý và quyết toán phần ngân sách mà họ nhận được, lưu giữ chứng từ theo các quy định của bên nhận.

Trong đó:

a) **Vốn viện trợ: 82.933 EURO** nguyên tệ tương đương **2.098.204.900 VND** (Theo tỷ giá chuyển đổi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm xây dựng Văn kiện dự án, tháng 5/2023, 1 EUR = 25.330 VND).

b) Vốn đối ứng:

- Tiền mặt: 0 VND, tương đương với 0 EUR
- Hiện vật: tương đương 0 VND, tương đương với 0 EUR

c) Vốn các bên quản lý, thực hiện:

- Chủ dự án: **82.933 EURO**
- + Tiền mặt: **82.933 EURO** tương đương **2.098.204.900 VND**
- + Hiện vật: 0 VND, tương đương với 0 EURO
- Bên viện trợ:
- + Tiền mặt: 0 VND tương đương 0 EURO
- + Hiện vật: 0 VND, tương đương với 0 EURO

d) Vốn viện trợ:

- Thuộc nguồn thu ngân sách Nhà nước: **82.933 EURO**

2. Cơ cấu theo: dịch vụ tư vấn (ước tính tỷ trọng chuyên gia trong nước/chuyên gia quốc tế), đào tạo (trong nước, nước ngoài); thiết bị và vật tư (trong nước, nhập khẩu), kinh phí tạo lập các quỹ triển khai hoạt động trong dự án (nếu có), các chi phí quản lý; chi phí theo dõi và đánh giá dự án, kiểm toán dự án và các chi phí khác.

a) Cơ cấu vốn theo loại công việc

TT	Hạng mục chi	Số tiền (EUR)	Tỉ lệ (%)
1	Chi phí nhân công, chuyên gia, giảng viên, kỹ thuật viên trong nước	30.600	36%
2	Chi phí đi lại, hậu cần, dịch vụ logistic	44.388	54%
3	Mua sắm thiết bị	2.520	3%
4	Chi phí quản lý	5.425	7%
	Tổng cộng	82.933	100%

b) Cơ cấu vốn theo gói công việc

TT	Gói công việc	Số tiền (EUR)	Tỷ lệ (%)
1	WP1 Quản lý dự án	11.017	13%
2	WP2 Khởi động dự án	5.489	7%
3	WP3 Phân tích dữ liệu	481	1%
4	WP4 Nâng cao năng lực cán bộ	21.340	26%
5	WP5 Kết nối hợp tác - Networking	2.407	3%
6	WP6 Đổi mới/xây dựng chương trình	5.287	6%
7	WP7 Thiết lập trung tâm du lịch sinh thái	4.411	5%
8	WP8 Không gian du lịch sinh thái	3.072	4%

9	WP9 Phát triển các dự án của Sinh viên	15.485	19%
10	WP10 Đảm bảo chất lượng	3.678	4 %
11	WP11 Quảng bá và Khai thác	10.265	12 %
	Tổng cộng	82.933	100 %

3. Cơ chế tài chính áp dụng:

a) *Cơ chế tài chính áp dụng đối với vốn viện trợ:* Bên tiếp nhận viện trợ quản lý, sử dụng theo văn kiện chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; điều lệ tổ chức và hoạt động của Bên tiếp nhận viện trợ và tuân thủ các quy định về kế toán, thuế và các quy định pháp luật có liên quan.

b) *Cơ chế tài chính áp dụng đối với vốn đối ứng*

- Tiền mặt: 0 VND, tương đương với 0 EURO

- Hiện vật: 0 VND, tương đương với 0 EURO

VI. CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA DỰ ÁN

1. Hình thức giải ngân:

Trường ĐHNT giải ngân dự án qua tài khoản ngoại tệ (EUR) và tài khoản VND được mở tại ngân hàng:

- Chủ tài khoản: Trường Đại học Nha Trang – Dự án ECOVIP

- Số tài khoản ngoại tệ (EUR): 1032045994

- Tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương chi nhánh Nha Trang

Đối với phần vốn của các bên thụ hưởng khác: Trường ĐHNT sẽ làm thủ tục chuyển khoản vào tài khoản các đối tác thụ hưởng của dự án theo quy định.

Đối với phần vốn do Trường ĐHNT thụ hưởng là **82.933 EURO**, Ban quản lý Dự án sẽ làm các thủ tục thanh toán tại Phòng Kế hoạch - Tài chính khi kết thúc mỗi hoạt động của dự án.

2. Tổ chức công tác kế toán, thanh quyết toán

Tổ chức thanh quyết toán theo quy định hiện hành tại Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trường ĐHNT.

3. Trách nhiệm quản lý vốn (mở tài khoản, chủ tài khoản ...)

Trường ĐHNT chịu trách nhiệm quản lý vốn và có trách nhiệm lập báo cáo xác nhận viện trợ gửi Bộ tài chính, cơ quan chủ quản, nhà tài trợ và các cơ quan hữu quan khác theo quy định hiện hành.

4. Kiểm toán dự án

Dự án chịu sự kiểm toán nội bộ của Trường ĐHNT và kiểm toán quốc tế khi nhà tài trợ có yêu cầu.

VII. TỔ CHỨC QUẢN LÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Cơ cấu tổ chức

Nhiệm vụ của các đối tác tham gia dự án được phân phối một cách cân bằng, đảm bảo rằng chuyên môn và kinh nghiệm của các đối tác Châu Âu sẽ đóng góp vào việc đạt được các mục tiêu hướng đến lợi ích của các tổ chức giáo dục đại học, cụ thể như sau:

- Chịu trách nhiệm điều phối chung, chỉ đạo và thực hiện hiệu quả dự án theo Thỏa thuận với nhà tài trợ.

- Chịu trách nhiệm về thành phần của các nhóm tham gia dự án và về quản trị nội bộ, đảm bảo chỉ đạo và thực hiện hiệu quả dự án.

- Chịu trách nhiệm thực hiện vai trò trung gian trong việc thông tin giữa các đối tác dự án và nhà tài trợ và thông báo cho các đối tác biết tất cả các thông tin liên quan.

- Chịu trách nhiệm thông báo cho đối tác về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến dự án hoặc Thỏa thuận viện trợ, hoặc về bất kỳ sự việc nào có khả năng ảnh hưởng đáng kể đến việc thực hiện dự án.

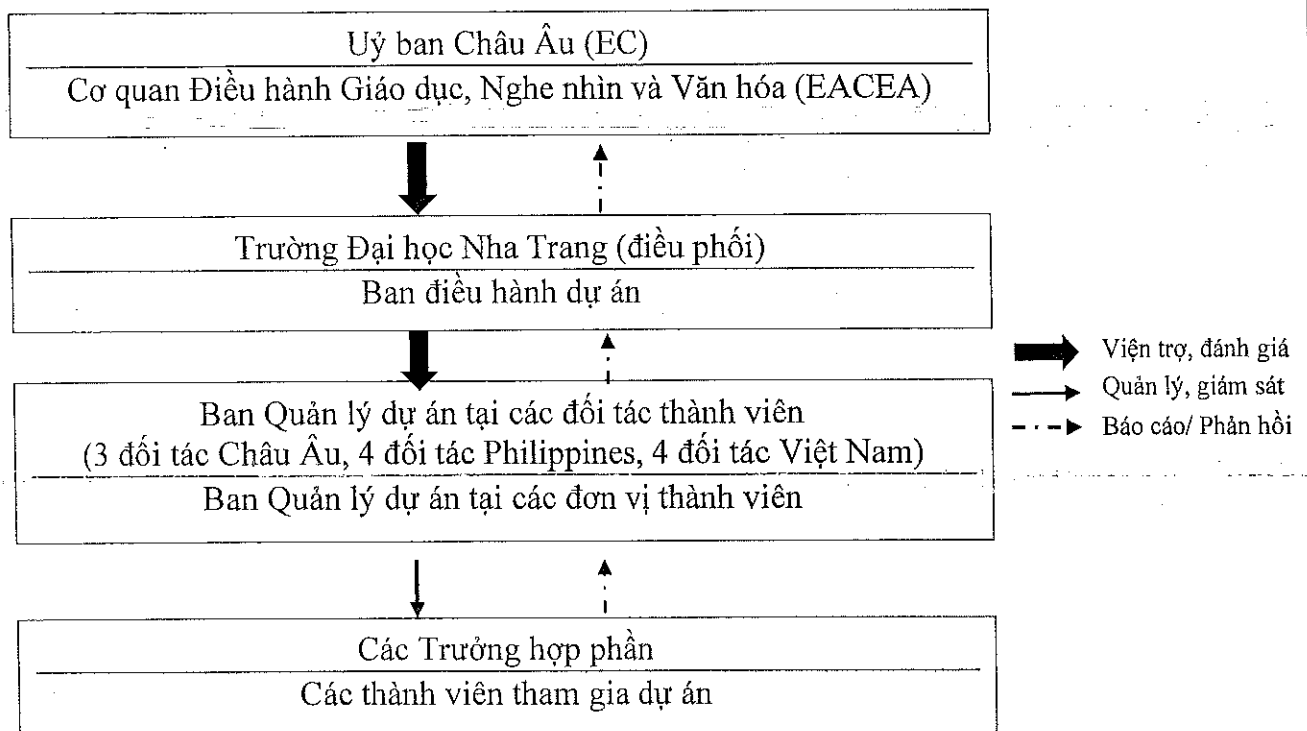
- Với tư cách là Điều phối Dự án, Trường ĐHNT cam kết chuyển đầy đủ tiền đã được phân bổ cho tất cả các đối tác thụ hưởng, không chậm trễ và tuân thủ các điều khoản thanh toán được quy định theo Thỏa thuận viện trợ.

- Cam kết quản lý và kiểm tra việc sử dụng viện trợ phù hợp theo các quy định của Thỏa thuận viện trợ.

- Cam kết tuân thủ tất cả các yêu cầu báo cáo của nhà tài trợ, theo quy định của Thỏa thuận viện trợ.

- Với tư cách một là thành viên tham gia dự án, Trường ĐHNT cũng tham gia thực hiện tất cả các gói công việc từ WP1 đến WP11 cùng với trường đối tác khác, trong đó chủ trì hai gói công việc WP1 và WP7.

Tại mỗi đối tác thụ hưởng, một ban điều phối dự án đều được thành lập để điều hành các hoạt động của dự án. Mô hình tổ chức quản lý của dự án ECOViP như sau:



2. Hoạt động của Ban quản lý dự án:

Trường ĐHNT đã thành lập thành lập Ban Quản lý dự án (BQLDA) để thực hiện dự án. Hoạt động của BQLDA tuân theo quy định tại Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/07/2020. Công việc của dự án do Giám đốc và Điều phối dự án điều hành và triển khai theo các nội dung của dự án. Giám đốc dự án báo cáo với Trường về các hoạt động được thực hiện của dự án theo định kỳ và khi kết thúc dự án.

BQLDA có trách nhiệm chủ trì triển khai và thực hiện các hoạt động dự án và báo cáo cho lãnh đạo trường, cơ quan chủ quản và nhà tài trợ định kỳ và khi kết thúc dự án.

VIII. THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN

1. Xây dựng kế hoạch theo dõi, đánh giá thực hiện dự án

Căn cứ vào kế hoạch của dự án, Trường ĐHNT sẽ phối hợp với các đối tác tham gia dự án để triển khai các hoạt động của dự án.

Việc theo dõi và đánh giá dự án được thực hiện theo Thỏa thuận viện trợ số 101083287 giữa Trường ĐHNT và Cơ quan Điều hành Văn hóa và Giáo dục, thuộc Ủy ban Châu Âu về việc viện trợ cho dự án “Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong lĩnh vực du lịch sinh thái để hỗ trợ phát triển bền vững tại Việt Nam và Philippines” và theo Hợp đồng đối tác giữa Trường ĐHNT, đại diện chủ dự án ký với các đối tác tham gia dự án.

Theo các thoả thuận này, Trường ĐHNT chịu trách nhiệm giám sát toàn bộ dự án. Mọi hoạt động của dự án đều được trao đổi thường xuyên qua email, họp trực tuyến và hội nghị trực tiếp của Ban điều hành dự án. Hội nghị Ban điều hành dự án được tiến hành 6 tháng 1 lần để rà soát các công việc đã thực hiện và lên kế hoạch hoạt động cho 6 tháng tiếp theo.

2. Xây dựng chi tiết kế hoạch đánh giá tình hình thực hiện dự án

a) Đánh giá ban đầu

Nhà tài trợ đánh giá dựa trên cơ sở vật chất và năng lực của Trường ĐHNT đã tham gia triển khai triển khai thành công hai dự án Erasmus+ trong giai đoạn 2017-2021 và đánh giá dựa trên bản thuyết minh nộp kèm trong hồ sơ dự án của Trường ĐHNT và các đối tác tham gia dự án.

Đánh giá ban đầu cho thấy, Trường ĐHNT đủ khả năng và nguồn lực cần thiết theo yêu cầu của Châu Âu để triển khai thành công dự án.

b) Đánh giá giữa kỳ

Hàng năm, dự án sẽ tổ chức các cuộc họp thường niên nhằm thảo luận kế hoạch hoạt động và đánh giá hoạt động trong năm. Các đơn vị liên quan có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo và giải trình tài chính gửi cho nhà tài trợ 6 tháng một lần và báo cáo tiến độ thường niên.

Đánh giá giữa kỳ được thực hiện vào tháng thứ 15-16 (M15-16) với sự tham gia của đại diện BQLDA và các thành viên dự án tại tất cả các đối tác.

c) Đánh giá kết thúc

Sau cuộc họp kết thúc dự án với sự tham gia của nhà tài trợ, các thành viên dự án sẽ gửi báo cáo và được tổng hợp bởi Giám đốc dự án và gửi cho nhà tài trợ. Nhà tài trợ sẽ dựa vào các báo cáo kết quả và tài chính, kiểm tra các kết quả đào tạo đạt được và quyết định nghiệm thu/thanh lý dự án.

3. Chế độ kiểm tra, báo cáo của dự án

Trường ĐHNT tổ chức kiểm tra và giám sát dự án xuyên suốt thời gian triển khai, để đảm bảo dự án được thực hiện đúng tiến độ trong phạm vi ngân sách cho phép, đạt mục tiêu của dự án đề ra và thực hiện đúng theo khuôn khổ pháp luật của Nhà nước.

Đồng thời định kỳ hàng năm, các trường thành viên tham gia dự án nghiêm túc báo cáo tình hình thực hiện dự án cho chủ dự án theo đúng quy định. Sau khi dự án kết thúc, sẽ thực hiện báo cáo tổng kết cho Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan chức năng liên quan về các kết quả thực hiện của dự án.

4. Cơ chế báo cáo

Cơ chế báo cáo của dự án tuân theo Nghị định 80/2020/NĐ-CP ngày 08/07/2020 của Thủ tướng chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam; Thông tư số 19/2022/TT-BKHĐT ngày 10/8/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Kế hoạch, Đầu tư và Thống kê; Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày 06/4/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước.

IX. ĐÁNH GIÁ TÍNH BỀN VỮNG CỦA DỰ ÁN SAU KHI KẾT THÚC

1. Bền vững về kết quả:

Sau khi kết thúc dự án, các kết quả đạt được trong quá trình thực hiện dự án sẽ được duy trì và tiếp tục được phát triển, cụ thể.

Các nội dung chương trình đào tạo trong lĩnh vực du lịch và khởi nghiệp được cập nhật hoặc xây dựng mới sẽ tiếp tục được đưa vào giảng dạy, đào tạo cho sinh viên, học viên các trường tham gia. Các kế hoạch, báo cáo, khuyến nghị của dự án sẽ tiếp tục được triển khai, đánh giá và triển khai nhân rộng trong toàn Trường.

Các thiết bị, cơ sở vật chất được viện trợ bởi dự án như Trung tâm khởi nghiệp sinh thái sẽ được tiếp tục duy trì hoạt động và phục vụ cho công tác đào tạo và hoạt động khởi nghiệp của sinh viên của Trường.

2. Bền vững về tổ chức:

Cơ cấu tổ chức, nguồn nhân lực của dự án được đảm bảo để có thể tiếp tục sau khi dự án kết thúc. Mạng lưới hợp tác giữa các đối tác trong khu vực Châu Á – Châu Âu được xây dựng và củng cố. Đây sẽ là cơ sở cho việc hình thành các dự án hợp tác khác trong tương lai.

3. Bền vững về tài chính:

Với kinh nghiệm nghiên cứu thu được từ dự án, nhóm thực hiện dự án của Trường ĐHNT có thể thực hiện việc đấu thầu các dự án khác trong tương lai.

4. Bền vững về môi trường:

Dự án cung cấp các nghiên cứu, dữ liệu tin cậy và các khuyến nghị chính sách góp phần thúc đẩy khởi nghiệp du lịch xanh, du lịch sinh thái, thân thiện với tự nhiên. Điều này không những không ảnh hưởng môi trường tự nhiên xung quanh mà còn góp phần bảo vệ tài nguyên và môi trường, đặc biệt là môi trường du lịch biển, du lịch văn hoá cộng đồng phát triển bền vững thông qua cách tiếp cận dựa vào hệ sinh thái.

Văn kiện dự án gồm các phụ lục sau:

Phụ lục 1: Kế hoạch thực hiện dự án;

Phụ lục 2: Tổng ngân sách dự án của Trường ĐHNT;

Phụ lục 3: Thỏa thuận viện trợ số 101083287 giữa Trường ĐHNT với EACEA

PHỤ LỤC 1: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN

HOẠT ĐỘNG	NĂM 1				NĂM 2				NĂM 3			
	Q1	Q2	Q3	Q4	Q1	Q2	Q3	Q4	Q1	Q2	Q3	Q4
Gói công việc 1												
WP1 Quản lý dự án (NTU)												
T 1.1 Quản lý và họp dự án												
T 1.2 Báo cáo												
Gói công việc 2												
WP2 Khởi động dự án (UA)												
T 2.1 Thiết lập các công cụ quản lý và thủ tục thực hiện dự án												
T 2.2 Thiết lập các công cụ, kênh truyền thông dự án, kế hoạch quảng bá												
T 2.3 Thiết lập các công cụ và thủ tục đảm bảo chất lượng & giám sát dự án												
T 2.4 Hợp khởi động dự án và phân công công việc												
Gói công việc 3												
WP3 Phân tích dữ liệu (CTU)												
T 3.1 Lập bản đồ các bên liên quan												
T 3.2 Phân tích khả năng tìm kiếm việc làm sau tốt nghiệp												
T 3.3 Phân tích hoạt động giáo dục Khởi nghiệp												
Gói công việc 4												
WP4 Nâng cao năng lực cán bộ (UPT)												
T 4.1 Thiết kế đào tạo												

PHỤ LỤC 2 : TỔNG KINH PHÍ CỦA DỰ ÁN DO TRƯỜNG ĐHTN QUẢN LÝ

1. Cơ cấu vốn theo loại công việc

TT	Hạng mục chi	Số tiền (EUR)	Tỉ lệ (%)
1	Chi phí nhân công, chuyên gia, giảng viên, kỹ thuật viên trong nước	30.600	41%
2	Chi phí đi lại, hậu cần, dịch vụ logistic	44.388	49%
3	Mua sắm thiết bị	2.520	3%
4	Chi phí gián tiếp	5.425	7%
	Tổng cộng	82.933	100%

2. Cơ cấu vốn theo gói công việc

TT	Gói công việc	Số tiền (EUR)	Tỷ lệ (%)
1	WP1: Quản lý dự án	11.017	13%
2	WP2 Khởi động dự án	5.489	7%
3	WP3 Phân tích dữ liệu	481	1%
4	WP4 Nâng cao năng lực cán bộ	21.340	26%
5	WP5 Kết nối hợp tác - Networking	2.407	3%
6	WP6 Đổi mới/xây dựng chương trình	5.287	6%
7	WP7 Thiết lập trung tâm du lịch sinh thái	4.411	5%
8	WP8 Không gian du lịch sinh thái	3.072	4%
9	WP9 Phát triển các dự án của sinh viên	15.485	19%
10	WP10 Đảm bảo chất lượng	3.678	4%
11	WP11 Quảng bá và khai thác	10.265	12%
	Tổng cộng	82.933	100%

PHỤ LỤC 3: THỎA THUẬN VIỆN TRỢ SỐ 101083287 GIỮA TRƯỜNG ĐHTN VÀ EACEA



CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH VĂN HOÁ VÀ GIÁO DỤC CHÂU ÂU (EACEA)

EACEA – Erasmus+, EU Solidarity Corps
A.4 – Nâng cao năng lực quốc tế

THỎA THUẬN VIỆN TRỢ Dự án 101083287 – ECOVIP

LỜI MỞ ĐẦU

Thỏa thuận (Thoả thuận) này được thành lập bởi các bên sau:

Một bên là,

Cơ quan Điều hành Văn hoá và Giáo dục Châu Âu (EACEA) ('Cơ quan điều hành EU' hoặc 'cơ quan viện trợ'), thừa uỷ quyền của Ủy ban Châu Âu (Ủy ban Châu Âu),

Và một bên là,

1. 'Bên Điều phối':

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG (NTU), PIC 958116434, địa chỉ tại 2 NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU, NHA TRANG KHÁNH HOÀ, Việt Nam.

Và các bên thụ hưởng sau, nếu họ ký 'mẫu đơn gia nhập (xem Phụ lục 3 và Điều 40):

2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (CTU), PIC 998039209, địa chỉ tại đường 3/2, TP Cần Thơ, 84-710, Việt Nam,

3. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC (TNUS), PIC 892901103, địa chỉ tại TÂN THỊNH, THÁI NGUYÊN 250000, Việt Nam,

4. ĐẠI HỌC SAN CARLOS (USC), PIC 932551114, địa chỉ tại P. DEL ROSARIO STREET KAMAGAYAN, CEBU 6000, Philippines,

5. ĐẠI HỌC BÁCH KHOA PHILIPPINES (PUP), PIC 910997908, địa chỉ tại MABINI CAMPUS ANONAS STREET BARANGAY 630 STA MESA, MANILA 1016, Philippines,

6. ĐẠI HỌC PHILIPPINES - BATANGAS INC. (LPU-B), PIC 909697332, địa chỉ tại CAPITOL SITE BARANGAY KUMINTANG IBABA, BATANGAS 4200, Philippines,

7. SỞ DU LỊCH TỈNH KHÁNH HOÀ, VIETNAM (SDL), PIC 887600441, địa chỉ tại 61 YERSIN, PHUONG SAI WARD, NHA TRANG CITY, KHANH HOA PROVINCE, NHA TRANG 650000, Vietnam,

8. HIỆP HỘI DU LỊCH SINH THÁI BOJO ALOGUINSAN (BAETAS), PIC 887537682, địa chỉ tại Brgy. Bojo, Aloguinsan, Cebu, Cebu 6040, Philippines,

9. ĐẠI HỌC ALICANTE (UA), PIC 999895886, địa chỉ tại CAMPUS DE SAN VICENTE RASPEIG, ALICANTE 03690, Tây Ban Nha,

10. ĐẠI HỌC PORTUCALENSE (UPT), PIC 949569861, địa chỉ tại RUA BERNARDINO DE ALMEIDA 541-619, PORTO 4200 072, Bồ Đào Nha,

11. ĐẠI HỌC FH JOANNEUM GESELLSCHAFT MBH (FHJ), PIC 999489456, địa chỉ tại ALTE POSTSTRASSE 149, GRAZ 8020, Áo

Trừ khi có quy định khác, tham chiếu đến 'bên thụ hưởng' hoặc 'các bên thụ hưởng' bao gồm điều phối và các tổ chức liên kết (nếu có).

Nếu chỉ có một bên thụ hưởng ký thỏa thuận viện trợ ('trợ cấp cho một bên thụ hưởng'), thì tất cả các điều khoản đề cập đến 'bên điều phối' hoặc 'bên thụ hưởng' sẽ được điều chỉnh đề cập đến bên thụ hưởng.

Các bên nêu trên đã đồng ý ký kết Thỏa thuận.

Bằng việc ký kết Thỏa thuận và các 'Đơn gia nhập', các bên thụ hưởng chấp nhận khoản viện trợ và đồng ý thực hiện hành động thuộc trách nhiệm và theo Thỏa thuận, với tất cả các nghĩa vụ cũng như các điều khoản và điều kiện mà Thỏa thuận đặt ra.

Thỏa thuận bao gồm:

Lời mở đầu

Điều khoản và Điều kiện (bao gồm Bảng dữ liệu)

Phụ lục 1 Mô tả hành động¹

Phụ lục 2 Dự toán ngân sách cho hành động

Phụ lục 3 Mẫu đơn gia nhập (nếu có)²

Phụ lục 3a Tuyên bố về trách nhiệm liên đới và trách nhiệm riêng của đơn vị trực thuộc (nếu có)³

Phụ lục 4 Mẫu báo cáo tài chính (nếu có)

Phụ lục 5 Các quy định riêng (nếu có)

¹ Các biểu mẫu công bố tại: Tài liệu tham khảo công thông tin

² Các biểu mẫu công bố tại: Tài liệu tham khảo công thông tin.

³ Các biểu mẫu công bố tại: Tài liệu tham khảo công thông tin.

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN

MỤC LỤC

THOẢ THUẬN VIỆN TRỢ.....	1
LỜI MỞ ĐẦU.....	1
ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN.....	4
BẢNG DỮ LIỆU.....	9
CHƯƠNG 1 ĐIỀU KHOẢN CHUNG.....	14
ĐIỀU 1 - CHỦ ĐỀ CỦA THOẢ THUẬN.....	14
ĐIỀU 2 - CÁC KHÁI NIỆM.....	14
CHƯƠNG 2 HÀNH ĐỘNG.....	15
ĐIỀU 3 - HÀNH ĐỘNG.....	15
ĐIỀU 4 - THỜI GIAN VÀ NGÀY BẮT ĐẦU.....	15
CHƯƠNG 3 KHOẢN VIỆN TRỢ.....	15
ĐIỀU 5 - KHOẢN VIỆN TRỢ.....	15
5.1 Hình thức viện trợ.....	15
5.2 Số viện trợ tối đa.....	16
5.3 Mức viện trợ.....	16
5.4 Dự toán ngân sách, nhóm ngân sách và hình thức giải ngân g.....	16
5.5 Linh hoạt ngân sách.....	16
ĐIỀU 6 - CÁC ĐÓNG GÓP HỢP LỆ VÀ KHÔNG HỢP LỆ.....	16
6.1 và 6.2 Điều kiện chung và cụ thể về tính hợp lệ.....	16
6.3 Các đóng góp không hợp lệ.....	17
6.4 Hệ quả của việc không tuân thủ.....	17
CHƯƠNG 4 THỰC HIỆN VIỆN TRỢ.....	17
MỤC 1 LIÊN MINH; CÁC BÊN THỤ HƯỞNG, TỔ CHỨC LIÊN KẾT VÀ BÊN THAM GIA KHÁC.....	17
ĐIỀU 7 - CÁC BÊN THỤ HƯỞNG.....	17
ĐIỀU 8 - TỔ CHỨC LIÊN KẾT.....	19
ĐIỀU 9 - CÁC BÊN THAM GIA KHÁC VÀO HÀNH ĐỘNG.....	19
9.1 Đối tác liên kết.....	19
9.2 Bên thứ ba đóng góp vật chất vào hành động.....	20
9.3 Nhà thầu phụ.....	20
9.4 Nhận hỗ trợ tài chính cho bên thứ ba.....	20
ĐIỀU 10 - CÁC BÊN THAM GIA VỚI QUY CHẾ ĐẶC BIỆT.....	21
10.1 Bên tham gia ngoài EU.....	21

10.2	Bên tham gia là các tổ chức quốc tế.....	21
10.3	Đánh giá bên trụ cột tham gia.....	22
MỤC 2 QUY TẮC THỰC HIỆN HÀNH ĐỘNG.....		24
ĐIỀU 11 - THỰC HIỆN ĐÚNG CÁCH HÀNH ĐỘNG.....		24
11.1	Nghĩa vụ thực hiện đúng hành động.....	24
11.2	Hệ quả của việc không tuân thủ.....	24
ĐIỀU 12 - XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....		24
12.1	Xung đột lợi ích.....	24
12.2	Hệ quả của việc không tuân thủ.....	24
ĐIỀU 13 - BẢO MẬT VÀ AN NINH.....		25
13.1	Thông tin nhạy cảm.....	25
13.2	Thông tin mật.....	25
13.3	Hệ quả của việc không tuân thủ.....	26
ĐIỀU 14 - ĐẠO ĐỨC VÀ GIÁ TRỊ.....		26
14.1	Đạo đức.....	26
14.2	Giá trị.....	26
14.3	Hệ quả của việc không tuân thủ.....	26
ĐIỀU 15 - BẢO VỆ DỮ LIỆU.....		26
15.1	Bảo vệ dữ liệu do Cơ quan viện trợ.....	26
15.2	Bảo vệ dữ liệu do bên thụ hưởng.....	27
15.3	Hệ quả của việc không tuân thủ.....	27
ĐIỀU 16 - QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ (IPR) - NỀN TẢNG VÀ KẾT QUẢ - QUYỀN TRUY CẬP VÀ QUYỀN SỬ DỤNG.....		27
16.1	Nền tảng và quyền truy cập nền tảng.....	27
16.2	Sở hữu kết quả.....	28
16.3	Quyền sở hữu của nhà viện trợ về tài liệu, văn bản, thông tin có được từ các chính sách, thông tin, liên lạc, quảng bá và mục đích công bố.....	28
16.4	Quyền đặc biệt về SHTT, kết quả và nền tảng.....	29
16.5	Hệ quả của việc không tuân thủ.....	29
ĐIỀU 17 - LIÊN LẠC, QUẢNG BÁ VÀ HÌNH ẢNH.....		29
17.1	Liên lạc – Phổ biến - Quảng bá hành động.....	29
17.2	Hình ảnh - Cờ Châu Âu và mệnh đề viện trợ.....	29
17.3	Chất lượng thông tin - trách nhiệm.....	30
17.4	Các quy tắc giao tiếp, phổ biến và hiển thị hình ảnh cụ thể.....	30
17.5	Hệ quả của việc không tuân thủ.....	30
ĐIỀU 18 - QUY TẮC CỤ THỂ ĐỂ THỰC HIỆN HÀNH ĐỘNG.....		31

18.1	Quy tắc cụ thể để thực hiện hành động	31
18.2	Hệ quả của việc không tuân thủ	31
MỤC 3 QUẢN TRỊ KHOẢN VIỆN TRỢ.....		31
ĐIỀU 19 - KHÁI QUÁT NGHĨA VỤ THÔNG TIN		31
19.1	Yêu cầu thông tin	31
19.2	Đăng ký thông tin và cập nhật dữ liệu	31
19.3	Thông tin về sự kiện và bối cảnh tác động đến hành động	31
19.4	Hệ quả của việc không tuân thủ	32
ĐIỀU 20 - LƯU GIỮ HỒ SƠ.....		32
20.1	Lưu giữ hồ sơ và tài liệu hỗ trợ	32
20.2	Hệ quả của việc không tuân thủ	32
ĐIỀU 21 - BÁO CÁO.....		32
21.1	Báo cáo liên tục	32
21.2	Báo cáo định kỳ: Báo cáo kỹ thuật và báo cáo tài chính	33
21.3	Đơn vị tiền tệ cho báo cáo tài chính và chuyển đổi sang EURO	34
21.4	Ngôn ngữ báo cáo	34
21.5	Hệ quả của việc không tuân thủ	34
ĐIỀU 22 - THANH TOÁN VÀ THU HỒI - KHOẢN ĐẾN HẠN PHẢI TRẢ		34
22.1	Thanh toán và thu xếp thanh toán	34
22.2	Thu hồi	34
22.3	Khoản đến hạn phải trả	35
22.4	Cưỡng chế thu hồi	39
22.5	Hệ quả của việc không tuân thủ	40
ĐIỀU 23 - ĐẢM BẢO.....		41
23.1	Đảm bảo trả trước	41
23.2	Hệ quả của việc không tuân thủ	41
ĐIỀU 24 - CHỨNG NHẬN		41
ĐIỀU 25 - KIỂM TRA, RÀ SOÁT, KIỂM TOÁN, ĐIỀU TRA, MỞ RỘNG KẾT QUẢ		41
25.1	Kiểm tra, rà soát, kiểm toán của nhà viện trợ	41
25.2	UB Châu Âu kiểm tra, rà soát và kiểm toán khoản viện trợ của các cơ quan khác	43
25.3	Truy cập hồ sơ để đánh giá các hình thức viện trợ gián đơn	43
25.4	Kiểm toán và điều tra của OLAF, EPPO và ECA	43
25.5	Hệ quả của việc kiểm tra, rà soát, kiểm toán và điều tra – gia hạn viện trợ	44
25.6	Hệ quả của việc không tuân thủ	45
ĐIỀU 26 - ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG		45

26.1	Đánh giá tác động	45
26.2	Hệ quả của việc không tuân thủ	45
CHƯƠNG 5 HỆ QUẢ CỦA VIỆC KHÔNG TUÂN THỦ		45
MỤC 1 TỪ CHỐI VÀ CẮT GIẢM VIỆN TRỢ		45
ĐIỀU 27 - TỪ CHỐI ĐÓNG GÓP		45
27.1	Điều kiện	45
27.2	Thủ tục	46
27.3	Tác động	46
ĐIỀU 28 - CẮT GIẢM VIỆN TRỢ		46
28.1	Điều kiện	46
28.2	Thủ tục	47
28.3	Tác động	47
MỤC 2 TẠM DỪNG VÀ KẾT THÚC		47
ĐIỀU 29 - TẠM DỪNG THANH TOÁN ĐẾN HẠN		47
29.1	Điều kiện	47
29.2	Thủ tục	47
ĐIỀU 30 - DỪNG THANH TOÁN		47
30.1	Điều kiện	48
30.2	Thủ tục	48
ĐIỀU 31 - DỪNG THỎA THUẬN VIỆN TRỢ		49
31.1	Dừng thoả thuận viện trợ do liên minh yêu cầu	49
31.2	Dừng thoả thuận viện trợ do EU đề xuất	49
ĐIỀU 32 - CHẤM DỨT THỎA THUẬN HOẶC CHẤM DỨT THỤ HƯỞNG		50
32.1	Chấm dứt thoả thuận theo yêu cầu của liên minh	50
32.2	Chấm dứt bên thụ hưởng theo yêu cầu của liên minh	51
32.3	Chấm dứt thoả thuận hoặc chấm dứt thụ hưởng do EU đề xuất	52
MỤC 3 HẬU QUẢ KHÁC: THIẾT HẠI VÀ XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH		55
ĐIỀU 33 - THIẾT HẠI		56
33.1	Trách nhiệm của nhà viện trợ	56
33.2	Trách nhiệm của bên thụ hưởng	56
ĐIỀU 34 - XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH VÀ CÁC BIỆN PHÁP KHÁC		56
MỤC 4 BẤT KHẢ KHÁNG		56
ĐIỀU 35 - BẤT KHẢ KHÁNG		56
CHƯƠNG 6 ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG		57
ĐIỀU 36 - LIÊN LẠC GIỮA CÁC BÊN		57

36.1	Hình thức và phương tiện liên lạc – Quản lý điện tử	57
36.2	Ngày liên lạc.....	57
36.3	Địa chỉ liên lạc.....	57
ĐIỀU 37 - ĐIỂN GIẢI THOẢ THUẬN		58
ĐIỀU 38 - TÍNH TƯƠNG GIÁN VÀ THỜI HẠN		58
ĐIỀU 39 - SỬA ĐỔI.....		58
39.1	Điều kiện.....	58
39.2	Thủ tục	58
ĐIỀU 40 - TIẾP CẬN VÀ BỔ SUNG ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG MỚI.....		59
40.1	Gia nhập của những người thụ hưởng được đề cập trong Lời nói đầu.....	59
40.2	Bổ sung người thụ hưởng mới	59
ĐIỀU 41 - CHUYỂN NHƯỢNG THOẢ THUẬN		59
ĐIỀU 42 - KHIẾU NẠI THANH TOÁN ĐỐI VỚI NHÀ VIỆN TRỢ CỠ		60
ĐIỀU 43 - LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP		60
43.1	Luật áp dụng.....	60
43.2	Giải quyết tranh chấp	60
ĐIỀU 44 - HIỆU LỰC.....		60

Handwritten signature or initials in the bottom right corner.

BẢNG DỮ LIỆU**1. Dữ liệu chung**

Tóm tắt dự án:

Tóm tắt dự án
<p>ECOVIP “Thúc đẩy Đổi mới và Khởi nghiệp trong Du lịch Sinh thái để hỗ trợ phát triển bền vững ở Việt Nam và Philippines” là một dự án Nhóm 2, CBHE nhằm phát triển năng lực khởi nghiệp và đổi mới để phát triển bền vững trong ngành du lịch ở Việt Nam và Philippines. Dự án hoàn toàn phù hợp với các ưu tiên của chương trình Erasmus CBHE nhằm cải thiện chất lượng giáo dục đại học và nâng cao mức độ phù hợp với thị trường lao động, nâng cao trình độ năng lực, kỹ năng và tìm kiếm việc làm của sinh viên và kích thích sự hợp tác giữa các tổ chức và trao đổi kinh nghiệm. Sáng kiến này cũng phù hợp với các ưu tiên của cả hai quốc gia nhằm cải thiện khả năng có việc làm và khởi nghiệp của sinh viên tốt nghiệp và thúc đẩy ngành Du lịch (đặc biệt thông qua việc thúc đẩy các sáng kiến Du lịch bền vững hơn) vốn bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19. Do đó, ECOVIP nhằm mục đích: 1. Thúc đẩy sự phát triển của các dự án Du lịch sinh thái khởi nghiệp sáng tạo liên ngành của sinh viên, hợp tác với khu vực doanh nghiệp. 2. Xây dựng lộ trình cải tiến chương trình đào tạo ngành Du lịch hợp tác với doanh nghiệp nhằm nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm của sinh viên tốt nghiệp. Liên minh sẽ đạt được điều này thông qua một loạt các hành động được thiết kế tốt và sẽ góp phần vào: 1. Phát triển các dự án Du lịch sinh thái của sinh viên, thông qua cuộc thi ECOVIP và Trại hè, trong thời gian đó các sinh viên sẽ được đào tạo, kèm cặp và cố vấn từ các Cơ sở giáo dục đại học và các doanh nhân. 2. “Lộ trình cải cách chương trình giảng dạy du lịch tại Việt Nam và Philippines”, trong đó các đối tác sẽ trình bày chi tiết cách thức sửa đổi chương trình giảng dạy du lịch được lựa chọn để đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và cung cấp cho sinh viên cơ hội phát triển kỹ năng làm việc và kinh doanh, đồng thời tăng cường cơ hội tìm hiểu về các lựa chọn du lịch bền vững bao gồm Du lịch sinh thái.</p>

Từ khoá:

- Hợp tác giáo dục – doanh nghiệp
- Thúc đẩy khả năng làm việc
- Thiết kế và phát triển chương trình giảng dạy
- Xác định nhu cầu kỹ năng
- Khởi nghiệp
- Khoa học Xã hội và Nhân văn (SOC)
- Du lịch sinh thái, dự án liên ngành, đổi mới chương trình giảng dạy

Số dự án: 101083287

Tên dự án: Thúc đẩy Đổi mới và Khởi nghiệp trong Du lịch Sinh thái để hỗ trợ phát triển bền vững ở Việt Nam và Philippines

Tên viết tắt dự án: ECOVIP

Chương trình: ERASMUS-EDU-2022-CBHE

Chủ đề: ERASMUS-EDU-2022-CBHE-STRAND-2

Nhóm hành động: ERASMUS viện trợ một lần

Cơ quan viện trợ: Cơ quan Điều hành Văn hoá, Giáo dục Châu Âu

Khoản viện trợ được quản lý (thông qua Cổng thông tin Viện trợ và Đấu thầu: Đúng (eGrants)

Ngày bắt đầu và kết thúc dự án: Ngày đầu tiên của tháng tiếp theo sau khi việc ký kết có hiệu lực

Thời gian dự án: 36 tháng

Thoả thuận liên minh: có

2. Các bên tham gia

Danh sách tham gia:

Nº	Vai trò	Tên viết tắt	Tên chính thức	QC	PIC	Khoản viện trợ tối đa
1	COO	NTU	TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG	VN	958116434	82 933.56
2	BEN	CTU	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ	VN	998039209	66 832.20
3	BEN	TNUS	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC	VN	892901103	72 475.38
4	BEN	USC	ĐẠI HỌC SAN CARLOS	PH	932551114	96 441.24
5	BEN	PUP	ĐẠI HỌC BACH KHOA PHILIPPINES	PH	910997908	82 073.28
6	BEN	LPU-B	ĐẠI HỌC LYCEUM OF THE PHILIPPINES - BATANGAS INC.	PH	909697332	85 973.43
7	BEN	SDL	SỞ DU LỊCH TỈNH KHÁNH HOÀ, VIỆT NAM	VN	887600441	12 538.26
8	BEN	BAETAS	Hiệp hội Du lịch sinh thái Bojo Aloguinsan	PH	887537682	10 535.22
9	BEN	UA	ĐẠI HỌC ALICANTE	ES	999895886	118 526.04
10	BEN	UPT	ĐẠI HỌC PORTUGALENSE INFANTE D HENRIQUE- COOPERATIVA DE ENSINO SUPERIOR CRL	PT	949569861	68 825.61
11	BEN	FHJ	ĐẠI HỌC FH JOANNEUM GESELLSCHAFT MBH	AT	999489456	98 900.10
12	AP	MOET	BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	VN	933600945	0.00
13	AP	VCCI	PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM	VN	915192479	0.00
14	AP	AIASEC	CÔNG TY TNHH AIASEC VIETNAM	VN	913918675	0.00
15	AP	KHATA	HIỆP HỘI DU LỊCH NHA TRANG - KHÁNH HOÀ	VN	887600635	0.00
16	AP	IUV	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH	VN	915274735	0.00
17	AP	TNU	TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN	VN	915112939	0.00
18	AP	HUST	TRƯỜNG ĐẠI HỌC BACH KHOA HÀ NỘI	VN	997263791	0.00
19	AP	TDMU	TRƯỜNG ĐẠI HỌC THU ĐÀU MỘT	VN	914418128	0.00
20	AP	TVU	TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH	VN	949243941	0.00
21	AP	UD	ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG	VN	947350016	0.00
22	AP	HCMC- USSH	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	VN	933818419	0.00
23	AP	ADMU	ĐẠI HỌC ATENEO DE MANILA	PH	999620212	0.00
24	AP	SPUP	ĐẠI HỌC ST PAUL UNIVERSITY PHILIPPINES INC	PH	896369241	0.00
25	AP	BSU	ĐẠI HỌC BENGUET STATE	PH	924936420	0.00
26	AP	CHED	BAN GIÁO DỤC ĐẠI HỌC	PH	909640102	0.00
27	AP	ECCP	PHÒNG THƯƠNG MẠI CHÂU Á-TẠI PHILIPPINES INC	PH	919717626	0.00
28	AP	ENACTUS	ENACTUS PHILIPPINES INC	PH	896109766	0.00
Tổng						796 054.32

Điều phối:

- TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG (NTU)

3. Khoản viện trợ

Số tiền viện trợ tối đa, tổng chi phí dự kiến và đóng góp đủ điều kiện và tỷ lệ viện trợ

Số tiền viện trợ tối đa	Số tiền viện trợ tối đa
796 054.32	796 054.32

Hình thức viện trợ: Một lần

Phương thức viện trợ: Viện trợ theo hành động

Danh mục ngân sách/loại hoạt động: Đóng góp một lần

Tùy chọn điều kiện chi phí:

Ngân sách linh hoạt: không

4. Báo cáo, thanh toán và thu hồi

4.1 Báo cáo liên tục (art 21)

Sân phẩm: Xem công cụ báo cáo trên cổng thông tin viện trợ và đấu thầu

4.2 Báo cáo định kỳ và thanh toán

Lịch trình báo cáo và thanh toán (art 21, 22):

Báo cáo				Thanh toán		
Giai đoạn báo cáo			Loại	Thời hạn	Loại	Thời hạn (thời gian thanh toán)
Số tham chiếu	Từ tháng	Đến tháng				
					Trả trước ban đầu	30 ngày kể từ ngày có hiệu lực/ báo lãnh tài chính (nếu được yêu cầu) – tùy theo cái nào đến trước
1	1	18	Báo cáo trả trước bổ sung	60 ngày sau khi kết thúc giai đoạn báo cáo	Trả trước bổ sung	60 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo cấp vốn bổ sung/ báo lãnh tài chính (nếu có yêu cầu) – tùy theo cái nào đến trước
2	19	36	Báo cáo định kỳ	60 ngày sau khi kết thúc giai đoạn báo cáo	Thanh toán lần cuối	90 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo định kỳ

Trả trước và đảm bảo:

Thanh toán trả trước		Bảo lãnh trả trước		
Loại	Số tiền	Loại	Phân bổ cho các bên tham gia	
Trả trước 1 (ban đầu)	537 238.02	n/a	1 - NTU	n/a
			2 - CTU	n/a
			3 - TNUS	n/a
			4 - USC	n/a
			5 - PUP	n/a
			6 - LPU-B	n/a
			7 - SDL	n/a
			8 - BAETAS	n/a
			9 - UA	n/a
			10 - UPT	n/a
			11 - FHU	n/a
Trả trước 2 (bổ sung)	159 210.86	n/a	1 - NTU	n/a
			2 - CTU	n/a
			3 - TNUS	n/a
			4 - USC	n/a

Lumsung

		5 - PUP	n/a
		6 - LPU-B	n/a
		7 - SDL	n/a
		8 - BAETAS	n/a
		9 - UA	n/a
		10 - UPT	n/a
		11 - FHD	n/a

Phương thức báo cáo và thanh toán (art 21, 22):

Cơ chế bảo hiểm tương hỗ (MIM): Không

Các hạn chế đối với phân bổ trả trước ban đầu: Khoản cấp vốn trả trước chỉ có thể được phân phối nếu số lượng bên thụ hưởng tối thiểu được quy định trong các điều kiện của chương trình (nếu có) đã tham gia Thỏa thuận và chỉ cho những người thụ hưởng đã tham gia.

Mức trần thanh toán tạm thời (nếu có): 100% số tiền viện trợ tối đa

Quy tắc phi lợi nhuận: n/a

Lãi trả chậm: ECB + 3.5%

Tài khoản ngân hàng để thanh toán:

1032045994

Chuyển đổi sang đồng euro: n/a

Ngôn ngữ báo cáo: Ngôn ngữ của thỏa thuận

4.3 Chứng nhận (art 24): n/a**4.4 Thu hồi (art 22)****Trách nhiệm thu hồi trước tiên:**

Chấm dứt thụ hưởng: Bên thụ hưởng có liên quan

Tổng kết thanh toán: Điều phối

Sau tổng kết thanh toán: Bên thụ hưởng có liên quan

Trách nhiệm chung và trách nhiệm cưỡng chế thu hồi (trong trường hợp không thanh toán):

Trách nhiệm liên chung và trách nhiệm hữu hạn của các bên thụ hưởng khác - số tiền viện trợ tối đa của bên thụ hưởng

Trách nhiệm chung và trách nhiệm của các tổ chức liên kết - n/a

5. Hệ quả của việc không tuân thủ, luật áp dụng và diễn đàn giải quyết tranh chấp**Luật áp dụng (art 43):**

Chế độ luật áp dụng tiêu chuẩn: Luật EU + luật Bỉ

Diễn đàn giải quyết tranh chấp (art 43):

Diễn đàn giải quyết tranh chấp tiêu chuẩn:

Bên thụ hưởng tại EU: Tòa án chung EU + Tòa án Tư pháp EU (khi kháng cáo)

Bên thụ hưởng ngoài EU: Tòa án Brussels, Bỉ (trừ khi một thỏa thuận quốc tế quy định về khả năng thi hành các phán quyết của tòa án EU)

6. Khác

Các quy định đặc biệt (Phụ lục 5): Có

Thời hạn tiêu chuẩn sau khi dự án kết thúc:

Bảo mật (trong X năm sau lần thanh toán cuối cùng): 5

Lưu giữ hồ sơ (trong X năm sau lần thanh toán cuối cùng): 5 (hoặc 3 đối với khoản trợ cấp không quá 60 000 EUR).

Kiểm toán (tối đa X năm sau lần thanh toán cuối cùng): 5 (hoặc 3 đối với các khoản trợ cấp không quá 60 000 EUR).

Gia hạn kết quả từ các nguồn khác cho khoản viện trợ cấp (không muộn hơn X năm sau lần thanh toán cuối cùng): 5 (hoặc 3 đối với các khoản trợ cấp không quá 60 000 EUR).

Đánh giá tác động (tối đa X năm sau lần thanh toán cuối cùng): 5 (hoặc 3 đối với khoản trợ cấp không quá 60 000 EUR).



CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN

ĐIỀU 1- CHỦ ĐỀ CỦA THỎA THUẬN

Thỏa thuận này đưa ra các quyền và nghĩa vụ, các điều khoản và điều kiện áp dụng cho khoản viện trợ để thực hiện hành động được nêu trong Chương 2.

ĐIỀU 2- ĐỊNH NGHĨA

Vì mục đích của Thỏa thuận này, các định nghĩa sau được áp dụng

Hành động - Dự án đang được viện trợ trong bối cảnh của Thỏa thuận này

Khoản viện trợ - Khoản viện trợ được trao trong khuôn khổ của Thỏa thuận này.

Các khoản viện trợ của EU - Các khoản viện trợ được trao bởi các tổ chức, cơ quan, văn phòng hoặc cơ quan của EU (bao gồm các cơ quan điều hành của EU, cơ quan quản lý của EU, EDA, các cam kết chung, v.v.).

Bên tham gia - Các thực thể tham gia vào hành động với tư cách là người thụ hưởng, thực thể liên kết, đối tác liên kết, bên thứ ba đóng góp bằng hiện vật, nhà thầu phụ hoặc người nhận hỗ trợ tài chính cho bên thứ ba.

Người thụ hưởng (BEN) - Các bên ký kết Thỏa thuận này (trực tiếp hoặc thông qua một hình thức gia nhập).

Các thực thể liên kết (AE) - Các thực thể liên kết với một người thụ hưởng theo nghĩa của Điều 187 Quy định tài chính của EU 2018/1046⁴ tham gia vào hành động với các quyền và nghĩa vụ tương tự như những người thụ hưởng (nghĩa vụ thực hiện các nhiệm vụ hành động và quyền tính chi phí và yêu cầu đóng góp).

Các đối tác liên kết (AP) - Các thực thể tham gia vào hành động, nhưng không có quyền tính phí hoặc yêu cầu đóng góp.

Mua sắm - Hợp đồng về hàng hóa, công trình hoặc dịch vụ cần thiết để thực hiện hành động (ví dụ: thiết bị, vật tư tiêu hao và vật tư) nhưng không phải là một phần của nhiệm vụ hành động (xem Phụ lục 1).

Hợp đồng phụ - Hợp đồng về hàng hóa, công trình hoặc dịch vụ là một phần của nhiệm vụ hành động (xem Phụ lục 1). Đóng góp bằng hiện vật - Đóng góp bằng hiện vật theo nghĩa của Điều 2(36) của Quy định tài chính EU 2018/1046, tức là các nguồn phi tài chính được cung cấp miễn phí bởi các bên thứ ba.

⁴ Để biết định nghĩa, xem Điều 187 Quy định (EU, Euratom) 2018/1046 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 18 tháng 7 năm 2018 về các quy tắc tài chính áp dụng cho ngân sách chung của Liên minh, sửa đổi Quy định (EU) số 1296/2013, (EU) số 1301/2013, (EU) số 1303/2013, (EU) số 1304/2013, (EU) số 1309/2013, (EU) số 1316/2013, (EU) số 223/2014, (EU) số 283/2014, và Quyết định số 541/2014/EU và bãi bỏ Quy định (EU, Euratom) số 966/2012 (Quy định tài chính của EU) (OJ L 193, 30.7.2018, trang 1); "các đơn vị trực thuộc [Há]:"

- thực thể tạo thành một người thụ hưởng duy nhất [(tức là một thực thể được thành lập từ một số thực thể đáp ứng các tiêu chí để được trao một khoản viện trợ, bao gồm cả thực thể được thành lập cụ thể cho mục đích thực hiện một hành động được viện trợ bởi một khoản trợ cấp)]; ;
- các thực thể đáp ứng các tiêu chí đủ điều kiện và không thuộc một trong các trường hợp được đề cập tại Điều 136(1) và 141(1) và có liên kết với người thụ hưởng, đặc biệt là liên kết pháp lý hoặc liên kết vốn, không giới hạn trong hành động cũng như không được thiết lập cho mục đích duy nhất là thực hiện.

Gian lận - Gian lận theo nghĩa của Điều 3 của Chỉ thị EU 2017/1371⁵ và Điều 1 của Công ước về bảo vệ lợi ích tài chính của Cộng đồng Châu Âu, được soạn thảo bởi Đạo luật Hội đồng ngày 26 tháng 7 năm 1995⁶, cũng như bất kỳ hành vi sai trái hoặc tội phạm gian lận nhằm mục đích đạt được lợi ích tài chính hoặc cá nhân.

Bất thường - Bất kỳ loại vi phạm nào (theo quy định hoặc hợp đồng) có thể ảnh hưởng đến lợi ích tài chính của EU, bao gồm cả những vi phạm theo nghĩa của Điều 1(2) của Quy định 2988/95⁷ của EU.

Hành vi sai trái nghề nghiệp nghiêm trọng - Bất kỳ loại hành vi không thể chấp nhận hoặc không phù hợp nào trong việc thực hiện nghề nghiệp của một người, đặc biệt là của nhân viên, bao gồm cả hành vi sai trái nghề nghiệp nghiêm trọng theo nghĩa của Điều 136(1)(c) của Quy định tài chính EU 2018/1046.

Luật áp dụng của EU, luật quốc tế và quốc gia - Mọi hành vi pháp lý hoặc các quy tắc và hướng dẫn (ràng buộc hoặc không ràng buộc) khác trong lĩnh vực liên quan.

Công thông tin - Công viện trợ và đấu thầu của EU; công thông tin điện tử và hệ thống trao đổi do Ủy ban châu Âu quản lý và được chính Ủy ban này cũng như các tổ chức, cơ quan, văn phòng hoặc cơ quan khác của EU sử dụng để quản lý các chương trình viện trợ của họ (trợ cấp, mua sắm, giải thưởng, v.v.).

CHƯƠNG 2 HÀNH ĐỘNG

ĐIỀU 3- HÀNH ĐỘNG

Khoản viện trợ được trao cho hành động **101083287 - ECOVIP** ('hành động'), được mô tả trong Phụ lục 1.

ĐIỀU 4 - THỜI HẠN VÀ NGÀY BẮT ĐẦU

Thời hạn và ngày bắt đầu của hành động được quy định trong Bảng dữ liệu (xem Điểm 1).

CHƯƠNG 3 KHOẢN VIÊN TRỢ

ĐIỀU 5 – KHOẢN VIÊN TRỢ

5.1 Hình thức viện trợ

Khoản viện trợ này là một khoản trợ cấp hành động⁸ dưới hình thức trợ cấp một lần để hoàn thành các gói công việc.

5.2 Số tiền viện trợ tối đa

Số tiền viện trợ tối đa được nêu trong Bảng dữ liệu (xem Điểm 3) và trong dự trù ngân sách (Phụ lục 2).

5.3 Tỷ lệ cấp vốn

Không áp dụng

⁵ Chỉ thị (EU) 2017/1371 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu ngày 5 tháng 7 năm 2017 về cuộc chiến chống gian lận đối với các lợi ích tài chính của Liên minh thông qua luật hình sự (OJ L 198, 28.7.2017, trang 29).

⁶ OJ C 316, 27.11.1995, trang 48.

⁷ Quy định của Hội đồng (EC, Euratom) số 2988/95 ngày 18 tháng 12 năm 1995 về bảo vệ lợi ích tài chính của Cộng đồng châu Âu (OJ L 312, 23.12.1995, trang 1).

⁸ Để biết định nghĩa, hãy xem Điều 180(2)(a) Quy định tài chính của EU 2018/1046: 'trợ cấp hành động' có nghĩa là khoản trợ cấp của EU để viện trợ cho "một hành động nhằm giúp đạt được mục tiêu chính sách của Liên minh".

5.4 Dự toán ngân sách, nhóm ngân sách và hình thức viện trợ

Dự toán ngân sách cho hành động (trọn gói một lần) được trình bày trong Phụ lục 2.

Dự toán chứa các khoản đóng góp hợp lệ dự trữ cho hành động (đóng góp một lần), được chia nhỏ theo người tham gia và gói công việc.

Phụ lục 2 cũng chỉ ra các loại đóng góp (hình thức viện trợ)⁹ sẽ được sử dụng cho từng gói công việc.

5.5 Ngân sách linh hoạt

Ngân sách linh hoạt không áp dụng; những thay đổi đối với dự trữ ngân sách (tổng hợp trọn gói) luôn cần phải sửa đổi (xem Điều 39).

Ngoài ra, các sửa đổi để luân chuyển giữa các gói công việc chỉ có thể thực hiện được nếu:

- các gói công việc liên quan chưa được hoàn thành (và được kê khai trong báo cáo tài chính) và
- việc chuyển đổi được chứng minh bằng việc thực hiện kỹ thuật của hành động.

ĐIỀU 6 - CÁC ĐÓNG GÓP HỢP LỆ VÀ KHÔNG HỢP LỆ

6.1 và 6.2 Điều kiện chung và cụ thể về tính hợp lệ

Các khoản đóng góp một lần hợp lệ ('đóng góp hợp lệ'), nếu:

- (a) chúng được nêu trong Phụ lục 2 và
- (b) các gói công việc được hoàn thành và công việc được thực hiện đúng bởi các bên thụ hưởng và/hoặc đạt được kết quả, theo Phụ lục 1 và trong khoảng thời gian quy định tại Điều 4 (ngoại trừ công việc/kết quả liên quan đến nộp báo cáo định kỳ cuối cùng, có thể đạt được sau đó; xem Điều 21)

Chúng sẽ được tính toán trên cơ sở số tiền quy định trong Phụ lục 2.

6.3 Đóng góp không hợp lệ

Đóng góp không hợp lệ là:

- (a) khoản đóng góp một lần không tuân thủ các điều kiện nêu trên (xem Điều 6.1 và 6.2)
- (b) khoản đóng góp một lần cho các hoạt động đã được viện trợ theo các khoản trợ cấp khác của EU (hoặc khoản trợ cấp được trao bởi một Quốc gia thành viên EU, quốc gia không thuộc EU hoặc cơ quan khác thực hiện ngân sách EU), ngoại trừ trường hợp sau:

(i) Hành động hợp lực: không áp dụng

(c) khác:

(i) hạn chế quốc gia đối với chi phí dù điều kiện: không áp dụng.

6.4 Hệ quả của việc không tuân thủ

Trường hợp bên thụ hưởng kê khai đóng một lần không hợp lệ thì sẽ bị từ chối (xem Điều 27).

Điều này cũng có thể dẫn đến các biện pháp khác được mô tả trong Chương 5.

⁹ Xem Điều 125 Quy định tài chính của EU 2018/1046.

CHƯƠNG 4 - THỰC HIỆN KHOẢN VIÊN TRỢ**MỤC 1 LIÊN MINH, BÊN THỤ HƯỞNG, CÁC THỰC THỂ LIÊN KẾT VÀ BÊN THAM GIA KHÁC****ĐIỀU 7- CÁC BÊN THỤ HƯỞNG**

Các bên thụ hưởng, với tư cách là người ký kết Thỏa thuận, hoàn toàn chịu trách nhiệm trước cơ quan viện trợ về việc thực hiện và tuân thủ tất cả các nghĩa vụ của mình.

Họ phải thực hiện Thỏa thuận với khả năng tốt nhất của mình, thiện chí và tuân theo tất cả các nghĩa vụ cũng như các điều khoản và điều kiện mà Thỏa thuận đặt ra.

Họ phải có các nguồn lực phù hợp để thực hiện hành động và thực hiện hành động thuộc trách nhiệm của mình theo Điều 11. Nếu họ dựa vào các tổ chức liên kết hoặc những người tham gia khác (xem Điều 8 và 9), họ hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với cơ quan viện trợ và những người thụ hưởng khác.

Họ cùng chịu trách nhiệm về việc thực hiện *kỹ thuật* của hành động. Nếu một trong những người thụ hưởng không thực hiện phần hành động của họ, thì những người thụ hưởng khác phải đảm bảo rằng phần này được thực hiện bởi người khác (không được quyền tăng số tiền trợ cấp tối đa và phải sửa đổi; xem Điều 39). Trách nhiệm *tài chính* của mỗi người thụ hưởng trong trường hợp thu hồi được điều chỉnh bởi Điều 22.

Các bên thụ hưởng (và hành động của họ) phải duy trì hợp lệ theo chương trình EU viện trợ cho khoản viện trợ trong toàn bộ thời gian của hành động. Đóng góp một lần chi hợp lệ miễn là người thụ hưởng và hành động hợp lệ.

Vai trò và trách nhiệm nội bộ của bên thụ hưởng được phân chia như sau:

(a) Mỗi bên thụ hưởng phải:

- (i) cập nhật thông tin được lưu trữ trong công thống tin đăng ký (xem Điều 19)
- (ii) thông báo ngay cho cơ quan viện trợ (và các bên thụ hưởng khác) về bất kỳ sự kiện hoặc hoàn cảnh nào có khả năng ảnh hưởng đáng kể hoặc làm chậm trễ việc thực hiện hành động (xem Điều 19)
- (iii) Nộp cho điều phối đúng thời hạn:
 - bảo đảm trước khi cấp vốn (nếu cần; xem Điều 23)
 - Báo cáo tài chính và giấy xác nhận BCTC (CFS): không áp dụng
 - đóng góp cho các sản phẩm đầu ra và báo cáo kỹ thuật (xem Điều 21)
 - bất kỳ tài liệu hoặc thông tin nào khác theo yêu cầu của cơ quan viện trợ theo Thỏa thuận
- (iv) gửi qua Cổng dữ liệu và thông tin liên quan đến sự tham gia của các đơn vị

(b) Bên điều phối phải:

- (i) giám sát để đảm bảo hành động được thực hiện đúng cách (xem Điều 11)
- (ii) đóng vai trò trung gian cho tất cả liên lạc giữa liên minh và cơ quan viện trợ, trừ khi Thỏa thuận hoặc cơ quan cấp phép quy định khác, và đặc biệt:
 - nộp bảo lãnh viện trợ trước cho cơ quan viện trợ (nếu có)

- yêu cầu và xem xét bất kỳ tài liệu hoặc thông tin nào được yêu cầu và xác minh chất lượng và tính đầy đủ của chúng trước khi chuyển chúng cho cơ quan viện trợ.
- Nộp các báo cáo và sản phẩm cho cơ quan viện trợ
- thông báo cho cơ quan viện trợ về các khoản thanh toán được thực hiện cho những người thụ hưởng khác (báo cáo phân bổ các khoản thanh toán; nếu được yêu cầu, xem Điều 22 và 32)

(iii) phân bổ các khoản thanh toán nhận được từ cơ quan viện trợ cho các bên thụ hưởng khác không chậm trễ vô cớ (xem Điều 22).

Bên điều phối không được giao hoặc ký hợp đồng phụ để thực hiện các nhiệm vụ nêu trên cho bất kỳ người thụ hưởng hoặc bên thứ ba nào khác (bao gồm cả các tổ chức liên kết).

Tuy nhiên, bên điều phối là cơ quan nhà nước có thể giao các nhiệm vụ nêu tại Điểm (b)(ii) cuối cùng và (iii) nhiệm vụ trên cho các thực thể được 'tùy quyền quản lý' do họ tạo lập hoặc kiểm soát, hoặc liên kết. Trong trường hợp này, bên điều phối giữ trách nhiệm duy nhất đối với các khoản thanh toán và tuân thủ các nghĩa vụ theo Thỏa thuận.

Hơn nữa, bên điều phối là 'những người hưởng lợi duy nhất'¹⁰ (hoặc tương tự, chẳng hạn như hiệp hội cơ sở hạ tầng nghiên cứu châu Âu (ERIC)) có thể giao các nhiệm vụ được nêu trong Điểm (b)(i) đến (iii) ở trên cho một trong các thành viên của họ. Điều phối là bên duy nhất chịu trách nhiệm tuân thủ các nghĩa vụ theo Thỏa thuận.

Các bên thụ hưởng phải có sự sắp xếp nội bộ liên quan đến hoạt động và phối hợp của họ, để đảm bảo rằng hành động được thực hiện đúng.

Nếu cơ quan viện trợ yêu cầu (xem Bảng dữ liệu, Điểm 1), những sắp xếp phải được quy định trong một thỏa thuận liên minh bằng văn bản giữa những người thụ hưởng, ví dụ:

- tổ chức nội bộ của liên minh
- quản lý quyền truy cập vào Công thông tin
- các phân bổ khác nhau cho các khoản thanh toán và trách nhiệm tài chính trong trường hợp thu hồi (nếu có)
- bổ sung quy định về quyền và nghĩa vụ liên quan đến nền tảng và kết quả (xem Điều 16)
- giải quyết tranh chấp nội bộ
- trách nhiệm pháp lý, bồi thường và thỏa thuận bảo mật giữa các bên thụ hưởng

Các thỏa thuận nội bộ không được có bất kỳ điều khoản nào trái với Thỏa thuận này.

¹⁰ Để biết định nghĩa, hãy xem Điều 187(2) Quy định tài chính của EU 2018/1046: "Trường hợp một số thực thể đáp ứng các tiêu chí để được trao một khoản trợ cấp và cùng nhau thành lập một thực thể, thì thực thể đó có thể được coi là người thụ hưởng duy nhất, kể cả khi nó được xác định cụ thể, được thành lập với mục đích thực hiện hành động được viện trợ bởi khoản viện trợ"

ĐIỀU 8 – CÁC TỔ CHỨC TRỰC THUỘC

Không áp dụng

ĐIỀU 9 - CÁC BÊN THAM GIA KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN HÀNH ĐỘNG**9.1 Đối tác liên kết**

Các thực thể hợp tác với bên thụ hưởng tham gia vào hành động với tư cách là 'đối tác liên kết':

- BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (MOET), PIC 933600945
- PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VCCD), PIC 915192479
- CÔNG TY TNHH XÃ HỘI AIESEC VIETNAM (AIESEC), PIC 913918675
- HIỆP HỘI DU LỊCH NHA TRANG – KHÁNH HOÀ (KHATA), PIC 887600635
- TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH (IUV), PIC 915274735
- TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN (TNU), PIC 915112939
- TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (HUST), PIC 997263791
- TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT (TDMU), PIC 914418128
- TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH (TVU), PIC 949243941
- ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (UD), PIC 947350016
- TRƯỜNG ĐH KHXH VÀ NHÂN VĂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (HCMC-USSH), PIC 933818419
- ĐẠI HỌC ATENEO DE MANILA (ADMU), PIC 999620212
- ĐẠI HỌC ST PAUL UNIVERSITY PHILIPPINES INC (SPUP), PIC 896369241
- ĐẠI HỌC BENGUET STATE (BSU), PIC 924936420
- ỦY BAN GIÁO DỤC ĐẠI HỌC (CHED), PIC 909640102
- PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP PHILIPPINES (ECCP), PIC 919717626
- ENACTUS PHILIPPINES INC (ENACTUS), PIC 896109766

Các đối tác liên kết phải thực hiện các nhiệm vụ hành động được quy định trong Phụ lục 1 theo Điều 11. Họ không được tính phí đóng góp cho hành động (không được tính đóng góp một lần) và chi phí cho các nhiệm vụ của họ là không hợp lệ (không được đưa vào dự trù ngân sách tại Phụ lục 2).

Các nhiệm vụ phải được nêu trong Phụ lục 1.

Các bên thụ hưởng phải đảm bảo rằng các nghĩa vụ hợp đồng của họ theo Điều 11 (thực hiện đúng đắn), 12 (xung đột lợi ích), 13 (bảo mật và an ninh), 14 (đạo đức), 17.2 (hình ảnh), 18 (các quy tắc cụ thể để thực hiện hành động), 19 (thông tin) và 20 (lưu giữ hồ sơ) cũng áp dụng cho các đối tác liên kết.

Các bên thụ hưởng phải đảm bảo rằng các cơ quan được đề cập trong Điều 25 (ví dụ: cơ quan viện trợ, OLAF, Tòa kiểm toán (ECA), v.v.) cũng có thể thực hiện các quyền của họ đối với các đối tác liên kết.



9.2 Các bên thứ ba đóng góp bằng hiện vật cho hành động

Các bên thứ ba khác có thể đóng góp bằng hiện vật cho hành động (ví dụ nhân sự, thiết bị, hàng hóa khác, công trình và dịch vụ, v.v. miễn phí), nếu cần thiết cho việc thực hiện.

Các bên thứ ba đóng góp bằng hiện vật không thực hiện bất kỳ nhiệm vụ hành động nào. Họ có thể không tính các khoản đóng góp cho hành động (không đóng góp một lần) và chi phí cho các khoản đóng góp bằng hiện vật là không hợp lệ (không được đưa vào dự trù ngân sách trong Phụ lục 2).

Các bên thứ ba và đóng góp bằng hiện vật của họ nên được nêu trong Phụ lục 1.

9.3 Nhà thầu phụ

Các nhà thầu phụ có thể tham gia vào hành động, nếu cần thiết cho việc thực hiện.

Các nhà thầu phụ phải thực hiện các nhiệm vụ hành động của mình theo Điều 11. Chi phí của các nhà thầu phụ được coi là hoàn toàn được chi trả bởi các khoản đóng góp một lần để thực hiện các gói công việc (không phân biệt các chi phí thầu phụ thực tế phát sinh, nếu có).

Các bên thụ hưởng phải đảm bảo rằng các nghĩa vụ hợp đồng của họ theo Điều 11 (thực hiện đúng), 12 (xung đột lợi ích), 13 (bảo mật và an ninh), 14 (đạo đức), 17.2 (hình ảnh), 18 (quy tắc cụ thể để thực hiện hành động), 19 (thông tin) và 20 (lưu giữ hồ sơ) cũng áp dụng cho các nhà thầu phụ.

Các bên thụ hưởng phải đảm bảo rằng các cơ quan được đề cập trong Điều 25 (ví dụ: cơ quan viện trợ, OLAF, Tòa kiểm toán (ECA), v.v.) cũng có thể thực hiện các quyền của họ đối với các nhà thầu phụ.

9.4 Nhận hỗ trợ tài chính cho bên thứ ba

Nếu hành động bao gồm cung cấp hỗ trợ tài chính cho bên thứ ba (ví dụ: trợ cấp, giải thưởng hoặc các hình thức hỗ trợ tương tự), các bên thụ hưởng phải đảm bảo rằng các nghĩa vụ hợp đồng của họ theo Điều 12 (xung đột của lợi ích), 13 (bảo mật và an ninh), 14 (đạo đức), 17.2 (hình ảnh), 18 (quy tắc cụ thể để thực hiện hành động), 19 (thông tin) và 20 (lưu trữ hồ sơ) cũng áp dụng cho các bên thứ ba nhận hỗ trợ (người nhận).

Các bên thụ hưởng cũng phải đảm bảo rằng các cơ quan được đề cập trong Điều 25 (ví dụ: cơ quan viện trợ, OLAF, Tòa kiểm toán (ECA), v.v.) cũng có thể thực hiện các quyền của họ đối với người nhận (bên thứ 3).

ĐIỀU 10 – CÁC BÊN THAM GIA VỚI QUY CHẾ ĐẶC BIỆT

10.1 Các bên tham gia ngoài EU

Các bên tham gia được thành lập ở một quốc gia ngoài EU (nếu có) cam kết tuân thủ các nghĩa vụ của họ theo Thỏa thuận và

- tôn trọng các nguyên tắc chung (bao gồm các quyền cơ bản, giá trị và nguyên tắc đạo đức, tiêu chuẩn môi trường và lao động, quy tắc về thông tin mật, quyền sở hữu trí tuệ, hiển thị hình ảnh viện trợ và bảo vệ dữ liệu cá nhân)
- đối với việc nộp giấy chứng nhận theo Điều 24; sử dụng các chuyên gia đánh giá ngoài có trình độ, độc lập và tuân thủ các tiêu chuẩn có thể so sánh được quy định trong Chỉ thị EU 2006/43/EC¹¹

¹¹ Chỉ thị 2006/43/EC của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu ngày 17 tháng 5 năm 2006 về kiểm toán theo luật định đối với tài khoản hàng năm và tài khoản hợp nhất hoặc các quy định quốc gia tương tự (OJ L 157, 9.6.2006, p. 87).

- đối với các biện pháp kiểm soát theo Điều 25: cho phép kiểm tra, rà soát, kiểm toán và điều tra (bao gồm kiểm tra tại chỗ, thăm kiểm tra) bởi các cơ quan được đề cập trong các Điều đó (ví dụ: cơ quan viện trợ, OLAF, Tòa án Kiểm toán (ECA)...).

Các quy tắc đặc biệt về giải quyết tranh chấp được áp dụng (xem Bảng dữ liệu, Điểm 5).

10.2 Các bên tham gia là các tổ chức quốc tế

Các bên tham gia là các tổ chức quốc tế (IO; nếu có) cam kết tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Thỏa thuận và

- tôn trọng các nguyên tắc chung (bao gồm các quyền cơ bản, giá trị và nguyên tắc đạo đức, tiêu chuẩn môi trường và lao động, quy tắc về thông tin mật, quyền sở hữu trí tuệ, hiển thị hình ảnh viện trợ và bảo vệ dữ liệu cá nhân)
- đối với việc nộp giấy chứng nhận theo Điều 24: sử dụng các chuyên gia đánh giá ngoài có trình độ, độc lập và tuân thủ các tiêu chuẩn có thể so sánh được quy định trong Chỉ thị EU 2006/43/EC
- đối với các biện pháp kiểm soát theo Điều 25: cho phép các cơ quan được đề cập trong Điều đó tiến hành kiểm tra, xem xét, kiểm toán và điều tra, có tính đến các thỏa thuận cụ thể được ký kết giữa họ và EU (nếu có).

Đối với các bên tham gia như vậy, không có nội dung nào trong Thỏa thuận sẽ được hiểu là từ bỏ các đặc quyền hoặc quyền miễn trừ của họ, theo quy định của các văn bản hoặc luật pháp quốc tế.

Các quy tắc đặc biệt về luật áp dụng và giải quyết tranh chấp được áp dụng (xem Điều 43 và Bảng dữ liệu, Điểm 5).

10.3 Đánh giá các bên tham gia theo trụ cột

Các bên tham gia được đánh giá theo trụ cột (nếu có) có thể dựa vào hệ thống, quy tắc và thủ tục của riêng họ, trong chừng mực họ được đánh giá tích cực và không đặt vấn đề về quyết định trao viện trợ hoặc vi phạm nguyên tắc đối xử bình đẳng với người nộp đơn hoặc người thụ hưởng.

'Đánh giá trụ cột' có nghĩa là sự xem xét của Ủy ban Châu Âu về các hệ thống, quy tắc và thủ tục mà những người tham gia sử dụng để quản lý các khoản viện trợ của EU (cụ thể là hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống kế toán, kiểm toán bên ngoài, viện trợ của bên thứ ba, quy tắc về thu hồi và loại trừ, thông tin về người nhận và bảo vệ dữ liệu cá nhân; xem Điều 154 Quy định tài chính của EU 2018/1046).

Những người tham gia có đánh giá trụ cột tích cực có thể dựa vào các hệ thống, quy tắc và thủ tục của riêng họ, đặc biệt đối với:

- lưu giữ hồ sơ (Điều 20): có thể được thực hiện theo các tiêu chuẩn, quy tắc và thủ tục nội bộ
- Chuyển đổi tiền tệ cho báo cáo tài chính (Điều 21): có thể được thực hiện theo thông lệ kế toán thông thường
- bảo lãnh (Điều 23): đối với các tổ chức công lập, không cần bảo lãnh trước viện trợ
- Chứng nhận (Điều 24):
 - Giấy chứng nhận về báo cáo tài chính (CFS): có thể được cung cấp bởi kiểm toán viên nội bộ hoặc bên ngoài thường xuyên của họ và phù hợp với các quy định và thủ tục tài chính nội bộ

- chứng chỉ về thực hành kế toán thông thường (CoMUC): không cần thiết nếu những hoạt động đó được đánh giá trước

và sử dụng các quy tắc cụ thể sau đây, cho:

- thu hồi (Điều 22): trong trường hợp hỗ trợ tài chính cho bên thứ ba, sẽ không có khoản thu hồi nào nếu người tham gia đã làm mọi cách có thể để thu hồi số tiền chưa đến hạn từ bên thứ ba nhận hỗ trợ (bao gồm cả thủ tục pháp lý) và việc không thu hồi được không phải do lỗi hoặc sơ suất từ phía bên thu hồi.
- kiểm tra, rà soát, kiểm toán và điều tra của EU (Điều 25): sẽ được tiến hành có tính đến các quy tắc và thủ tục được thỏa thuận cụ thể giữa họ và thỏa thuận khung (nếu có).
- trách nhiệm bồi thường thiệt hại (Điều 33.2): cơ quan viện trợ phải được bồi thường thiệt hại mà họ phải gánh chịu do việc thực hiện hành động hoặc do hành động không được thực hiện theo đúng Thỏa thuận chỉ khi thiệt hại là do hành vi xâm phạm quy tắc và thủ tục nội bộ của người tham gia hoặc do vi phạm quyền của bên thứ ba bởi người tham gia hoặc một trong những nhân viên của họ hoặc cá nhân mà nhân viên đó chịu trách nhiệm.
- đánh giá tác động (Điều 26): sẽ được thực hiện theo các quy định và thủ tục nội bộ của bên tham gia và thỏa thuận khung (nếu có)
- đình chỉ thỏa thuận viện trợ (Điều 31): một số chi phí phát sinh trong thời gian đình chỉ viện trợ có thể hợp lệ (lưu ý, chi phí tối thiểu cần thiết để có thể nối lại hành động và các chi phí liên quan đến hợp đồng được ký kết trước khi nhận được thư cung cấp thông tin có thể không bị tạm dừng, phân bổ lại hoặc không bị chấm dứt trên cơ sở pháp lý)
- chấm dứt thỏa thuận trợ cấp (Điều 32): số tiền viện trợ cuối cùng và khoản thanh toán cuối cùng sẽ được tính có tính đến các chi phí liên quan đến các hợp đồng đến hạn thực hiện chỉ sau khi việc chấm dứt có hiệu lực, nếu hợp đồng được ký kết trước khi nhận được thư cung cấp thông tin và không thể bị chấm dứt trên cơ sở pháp lý
- trách nhiệm bồi thường thiệt hại (Điều 33.2): cơ quan tài trợ phải được bồi thường thiệt hại mà họ phải gánh chịu do việc thực hiện hành động hoặc do hành động không được thực hiện theo đúng Thỏa thuận chỉ khi thiệt hại là do hành vi xâm phạm của các quy tắc và thủ tục nội bộ của người tham gia hoặc do sự vi phạm quyền của bên thứ ba bởi người tham gia hoặc một trong những nhân viên của họ hoặc cá nhân mà nhân viên đó chịu trách nhiệm.

Các bên tham gia có đánh giá trụ cột bao gồm các thủ tục mua sắm và thủ tục cấp vốn cũng có thể thực hiện mua hàng, thuê thầu phụ và hỗ trợ tài chính cho bên thứ ba (Điều 6.2) theo các quy tắc và thủ tục nội bộ về mua hàng, thầu phụ và hỗ trợ tài chính.

Các bên tham gia có đánh giá trụ cột bao gồm các quy tắc bảo vệ dữ liệu có thể dựa vào các tiêu chuẩn, quy tắc và thủ tục nội bộ để bảo vệ dữ liệu (Điều 15).

Tuy nhiên, các bên tham gia không được dựa vào các điều khoản vi phạm nguyên tắc đối xử bình đẳng với người nộp đơn hoặc người thụ hưởng hoặc nêu vấn đề về quyết định trao viện trợ, đặc biệt là:

- tính hợp lệ (Điều 6)
- vai trò và cơ cấu tổ chức liên minh (Điều 7-9)
- an ninh và đạo đức (Điều 13, 14)

- quyền sở hữu trí tuệ (bao gồm nền tảng và kết quả, quyền truy cập và quyền sử dụng), truyền thông, phổ biến và hình ảnh (Điều 16 và 17)
- nghĩa vụ cung cấp thông tin (Điều 19)
- thanh toán, báo cáo và sửa đổi (Điều 21, 22 và 39)
- từ chối, cắt giảm, đình chỉ và chấm dứt (Điều 27, 28, 29-32)

Nếu việc đánh giá trụ cột phải tuân thủ các biện pháp khắc phục, thì việc dựa vào các hệ thống, quy tắc và thủ tục nội bộ sẽ tuân thủ các biện pháp khắc phục đó.

Các bên tham gia có đánh giá chưa được cập nhật đầy đủ (các quy tắc mới về) bảo vệ dữ liệu có thể dựa vào các hệ thống, quy tắc và thủ tục nội bộ của họ, miễn là họ đảm bảo rằng dữ liệu cá nhân là:

- được xử lý hợp pháp, công bằng và minh bạch liên quan đến chủ thể dữ liệu
- được thu thập cho các mục đích cụ thể, rõ ràng và hợp pháp và không xử lý thêm theo cách không tương ứng với các mục đích đó
- đầy đủ, phù hợp và giới hạn ở những gì cần thiết liên quan đến các mục đích mà chúng được xử lý
- chính xác và, khi cần thiết, được cập nhật
- được lưu giữ ở dạng cho phép nhận dạng chủ thể dữ liệu lâu hơn mức cần thiết cho các mục đích mà dữ liệu được xử lý và
- được xử lý theo cách đảm bảo tính bảo mật phù hợp của dữ liệu cá nhân

Các bên tham gia phải thông báo ngay cho điều phối về bất kỳ thay đổi nào đối với các hệ thống, quy tắc và thủ tục là một phần của đánh giá trụ cột. Điều phối phải thông báo ngay lập tức cho cơ quan viện trợ.

Ngoài ra, các bên tham gia được đánh giá theo trụ cột cũng đã ký kết thỏa thuận khung với EU, có thể - theo các điều kiện tương tự như những điều kiện ở trên (tức là không nêu vấn đề về quyết định viện trợ hoặc vi phạm nguyên tắc đối xử bình đẳng với người nộp đơn hoặc người thụ hưởng) - dựa vào về các điều khoản quy định trong hiệp định khung đó.

MỤC 2 QUY ĐỊNH TRIỂN KHAI HÀNH ĐỘNG

ĐIỀU 11 - THỰC HIỆN ĐÚNG HÀNH ĐỘNG

11.1 Nghĩa vụ thực hiện đúng hành động

Các bên thụ hưởng phải thực hiện hành động như được mô tả trong Phụ lục 1 và tuân thủ các quy định của Thỏa thuận, các điều kiện của thông báo và tất cả các nghĩa vụ pháp lý theo luật hiện hành của EU, quốc tế và quốc gia.

11.2 Hệ quả khi không tuân thủ

Nếu một bên thụ hưởng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Điều khoản này, khoản trợ cấp có thể bị cắt giảm (xem Điều 28).

Những vi phạm như vậy cũng có thể dẫn đến các biện pháp khác được mô tả trong Chương 5

ĐIỀU 12 - XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

12.1 Xung đột lợi ích

Các bên thụ hưởng phải thực hiện mọi biện pháp để ngăn chặn mọi tình huống mà việc thực hiện Thỏa thuận một cách công bằng và khách quan có thể bị tổn hại vì những lý do liên quan đến gia đình, đời sống tình cảm, mối quan hệ chính trị hoặc quốc gia, lợi ích kinh tế hoặc bất kỳ lợi ích trực tiếp hoặc gián tiếp nào khác ('xung đột lợi ích').

Họ phải thông báo ngay cho cơ quan viện trợ về bất kỳ tình huống nào tạo thành hoặc có khả năng dẫn đến xung đột lợi ích và ngay lập tức thực hiện tất cả các bước cần thiết để khắc phục tình trạng này.

Cơ quan viện trợ có thể xác minh rằng các biện pháp được thực hiện là phù hợp và có thể yêu cầu các biện pháp bổ sung được thực hiện trước một thời hạn cụ thể.

12.2 Hệ quả của việc không tuân thủ

Nếu một bên thụ hưởng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Điều khoản này, khoản trợ cấp có thể bị cắt giảm (xem Điều 28).

Những vi phạm như vậy cũng có thể dẫn đến các biện pháp khác được mô tả trong Chương 5

ĐIỀU 13 - BẢO MẬT VÀ AN NINH

13.1 Thông tin nhạy cảm

Các bên phải giữ bí mật mọi dữ liệu, văn bản hoặc tài liệu khác (dưới bất kỳ hình thức nào) được xác định là nhạy cảm bằng văn bản ('thông tin nhạy cảm') - trong quá trình thực hiện hành động và ít nhất cho đến thời hạn quy định trong Bảng dữ liệu (xem Điểm 6).

Nếu bên thụ hưởng yêu cầu, cơ quan viện trợ có thể đồng ý giữ bí mật thông tin đó trong một thời gian dài hơn.

Từ khi có thỏa thuận khác giữa các bên, họ có thể sử dụng thông tin nhạy cảm để thực hiện Thỏa thuận.

Các bên thụ hưởng chỉ có thể tiết lộ thông tin nhạy cảm cho nhân viên của họ hoặc những người tham gia khác tham gia vào hành động nếu họ:

- (a) Cần biết để thực hiện Thỏa thuận và
- (b) bị ràng buộc bởi nghĩa vụ bảo mật

Cơ quan viện trợ có thể tiết lộ thông tin nhạy cảm cho nhân viên của mình và cho các tổ chức và cơ quan khác của EU.

Cơ quan viện trợ có thể tiết lộ thông tin nhạy cảm cho bên thứ ba, nếu:

- (a) điều này là cần thiết để thực hiện Thỏa thuận hoặc bảo vệ lợi ích tài chính của EU và
- (b) người nhận thông tin bị ràng buộc bởi nghĩa vụ bảo mật.

Nghĩa vụ bảo mật không còn áp dụng nếu:

- (a) bên tiết lộ đồng ý gửi thông tin cho bên kia
- (b) thông tin được công bố rộng rãi mà không vi phạm bất kỳ nghĩa vụ bảo mật nào
- (c) việc tiết lộ thông tin nhạy cảm được yêu cầu bởi luật pháp EU, quốc tế hoặc quốc gia

Quy tắc bảo mật cụ thể (nếu có) được quy định tại Phụ lục 5.

13.2 Thông tin mật

Các bên phải xử lý thông tin mật theo luật hiện hành của EU, luật quốc tế hoặc quốc gia về thông tin mật (đặc biệt là Quyết định 2015/444¹² và các quy tắc thực hiện).

Các sản phẩm chứa thông tin mật phải nộp theo quy trình đặc biệt đã thỏa thuận với cơ quan viện trợ.

Các nhiệm vụ liên quan đến thông tin mật chỉ có thể được ký hợp đồng phụ sau khi có sự chấp thuận rõ ràng (bằng văn bản) từ cơ quan viện trợ.

Không được tiết lộ thông tin mật cho bất kỳ bên thứ ba nào (bao gồm cả những người tham gia thực hiện hành động) mà không có sự chấp thuận rõ ràng trước bằng văn bản của cơ quan viện trợ.

Quy tắc bảo mật cụ thể (nếu có) được quy định tại Phụ lục 5.

13.3 Hệ quả của việc không tuân thủ

Nếu bên thụ hưởng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo Điều khoản này, khoản trợ cấp có thể bị cắt giảm (xem Điều 28).

Những vi phạm như vậy cũng có thể dẫn đến các biện pháp khác được mô tả trong Chương 5

ĐIỀU 14 – ĐẠO ĐỨC VÀ GIÁ TRỊ

14.1 Đạo đức

Hành động phải được thực hiện phù hợp với các tiêu chuẩn đạo đức cao nhất và luật pháp hiện hành của EU, quốc tế và quốc gia về các nguyên tắc đạo đức.

Quy tắc đạo đức cụ thể (nếu có) được quy định tại Phụ lục 5.

14.2 Giá trị

Các bên thụ hưởng phải cam kết và đảm bảo tôn trọng các giá trị cơ bản của EU (chẳng hạn như tôn trọng nhân phẩm, tự do, dân chủ, bình đẳng, pháp quyền và nhân quyền, bao gồm cả quyền của người thiểu số).

Quy định cụ thể về giá trị (nếu có) được quy định tại Phụ lục 5.

14.3 Hệ quả của việc không tuân thủ

Nếu bên thụ hưởng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo Điều khoản này, khoản trợ cấp có thể bị cắt giảm (xem Điều 28).

Những vi phạm như vậy cũng có thể dẫn đến các biện pháp khác được mô tả trong Chương 5

ĐIỀU 15 - BẢO VỆ DỮ LIỆU

15.1 Xử lý dữ liệu do Cơ quan viện trợ

Mọi dữ liệu cá nhân theo Thỏa thuận sẽ được xử lý theo trách nhiệm của bộ điều khiển dữ liệu của cơ quan viện trợ theo và cho các mục đích được nêu trong Tuyên bố về Quyền riêng tư của Công thông tin.

¹² Quyết định của Ủy ban 2015/444/EC, Euratom ngày 13 tháng 3 năm 2015 về các quy tắc bảo mật để bảo vệ thông tin mật của EU (OJ L 72, 17.3.2015, p. 53).

Đối với các khoản trợ cấp mà cơ quan cấp là Ủy ban Châu Âu, cơ quan quản lý hoặc điều hành của EU, tổ chức hoặc cơ quan khác của EU, việc xử lý sẽ tuân theo Quy định 2018/1725¹³

15.1 Xử lý dữ liệu do bên thụ hưởng

Các bên thụ hưởng phải xử lý dữ liệu cá nhân theo Thỏa thuận tuân thủ luật pháp hiện hành của EU, quốc tế và quốc gia về bảo vệ dữ liệu (đặc biệt là Quy định 2016/679¹⁴).

Họ phải đảm bảo rằng, dữ liệu cá nhân là:

- được xử lý hợp pháp, công bằng và minh bạch liên quan đến các đối tượng dữ liệu
- được thu thập cho các mục đích cụ thể, rõ ràng và hợp pháp và không được xử lý thêm theo cách không tương ứng với các mục đích đó
- đầy đủ, phù hợp và giới hạn ở những gì cần thiết liên quan đến các mục đích mà chúng được xử lý
- chính xác và, khi cần thiết, được cập nhật
- được lưu giữ ở dạng cho phép nhận dạng chủ thể dữ liệu không lâu hơn mức cần thiết cho các mục đích mà dữ liệu được xử lý và
- được xử lý theo cách đảm bảo tính bảo mật phù hợp của dữ liệu.

Các bên thụ hưởng chỉ có thể cấp cho nhân viên của họ quyền truy cập vào dữ liệu cá nhân nếu điều đó thực sự cần thiết để thực hiện, quản lý và giám sát Thỏa thuận. Các bên thụ hưởng phải đảm bảo rằng nhân sự có nghĩa vụ bảo mật.

Các bên thụ hưởng phải thông báo cho những người có dữ liệu được chuyển đến cơ quan viện trợ và cung cấp cho họ Tuyên bố về Quyền riêng tư của Công thông tin.

15.2 Hệ quả của việc không tuân thủ

Nếu bên thụ hưởng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo Điều khoản này, khoản trợ cấp có thể bị cắt giảm (xem Điều 28).

Những vi phạm như vậy cũng có thể dẫn đến các biện pháp khác được mô tả trong Chương 5

ĐIỀU 16 - QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ (IPR) - NỀN TẢNG VÀ KẾT QUẢ - QUYỀN TIẾP CẬN VÀ QUYỀN SỬ DỤNG

16.1 Nền tảng và quyền tiếp cận nền tảng

Các bên thụ hưởng phải cung cấp cho nhau và những người tham gia khác quyền truy cập vào thông tin cơ bản được xác định là cần thiết để thực hiện hành động, theo quy tắc cụ thể bất kỳ trong Phụ lục 5.

'Nền tảng' có nghĩa là bất kỳ dữ liệu, bí quyết hoặc thông tin nào - bất kể hình thức hoặc bản chất của nó (hữu hình hay vô hình), bao gồm mọi quyền như quyền sở hữu trí tuệ - nghĩa là:

- do những người thụ hưởng nắm giữ trước khi họ tham gia Thỏa thuận và
- cần thiết để thực hiện hành động hoặc khai thác kết quả.

¹³ Quy định (EU) 2018/1725 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu ngày 23 tháng 10 năm 2018 về bảo vệ thể nhân liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân của các tổ chức, cơ quan, văn phòng và cơ quan của Liên minh và về sự di chuyển tự do của dữ liệu, và bãi bỏ Quy định (EC) số 45/2001 và Quyết định số 1247/2002/EC (OJ L 295, 21.11.2018, p. 39).

¹⁴ Quy định (EU) 2016/679 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu ngày 27 tháng 4 năm 2016 về bảo vệ thể nhân liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân và về việc di chuyển tự do của dữ liệu đó và bãi bỏ Chỉ thị

Mỗi nền tảng thuộc quyền của bên thứ ba, các bên thụ hưởng liên quan phải đảm bảo rằng họ có thể tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Thỏa thuận.

16.2 Sở hữu kết quả

Cơ quan viện trợ không có được quyền sở hữu các kết quả được tạo ra theo hành động.

'Kết quả' có nghĩa là bất kỳ tác động hữu hình hoặc vô hình nào của hành động, chẳng hạn như dữ liệu, bí quyết hoặc thông tin, bất kể hình thức hoặc bản chất của nó, cho dù nó có thể được bảo vệ hay không, cũng như bất kỳ quyền nào gắn liền với nó, bao gồm cả quyền sở hữu trí tuệ

16.3 Quyền sử dụng của cơ quan viện trợ đối với tài liệu, văn bản, thông tin cho mục đích chính sách, thông tin, truyền thông, phổ biến, tuyên truyền

Cơ quan viện trợ có quyền sử dụng thông tin không nhạy cảm liên quan đến hành động và các văn bản, và tài liệu nhận được từ các bên thụ hưởng (đặc biệt là các bản tóm tắt đề xuất bản, các sản phẩm, cũng như bất kỳ tài liệu nào khác, chẳng hạn như hình ảnh hoặc tài liệu nghe nhìn, băng giấy hoặc biểu mẫu điện tử) cho các mục đích thông tin, truyền thông, phổ biến và công khai chính sách - trong khi hành động hoặc sau đó.

Quyền sử dụng tài liệu, tài liệu và thông tin của bên thụ hưởng được cấp dưới hình thức giấy phép miễn phí bản quyền, không độc quyền và không thể thu hồi, bao gồm các quyền sau

- (a) sử dụng cho các mục đích riêng (đặc biệt là cung cấp cho những người làm việc cho cơ quan viện trợ hoặc bất kỳ dịch vụ nào khác của EU (bao gồm các tổ chức, cơ quan, văn phòng, cơ quan, v.v.) hoặc tổ chức hoặc cơ quan của Quốc gia thành viên EU; sao chép toàn bộ hoặc một phần, không hạn chế số lượng; và truyền thông qua dịch vụ thông tin báo chí).
- (b) gửi tới công chúng (đặc biệt là xuất bản dưới dạng bản cứng và ở định dạng điện tử hoặc kỹ thuật số, xuất bản trên internet, dưới dạng tệp có thể tải xuống hoặc không thể tải xuống, phát sóng bằng bất kỳ kênh nào, hiển thị hoặc trình bày công khai, truyền đạt thông tin báo chí dịch vụ hoặc đưa vào cơ sở dữ liệu hoặc chỉ mục có thể truy cập rộng rãi)
- (c) Bản biên tập hoặc bản thảo lại (bao gồm rút ngắn, tóm tắt, chèn các yếu tố khác (ví dụ: siêu dữ liệu, chú thích, các yếu tố đồ họa, hình ảnh, âm thanh hoặc văn bản khắc), trích xuất các phần (ví dụ: tệp âm thanh hoặc video), chia thành các phần, sử dụng trong một bản tổng hợp)
- (d) Dịch thuật
- (e) Lưu trữ dạng giấy, điện tử hoặc dạng khác
- (f) lưu trữ, phù hợp với các quy tắc quản lý tài liệu hiện hành
- (g) quyền ủy quyền cho bên thứ ba hành động thay mặt hoặc cấp phép cho bên thứ ba các phương thức sử dụng được nêu tại Điểm (b), (c), (d) và (f), nếu cần thông tin hoạt động truyền thông, quảng bá của cơ quan cấp phép và
- (h) xử lý, phân tích, tổng hợp các tài liệu, văn bản và thông tin nhận được và sản xuất tác phẩm phái sinh

Quyền sử dụng được cấp trong toàn bộ thời gian của quyền sở hữu công nghiệp hoặc trí tuệ có liên quan.

Nếu các tài liệu hoặc văn bản là đối tượng của quyền nhân thân hoặc quyền của bên thứ ba (bao gồm

quyền sở hữu trí tuệ hoặc quyền của thể nhân đối với hình ảnh và giọng nói của họ), các bên thụ hưởng phải đảm bảo rằng họ tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Thỏa thuận này (đặc biệt, bằng cách lấy giấy phép và ủy quyền cần thiết từ những người nắm giữ quyền có liên quan).

Nếu có thể, cơ quan viện trợ sẽ chèn các thông tin sau

“© – [năm] – [tên người nắm giữ bản quyền]. Bản quyền được bảo lưu. Giấy phép được cấp cho [tên cơ quan viện trợ] với điều kiện.”

16.4 Các quy định cụ thể về quyền sở hữu trí tuệ, kết quả và nền tảng

Các quy định cụ thể về quyền sở hữu trí tuệ, kết quả và nền tảng (nếu có) được quy định tại Phụ lục 5.

16.5 Hệ quả của việc không tuân thủ

Nếu bên thụ hưởng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo Điều khoản này, khoản trợ cấp có thể bị cắt giảm (xem Điều 28).

Những vi phạm như vậy cũng có thể dẫn đến các biện pháp khác được mô tả trong Chương 5

ĐIỀU 17 - TRUYỀN THÔNG, QUẢNG BÁ VÀ HÌNH ẢNH

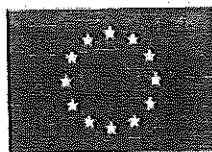
17.1 Truyền thông – Quảng bá- Quảng bá hành động

Trừ khi có thỏa thuận khác với cơ quan viện trợ, các bên thụ hưởng phải quảng bá hành động và kết quả bằng cách cung cấp thông tin hướng mục tiêu cho nhiều đối tượng (bao gồm cả giới truyền thông và công chúng), theo Phụ lục 1 và theo cách chiến lược, chặt chẽ và hiệu quả.

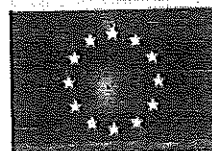
Trước khi tham gia vào một hoạt động truyền thông hoặc phổ biến dự kiến có tác động truyền thông lớn, các bên thụ hưởng phải thông báo cho cơ quan viện trợ.

17.2 Hình ảnh, Cờ châu Âu và tuyên bố viện trợ

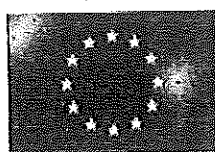
Trừ khi có thỏa thuận khác với cơ quan viện trợ, các hoạt động truyền thông của các bên thụ hưởng liên quan đến hành động (bao gồm quan hệ truyền thông, hội nghị, hội thảo, tài liệu thông tin, chẳng hạn như tài liệu quảng cáo, tờ rơi, áp phích, thuyết trình, v.v., ở dạng điện tử, thông qua truyền thông hoặc mạng xã hội), phương tiện truyền thông, v.v.), các hoạt động quảng bá và mọi cơ sở hạ tầng, thiết bị, phương tiện, vật tư hoặc kết quả chính được viện trợ bởi khoản viện trợ phải thừa nhận sự hỗ trợ của EU và hiển thị cờ (biểu tượng) và tuyên bố viện trợ của Châu Âu (được dịch sang ngôn ngữ địa phương, nếu phù hợp):



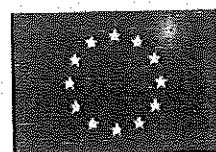
Được viện trợ bởi
Liên minh Châu Âu



Đồng viện trợ bởi
Liên minh Châu Âu



Được viện trợ bởi
Liên minh Châu Âu



Đồng viện trợ bởi
Liên minh Châu Âu

Biểu tượng phải khác biệt và riêng biệt và không thể sửa đổi bằng cách thêm các nhãn hiệu, hoặc văn bản trực quan khác.

Ngoài biểu tượng, không được sử dụng biểu trưng hoặc nhận dạng trực quan nào khác để làm nổi bật sự hỗ trợ của EU.

Khi được hiển thị cùng với các biểu trưng khác (ví dụ: bên thụ hưởng hoặc nhà viện trợ), biểu tượng của EU ít nhất phải được hiển thị nổi bật và dễ thấy như các biểu trưng khác.

Đối với các mục đích thực hiện nghĩa vụ theo Điều này, các bên thụ hưởng có thể sử dụng biểu tượng mà không cần phải có sự chấp thuận trước của cơ quan viện trợ. Tuy nhiên, điều này không trao cho các bên thụ hưởng quyền sử dụng độc quyền. Hơn nữa, các bên thụ hưởng không được chiếm đoạt biểu tượng hoặc bất kỳ nhãn hiệu hoặc logo tương tự nào, bằng cách đăng ký hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào khác.

17.3 Chất lượng thông tin – Từ chối trách nhiệm

Bất kỳ hoạt động truyền thông hoặc quảng bá nào liên quan đến hành động phải sử dụng thông tin thực tế chính xác.

Ngoài ra, phải chỉ ra thông điệp từ chối trách nhiệm sau (được dịch sang ngôn ngữ địa phương khi thích hợp):

“Được viện trợ bởi Liên minh châu Âu. Tuy nhiên, các quan điểm và ý kiến bày tỏ chỉ là của (các) tác giả và không nhất thiết phản ánh quan điểm của Liên minh Châu Âu hoặc [tên của cơ quan viện trợ]. Cả Liên minh Châu Âu và cơ quan viện trợ đều không chịu trách nhiệm về các thông tin này.”

17.4 Các quy tắc giao tiếp, quảng bá và hình ảnh cụ thể

Các quy định cụ thể về truyền thông, quảng bá và hình ảnh (nếu có) được quy định tại Phụ lục 5.

17.5 Hệ quả của việc không tuân thủ

Nếu bên thụ hưởng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo Điều khoản này, khoản trợ cấp có thể bị cắt giảm (xem Điều 28).

Những vi phạm như vậy cũng có thể dẫn đến các biện pháp khác được mô tả trong Chương 5

ĐIỀU 18 - CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỂ THỰC HIỆN HÀNH ĐỘNG

18.1 Quy định cụ thể để thực thi hành động

Quy định cụ thể để thực hiện hành động (nếu có) được quy định tại Phụ lục 5.

18.2 Hệ quả của việc không tuân thủ

Nếu bên thụ hưởng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo Điều khoản này, khoản trợ cấp có thể bị cắt giảm (xem Điều 28).

Những vi phạm như vậy cũng có thể dẫn đến các biện pháp khác được mô tả trong Chương 5

MỤC 3 – QUẢN TRỊ KHOẢN VIỆN TRỢ

ĐIỀU 19 - NGHĨA VỤ THÔNG TIN CHUNG

19.1 Yêu cầu thông tin

Các bên thụ hưởng phải cung cấp - trong hoặc sau khi thực hiện và theo Điều 7 - bất kỳ thông tin nào được yêu cầu để xác minh tính hợp lệ của các khoản đóng góp một lần đã khai báo, thực hiện đúng hành động và tuân thủ các nghĩa vụ khác theo Thỏa thuận.

Thông tin được cung cấp phải đúng, chính xác và đầy đủ và ở định dạng được yêu cầu, bao gồm cả định dạng điện tử.

19.2 Cập nhật dữ liệu người tham gia trên công đồng đăng ký

Các bên thụ hưởng phải luôn cập nhật - tại mọi thời điểm, trong hoặc sau khi hành động - thông tin được lưu trữ trong công đồng đăng ký thông tin người tham gia, cụ thể là tên, địa chỉ, đại diện hợp pháp, hình thức pháp lý và loại hình tổ chức.

19.3 Thông tin về các sự kiện và hoàn cảnh ảnh hưởng đến hành động

Bên thụ hưởng phải thông báo ngay cho cơ quan viện trợ (và các bên thụ hưởng khác) về bất kỳ điều nào sau đây:

(a) các sự kiện có khả năng ảnh hưởng hoặc trì hoãn việc thực hiện hành động hoặc ảnh hưởng đến lợi ích tài chính của EU, đặc biệt:

(i) những thay đổi về tình hình pháp lý, tài chính, kỹ thuật, tổ chức hoặc quyền sở hữu (bao gồm cả những thay đổi liên quan đến một trong những lý do loại trừ được liệt kê trong tuyên bố danh dự được ký trước khi ký ban hành)

(ii) thông tin hành động liên kết: không áp dụng

(b) hoàn cảnh tác động:

(i) quyết định cấp viện trợ hoặc

(ii) tuân thủ các yêu cầu của Thỏa thuận.

19.4 Hệ quả của việc không tuân thủ

Nếu bên thụ hưởng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo Điều khoản này, khoản trợ cấp có thể bị cắt giảm (xem Điều 28).

Những vi phạm như vậy cũng có thể dẫn đến các biện pháp khác được mô tả trong Chương 5

ĐIỀU 20 - LƯU GIỮ HỒ SƠ

20.1 Lưu trữ hồ sơ và các tài liệu hỗ trợ

Các bên thụ hưởng phải - ít nhất cho đến thời hạn quy định trong Bảng dữ liệu (xem Điểm 6) - lưu giữ hồ sơ và các tài liệu hỗ trợ khác để chứng minh việc thực hiện đúng hành động (thực hiện đúng công việc và/hoặc đạt được kết quả như được mô tả trong Phụ lục 1) phù hợp với các tiêu chuẩn được chấp nhận trong lĩnh vực tương ứng (nếu có); bên thụ hưởng không cần ghi chép cụ thể về chi phí thực tế phát sinh.

Các hồ sơ và tài liệu hỗ trợ phải được cung cấp theo yêu cầu (xem Điều 19) hoặc trong bối cảnh kiểm tra, đánh giá, kiểm toán hoặc điều tra (xem Điều 25).

Nếu có các hoạt động kiểm tra, đánh giá, kiểm toán, điều tra, kiện tụng hoặc các hoạt động theo đuổi khiếu nại khác đang diễn ra theo Thỏa thuận (bao gồm cả việc mở rộng kết quả điều tra; xem Điều 25), các bên thụ hưởng phải lưu giữ các hồ sơ này và các tài liệu hỗ trợ khác cho đến khi kết thúc các thủ tục này.

Bên thụ hưởng phải giữ bản chính các giấy tờ. Các tài liệu số và số hóa được coi là bản gốc nếu chúng được luật pháp quốc gia hiện hành cho phép. Cơ quan viện trợ có thể chấp nhận các tài liệu không phải bản gốc nếu chúng đưa ra mức độ đảm bảo tương đương.

20.2 Hệ quả của việc không tuân thủ

Nếu bên thụ hưởng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo Điều này, thì khoản đóng góp một lần không được chứng minh đầy đủ sẽ không hợp lệ (xem Điều 6) và sẽ bị từ chối (xem Điều 27), và khoản viện trợ cấp thể bị cắt giảm (xem Điều 28).

Những vi phạm như vậy cũng có thể dẫn đến các biện pháp khác được mô tả trong Chương 5

ĐIỀU 21 – BÁO CÁO

21.1 Báo cáo liên tục

Các bên thụ hưởng phải liên tục báo cáo về tiến độ của hành động (ví dụ: **kết quả thực hiện, mức quan trọng, đầu ra/kết quả, rủi ro nghiêm trọng, chỉ số, v.v;** nếu có), trong công cụ Báo cáo liên tục của Cổng thông tin và theo đúng thời gian và điều kiện mà đặt ra (theo thỏa thuận với cơ quan viện trợ).

Các sản phẩm bàn giao được chuẩn hóa (ví dụ: báo cáo tiến độ không liên quan đến thanh toán, báo cáo về chi tiêu lũy kế, báo cáo đặc biệt, v.v; nếu có) phải được gửi bằng cách sử dụng các mẫu được công bố trên Cổng thông tin.

21.2 Báo cáo định kỳ: báo cáo kỹ thuật và báo cáo tài chính

Ngoài ra, bên thụ hưởng phải cung cấp các báo cáo để yêu cầu thanh toán, phù hợp với lịch trình và phương thức được nêu trong Bảng dữ liệu (xem Điểm 4.2):

- Đối với các khoản cấp vốn bổ sung (nếu có): **báo cáo trả trước bổ sung**
- Đối với các khoản thanh toán giữa kỳ (nếu có) và thanh toán cuối cùng: **báo cáo định kỳ**

Báo cáo trả trước và báo cáo định kỳ bao gồm phần kỹ thuật và tài chính.

Phần kỹ thuật bao gồm tổng quan về việc thực hiện hành động. Báo cáo phải được chuẩn bị bằng cách sử dụng mẫu có sẵn trong công cụ Báo cáo định kỳ của Cổng thông tin.

Phần tài chính của báo cáo trả trước bổ sung bao gồm một báo cáo về việc sử dụng khoản thanh toán đã cấp trước đó.

Phần tài chính của báo cáo định kỳ bao gồm

- Báo cáo tài chính (báo cáo hợp nhất cho cả liên minh)
- Thuyết minh sử dụng nguồn lực (hoặc bảng báo cáo chi tiết chi phí): không áp dụng
- Giấy xác nhận trên báo cáo tài chính (CFS): không áp dụng.

Báo cáo tài chính phải có các khoản đóng góp một lần được nêu trong Phụ lục 2, cho các gói công việc đã được hoàn thành trong kỳ báo cáo.

Đối với kỳ báo cáo cuối cùng, bên thụ hưởng có thể kê khai một phần khoản đóng góp một lần cho các gói công việc chưa hoàn thành (ví dụ: do bất khả kháng hoặc không thể thực hiện được về mặt kỹ thuật).

Các khoản đóng góp một lần không được kê khai trong báo cáo tài chính sẽ không được cơ quan viện trợ tính đến.

Bằng cách ký vào báo cáo tài chính (trực tiếp trong công cụ Báo cáo định kỳ trên Cổng thông tin), bên điều phối xác nhận (thay mặt cho tập đoàn) rằng:

- thông tin được cung cấp là đầy đủ, đáng tin cậy và đúng sự thật

- các khoản đóng góp một lần được kê khai là hợp lệ (cụ thể là các gói công việc đã được hoàn thành, công việc đã được thực hiện đúng và/hoặc đạt được kết quả theo Phụ lục 1; xem Điều 6)
- việc thực hiện và/hoặc thành tích phù hợp có thể được chứng minh bằng hồ sơ đầy đủ và tài liệu hỗ trợ (xem Điều 20) sẽ được xuất trình theo yêu cầu (xem Điều 19) hoặc trong bối cảnh kiểm tra, xem xét, kiểm toán và điều tra (xem Điều 25)

Trong trường hợp thu hồi (xem Điều 22), bên thụ hưởng cũng phải chịu trách nhiệm về khoản đóng góp một lần đã kê khai cho các đơn vị trực thuộc của họ (nếu có).

21.3 Đơn vị tiền tệ trong báo cáo tài chính và chuyển đổi sang đồng euro

Báo cáo tài chính phải dự thảo bằng đồng euro.

21.4 Ngôn ngữ báo cáo

Báo cáo phải bằng ngôn ngữ của Thỏa thuận, trừ khi có thỏa thuận khác với cơ quan viện trợ (xem Bảng dữ liệu, Điểm 4.2).

21.5 Hệ quả của việc không tuân thủ

Nếu báo cáo gửi đi không tuân thủ Điều này, cơ quan viện trợ có thể tạm dừng thời hạn thanh toán (xem Điều 29) và áp dụng các biện pháp khác được mô tả trong Chương 5.

Nếu bên điều phối vi phạm nghĩa vụ báo cáo của mình, cơ quan viện trợ có thể chấm dứt viện trợ hoặc sự tham gia của bên điều phối (xem Điều 32) hoặc áp dụng các biện pháp khác được mô tả trong Chương 5

ĐIỀU 22 - THANH TOÁN VÀ THU HỒI - TÍNH TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ

22.1 Thanh toán và thu xếp thanh toán

Các khoản thanh toán sẽ được thực hiện theo lịch trình và phương thức được nêu trong Bảng dữ liệu (xem Điểm 4.2).

Chúng sẽ được thực hiện bằng đồng euro vào tài khoản ngân hàng do bên điều phối chỉ định (xem Bảng dữ liệu, Điểm 4.2) và phải được phân phối ngay lập tức (có thể áp dụng các hạn chế đối với việc phân phối khoản thanh toán trả trước ban đầu; xem Bảng dữ liệu, Điểm 4.2).

Các khoản thanh toán vào tài khoản ngân hàng này sẽ giải phóng cơ quan viện trợ khỏi nghĩa vụ thanh toán của mình. Chi phí chuyển khoản thanh toán sẽ được chịu như sau:

- cơ quan viện trợ chịu chi phí chuyển khoản do ngân hàng của mình
- bên thụ hưởng chịu chi phí chuyển khoản do ngân hàng của mình
- bên gây ra việc chuyển nhượng lặp lại chịu mọi chi phí của việc chuyển nhượng lặp lại

Các khoản thanh toán của cơ quan viện trợ sẽ được coi là đã được thực hiện vào ngày khi chúng được ghi nợ vào tài khoản của cơ quan đó.

22.2 Thu hồi

Việc thu hồi sẽ được thực hiện, nếu - khi bên thụ hưởng chấm dứt, khoản thanh toán cuối cùng hoặc sau đó - cơ quan viện trợ đã thanh toán nhiều hơn và cần thu hồi số tiền chưa đến hạn.

Chế độ trách nhiệm chung đối với các khoản thu hồi (trách nhiệm pháp lý ban đầu) như sau: Khi thanh toán lần cuối, bên điều phối sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về các khoản thu hồi, ngay cả khi họ không phải là người nhận cuối cùng của số tiền chưa đến hạn. Khi bên thụ hưởng chấm dứt hoặc sau khi thanh toán lần

cuối, việc thu hồi sẽ được thực hiện trực tiếp đối với những người thụ hưởng có liên quan.

Bên thụ hưởng sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm thanh toán các khoản nợ cho đơn vị trực thuộc của mình. Trong trường hợp cưỡng chế thu hồi (xem Điều 22.4)

- bên thụ hưởng phải chịu trách nhiệm liên đới và riêng về việc trả nợ cho người thụ hưởng khác theo Thỏa thuận (bao gồm cả lãi trả chậm), nếu cơ quan viện trợ yêu cầu (xem Bảng dữ liệu, Điểm 4.4)
- các đơn vị liên kết sẽ phải chịu trách nhiệm thanh toán các khoản nợ của người thụ hưởng theo Thỏa thuận (bao gồm cả lãi trả chậm), nếu cơ quan viện trợ yêu cầu (xem Bảng dữ liệu, Điểm 4.4).

22.3 Khoản thanh toán đến hạn

22.3.1 Thanh toán trả trước

Mục đích của việc trả trước là cung cấp cho các bên thụ hưởng một khoản tạm ứng thả nổi. Nó vẫn là tài sản của EU cho đến khi thanh toán cuối cùng.

Đối với các khoản trả trước ban đầu (nếu có), số tiền đến hạn, lịch trình và phương thức được nêu trong Bảng dữ liệu (xem Điểm 4.2).

Đối với các khoản trả trước bổ sung (nếu có), số tiền đến hạn, lịch trình và phương thức cũng được nêu trong Bảng dữ liệu (xem Điểm 4.2). Tuy nhiên, nếu báo cáo về việc sử dụng khoản thanh toán trước đó cho thấy rằng ít hơn 70% đã được sử dụng, thì số tiền được nêu trong Bảng dữ liệu sẽ bị cắt giảm do chênh lệch giữa ngưỡng 70% và số tiền được sử dụng.

Các khoản trả trước (hoặc một phần) có thể được bù trừ (không cần sự đồng ý của bên thụ hưởng) với số tiền mà bên thụ hưởng nợ cơ quan cấp vốn - tối đa là số tiền phải trả cho bên thụ hưởng đó.

Đối với các khoản viện trợ trợ mà cơ quan cấp là Ủy ban Châu Âu hoặc cơ quan điều hành của EU, việc bù trừ cũng có thể được thực hiện đối với số tiền nợ các dịch vụ hoặc cơ quan điều hành khác của Ủy ban.

Các khoản thanh toán sẽ không được thực hiện nếu quá thời hạn thanh toán hoặc các khoản thanh toán bị đình chỉ (xem Điều 29 và 30).

22.3.2 Số tiền đến hạn khi bên thụ hưởng chấm dứt - Thu hồi

Trong trường hợp bên thụ hưởng chấm dứt, cơ quan viện trợ sẽ xác định số tiền tạm thời phải trả cho bên thụ hưởng có liên quan.

Điều này sẽ được thực hiện trên cơ sở các gói công việc đã được hoàn thành trong các khoản thanh toán tạm thời trước đó. Do đó, các khoản thanh toán cho các gói công việc đang thực hiện/chưa hoàn thành mà người thụ hưởng thực hiện trước khi chấm dứt (nếu có) sẽ chỉ được thực hiện sau đó, với các khoản thanh toán tạm thời hoặc cuối cùng tiếp theo khi các gói công việc đó đã được hoàn thành.

Số tiền đến hạn sẽ được tính ở bước sau

Bước 1 - Tính toán tổng khoản đóng góp được EU chấp nhận

Bước 1 - Tính toán tổng khoản đóng góp được EU chấp nhận

Trước tiên, cơ quan viện trợ sẽ tính toán 'đóng góp được EU chấp nhận' cho bên thụ hưởng, trên cơ sở các khoản đóng góp một lần của bên thụ hưởng cho các gói công việc đã được phê duyệt trong các khoản thanh toán tạm thời trước đó.

Sau đó, cơ quan viện trợ sẽ tính đến việc cắt giảm (nếu có). Số tiền thu được là "tổng số tiền đóng góp được

EU chấp nhận" cho bên thụ hưởng.

Sau đó, số dư được tính bằng cách khấu trừ các khoản thanh toán nhận được (nếu có; xem báo cáo về phân bổ các khoản thanh toán trong Điều 32), từ tổng số tiền đóng góp được EU chấp nhận.

{tổng khoản đóng góp được EU chấp nhận cho bên thụ hưởng

Trừ

{các khoản trả trước và tạm ứng đã nhận (nếu có)}.

Nếu số dư âm, nó sẽ được thu hồi theo quy trình sau: Cơ quan viện trợ sẽ gửi thư thông báo trước cho bên thụ hưởng có liên quan:

- thông báo chính thức về ý định thu hồi, số tiền đến hạn, số tiền phải thu hồi và lý do tại sao và
- yêu cầu phản hồi trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo.

Nếu không có phản hồi nào được gửi (hoặc cơ quan viện trợ quyết định việc thu hồi bắt chấp những phản hồi mà họ đã nhận được), họ sẽ xác nhận số tiền sẽ được thu hồi và yêu cầu số tiền này được trả cho bên điều phối (thư xác nhận).

22.3.3 Thanh toán tạm ứng

Các khoản thanh toán tạm ứng trả cho các khoản đóng góp một lần hợp lệ được yêu cầu cho các gói công việc được thực hiện trong các kỳ báo cáo (nếu có).

Các khoản thanh toán tạm ứng (nếu có) sẽ được thực hiện theo lịch trình và phương thức được nêu trong Bảng dữ liệu (xem Điểm 4.2).

Thanh toán tùy thuộc vào sự chấp thuận của báo cáo định kỳ và các gói công việc được khai báo. Sự chấp thuận của họ không có nghĩa là công nhận tính tuân thủ, tính xác thực, tính đầy đủ hoặc tính chính xác của nội dung.

Các gói công việc dở dang và các gói công việc không được giao hoặc không được phê duyệt sẽ bị từ chối (xem Điều 27).

Khoản thanh toán tạm ứng sẽ được cơ quan viện trợ tính toán theo các bước sau

Bước 1 - Tính toán tổng khoản đóng góp được EU chấp nhận

Bước 2 - Giới hạn trần thanh toán tạm ứng

Bước 1 - Tính toán tổng khoản đóng góp được EU chấp nhận

Trước tiên, cơ quan viện trợ sẽ tính toán 'đóng góp được EU chấp nhận' cho hành động trong giai đoạn báo cáo, bằng cách tính các khoản đóng góp một lần cho các gói công việc được phê duyệt.

Sau đó, cơ quan viện trợ sẽ tính đến việc cắt giảm do chấm dứt thụ hưởng (nếu có). Số tiền thu được là 'tổng đóng góp được EU chấp nhận'

Bước 2 - Giới hạn trần thanh toán tạm ứng

Số tiền thu được sau đó được giới hạn để đảm bảo rằng tổng số tiền cấp vốn trước và các khoản thanh toán tạm thời (nếu có) không vượt quá mức trần thanh toán tạm thời được nêu trong Bảng dữ liệu (xem Điểm 4.2).

Các khoản thanh toán tạm ứng (hoặc một phần) có thể được bù trừ (không cần có sự đồng ý của bên thụ hưởng) vào số tiền mà bên thụ hưởng nợ cơ quan viện trợ- tối đa là số tiền phải trả cho bên thụ hưởng đó.

Đối với các khoản viện trợ mà cơ quan cấp là Ủy ban Châu Âu hoặc cơ quan điều hành của EU, việc bù trừ cũng có thể được thực hiện đối với số tiền nợ các dịch vụ hoặc cơ quan điều hành khác của Ủy ban.

Các khoản thanh toán sẽ không được thực hiện nếu quá thời hạn thanh toán hoặc các khoản thanh toán bị đình chỉ (xem Điều 29 và 30).

22.3.4 Tổng kết thanh toán- Số tiền viện trợ lần cuối - Doanh thu và Lợi nhuận - Thu hồi

Khoản thanh toán cuối cùng (thanh toán số dư) hoàn trả các khoản đóng góp một lần hợp lệ còn lại được yêu cầu cho các gói công việc đã thực hiện (nếu có).

Khoản thanh toán cuối cùng sẽ được thực hiện theo lịch trình và phương thức được nêu trong Bảng dữ liệu (xem Điều 4.2).

Thanh toán tùy thuộc vào sự chấp thuận của báo cáo định kỳ cuối cùng và các gói công việc đã khai báo. Sự chấp thuận đó không có nghĩa là công nhận tính tuân thủ, tính xác thực, tính đầy đủ hoặc tính chính xác của nội dung đó.

Các gói công việc (hoặc một phần) chưa được giao hoặc không thể được phê duyệt sẽ bị từ chối (xem Điều 27).

Số tiền viện trợ cuối cùng cho hành động sẽ được tính theo các bước sau:

Bước 1 - Tính toán tổng khoản đóng góp được EU chấp nhận

Bước 2 - Giới hạn số tiền trợ cấp tối đa

Bước 3 - Giảm do quy tắc phí lợi nhuận

Bước 1 - Tính toán tổng khoản đóng góp được EU chấp nhận

Trước tiên, cơ quan viện trợ sẽ tính toán 'đóng góp được EU chấp nhận' cho hành động trong tất cả các giai đoạn báo cáo, bằng cách tính toán các khoản đóng góp một lần cho các gói công việc được phê duyệt.

Sau đó, cơ quan viện trợ sẽ tính đến việc giảm cấp (nếu có). Số tiền thu được là 'tổng đóng góp được EU chấp nhận'

Bước 2 - Giới hạn ở mức viện trợ tối đa Không áp dụng

Bước 3 - Giảm do quy tắc phí lợi nhuận Không áp dụng

Số dư (khoản thanh toán cuối cùng) sau đó được tính bằng cách khấu trừ tổng số tiền ứng trước và các khoản thanh toán tạm thời đã thực hiện (nếu có), từ số tiền viện trợ cuối cùng:

{Số viện trợ cuối cùng

Trừ

{ trả trước và thanh toán tạm thời được thực hiện (nếu có) }.

Nếu số dư dương, thì sẽ được trả cho bên điều phối.

Khoản thanh toán cuối cùng (hoặc một phần của nó) có thể được bù trừ (không cần sự đồng ý của người thụ hưởng) đối với số tiền mà bên thụ hưởng nợ cơ quan viện trợ- tối đa là số tiền phải trả cho bên thụ hưởng đó.

Đối với các khoản trợ cấp mà cơ quan viện trợ là Ủy ban Châu Âu hoặc cơ quan điều hành của EU, việc bù trừ cũng có thể được thực hiện đối với số tiền nợ các dịch vụ hoặc cơ quan điều hành khác của Ủy ban.

Các khoản thanh toán sẽ không được thực hiện nếu quá thời hạn thanh toán hoặc các khoản thanh toán bị đình chỉ (xem Điều 29 và 30).

Nếu số dư âm, nó sẽ được thu hồi theo quy trình sau: Cơ quan viện trợ sẽ gửi thư báo trước thông tin cho bên điều phối:

- thông báo chính thức về ý định thu hồi, số tiền viện trợ cuối cùng, số tiền sẽ thu hồi và lý do tại sao
- yêu cầu phản hồi trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo

Nếu không có phản hồi nào được gửi (hoặc cơ quan viện trợ quyết định theo đuổi việc thu hồi bất chấp những phản hồi mà họ đã nhận được), họ sẽ xác nhận số tiền sẽ được thu hồi (thư xác nhận), cùng với một ghi chú ghi nợ với các điều khoản và ngày thanh toán.

Nếu việc thanh toán không được thực hiện trước ngày ghi trên giấy báo nợ, cơ quan viện trợ sẽ cưỡng chế thu hồi theo quy định tại Điều 22.4

22.3.5 Kiểm toán sau lần thanh toán cuối cùng - Điều chỉnh số viện trợ cuối cùng - Thu hồi

Nếu - sau lần thanh toán cuối cùng (cụ thể là sau khi kiểm tra, xem xét, kiểm toán hoặc điều tra; xem Điều 25) - cơ quan viện trợ từ chối các khoản đóng góp một lần (xem Điều 27) hoặc giảm khoản trợ cấp (xem Điều 28), cơ quan này sẽ tính chỉnh sửa số tiền trợ cấp cuối cùng cho bên thụ hưởng có liên quan.

Số tiền trợ cấp cuối cùng được chỉnh sửa của bên thụ hưởng sẽ được tính theo bước sau:

Bước 1 - Tính toán tổng khoản đóng góp được chấp nhận của EU đã chỉnh sửa

Bước 1 - Tính toán tổng khoản đóng góp được chấp nhận của EU đã chỉnh sửa

Trước tiên, cơ quan viện trợ sẽ tính toán 'khoản đóng góp được chấp nhận của EU đã chỉnh sửa' cho người thụ hưởng, bằng cách tính toán 'các khoản đóng góp được chấp nhận đã chỉnh sửa'.

Sau đó mới tính đến giảm viện trợ (nếu có). Kết quả "tổng đóng góp được chấp nhận của EU đã chỉnh sửa" là số tiền trợ cấp cuối cùng được chỉnh sửa của người thụ hưởng.

Nếu số tiền viện trợ cuối cùng được chỉnh sửa thấp hơn số tiền cấp cuối cùng của bên thụ hưởng (tức là phần của họ trong số tiền cấp cuối cùng cho hành động), thì số tiền đó sẽ được thu hồi theo quy trình sau:

Số tiền viện trợ cuối cùng của bên thụ hưởng (tức là phần chia trong số tiền viện trợ cấp cho hành động) được tính như sau:

{ (tổng số tiền đóng góp được EU chấp nhận cho bên
thụ hưởng

Chia cho

tổng số tiền đóng góp được EU chấp nhận cho
hành động }

nhân với

số tiền viện trợ cuối cùng cho hành động }.

Cơ quan viện trợ sẽ gửi một thư thông tin trước cho bên thụ hưởng có liên quan:

- thông báo chính thức về ý định thu hồi, số tiền thu hồi và lý do tại sao và
- yêu cầu phản hồi trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo

Nếu không có phản hồi nào được gửi (hoặc cơ quan viện trợ quyết định theo đuổi việc thu hồi bất chấp

những phản hồi mà họ đã nhận được), cơ quan sẽ xác nhận số tiền sẽ được thu hồi (thư xác nhận), cùng với một ghi chú ghi nợ với các điều khoản và ngày thanh toán.

Việc thu hồi đối với các đơn vị liên kết (nếu có) sẽ được xử lý thông qua những bên thụ hưởng của họ.

Nếu việc thanh toán không được thực hiện trước ngày quy định trong giấy báo nợ, cơ quan viện trợ sẽ thực hiện cưỡng chế thu hồi theo quy định tại Điều 22.4.

22.4 Cưỡng chế thu hồi

Nếu thanh toán không được thực hiện trước ngày được chỉ định trong giấy báo nợ, số tiền đến hạn sẽ bị thu hồi:

- (a) bằng cách bù trừ số tiền - không cần sự đồng ý của bên điều phối hoặc bên thụ hưởng- đối với bất kỳ khoản tiền nào mà cơ quan viện trợ nợ bên điều phối hoặc người thụ hưởng.

Trong những trường hợp đặc biệt, để bảo vệ lợi ích tài chính của EU, số tiền này có thể được bù trừ trước ngày thanh toán được chỉ định trong ghi nợ.

Đối với các khoản viện trợ mà cơ quan viện trợ là Ủy ban Châu Âu hoặc cơ quan điều hành của EU, các khoản nợ cũng có thể được bù trừ vào số tiền mà các dịch vụ hoặc cơ quan điều hành khác của Ủy ban nợ

- (b) bằng cách rút ra (các) bảo lãnh tài chính (nếu có)

- (c) bằng cách buộc những bên thụ hưởng khác phải chịu trách nhiệm chung và riêng (nếu có; xem Bảng dữ liệu, Điểm 4.4

- (d) bằng cách buộc các đơn vị liên kết chịu trách nhiệm chung và riêng (nếu có, xem Bảng dữ liệu, Điểm 4.4)

- (e) bằng cách thực hiện hành động pháp lý (xem Điều 43) hoặc, trong trường hợp cơ quan viện trợ là Ủy ban Châu Âu hoặc cơ quan điều hành của EU, bằng cách thông qua quyết định có hiệu lực thi hành theo Điều 299 của Hiệp ước về Chức năng của Liên minh Châu Âu (TFEU) và Điều 100(2) của Quy định tài chính EU 2018/1046.

Số tiền bị thu hồi sẽ tăng lên do **lãi chậm thanh toán** theo tỷ lệ quy định tại Điều 23.5, kể từ ngày sau ngày thanh toán trên giấy báo nợ, cho đến ngày nhận được toàn bộ khoản thanh toán.

Các khoản thanh toán một phần trước tiên sẽ được ghi có vào chi phí, lệ phí và tiền lãi chậm thanh toán, sau đó là vào tiền gốc.

Phí ngân hàng phát sinh trong quá trình thu hồi sẽ do bên thụ hưởng chịu, trừ khi áp dụng Chỉ thị 2015/2366¹⁵.

Đối với các khoản viện trợ mà cơ quan viện trợ là cơ quan điều hành của EU, việc thu hồi có hiệu lực bằng cách bù trừ hoặc quyết định có hiệu lực thi hành được thực hiện bởi các cơ quan của Ủy ban Châu Âu (xem thêm Điều 43).

22.5 Hệ quả của việc không tuân thủ

Nếu cơ quan tài trợ không thanh toán trong thời hạn thanh toán (xem ở trên), các bên thụ hưởng được hưởng **lãi chậm thanh toán** theo tỷ giá tham chiếu do Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB)

¹⁵ Chỉ thị (EU) 2015/2366 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu ngày 25 tháng 11 năm 2015 về dịch vụ thanh toán trên thị trường nội địa, sửa đổi Chỉ thị 2002/65/EC, 2009/110/EC và 2013/36/EU và Quy định (EU) No 1093/2010, và bãi bỏ Chỉ thị 2007/64/EC (OJ L 337, 23.12.2015, trang 35).

áp dụng cho các hoạt động tái cấp vốn bằng đồng euro, cộng với tỷ lệ phần trăm quy định trong Bảng dữ liệu (điểm 4.2). Tỷ giá tham chiếu của ECB sẽ được sử dụng là tỷ giá có hiệu lực vào ngày đầu tiên của tháng mà thời hạn thanh toán hết hạn, được công bố trong sê-ri C của *Công báo Liên minh Châu Âu*.

Nếu tiền lãi chậm thanh toán thấp hơn hoặc bằng 200 EUR, thì khoản tiền này sẽ chỉ được trả cho bên điều phối theo yêu cầu được gửi trong vòng hai tháng kể từ khi nhận được khoản thanh toán trễ.

Tiền lãi chậm thanh toán sẽ không đến hạn nếu tất cả những bên thụ hưởng là các Quốc gia Thành viên Liên minh Châu Âu (bao gồm các cơ quan chính quyền địa phương và khu vực hoặc các cơ quan công quyền khác thay mặt cho một Quốc gia Thành viên vì mục đích của Thỏa thuận này).

Nếu việc thanh toán hoặc thời hạn thanh toán bị đình chỉ (xem Điều 29 và 30), việc thanh toán sẽ không bị coi là chậm thanh toán.

Tiền lãi chậm thanh toán bao gồm khoảng thời gian tính từ ngày sau ngày đến hạn thanh toán (xem ở trên), cho đến và bao gồm cả ngày thanh toán.

Tiền lãi chậm thanh toán không được xem xét cho các mục đích tính toán số tiền trợ cấp cuối cùng

Nếu bên điều phối vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Điều khoản này, khoản trợ cấp có thể bị giảm (xem Điều 29) và khoản trợ cấp hoặc bên điều phối có thể bị chấm dứt (xem Điều 32).

Những vi phạm như vậy cũng có thể dẫn đến các biện pháp khác được mô tả trong Chương 5.

ĐIỀU 23 – BẢO LÃNH

23.1 Bảo lãnh trả trước

Nếu cơ quan viện trợ yêu cầu (xem Bảng dữ liệu, Điểm 4.2), bên thụ hưởng phải cung cấp (một hoặc nhiều) (các) bảo lãnh trả trước theo thời gian và số tiền được nêu trong Bảng dữ liệu.

Điều phối phải nộp chúng cho cơ quan viện trợ đúng hạn trước khi cấp vốn trước mà chúng được liên kết.

Các bảo lãnh phải được soạn thảo theo mẫu được công bố trên Cổng thông tin và đáp ứng các điều kiện sau:

- (a) được cung cấp bởi một ngân hàng hoặc tổ chức tài chính được phê duyệt thành lập tại EU hoặc - nếu được bên điều phối yêu cầu và được cơ quan viện trợ chấp nhận - bởi một bên thứ ba hoặc một ngân hàng hoặc tổ chức tài chính được thành lập bên ngoài EU cung cấp bảo mật tương đương.
- (b) người bảo lãnh đóng vai trò là người bảo lãnh nhận thông báo đầu tiên và không được yêu cầu cơ quan viện trợ đòi tiền trước đối với con nợ chính (tức là bên thụ hưởng có liên quan) và
- (c) vẫn có hiệu lực rõ ràng cho đến lần thanh toán cuối cùng và, nếu khoản thanh toán cuối cùng ở dạng thu hồi, cho đến năm tháng sau khi giấy báo ghi nợ được thông báo cho người thụ hưởng

Chúng sẽ được phát hành trong tháng sau.

23.2 Hệ quả của việc không tuân thủ

Nếu bên thụ hưởng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo Điều khoản này, khoản trả trước sẽ không được thanh toán.

Những vi phạm như vậy cũng có thể dẫn đến các biện pháp khác được mô tả trong Chương 5

ĐIỀU 24 – CHỨNG NHẬN

Không áp dụng

ĐIỀU 25 - KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ, KIỂM TOÁN VÀ ĐIỀU TRA - GIA HẠN KẾT QUẢ

25.1 Cơ quan viện trợ kiểm tra, đánh giá, kiểm toán

25.1.1 Kiểm tra nội bộ

Cơ quan viện trợ có thể - trong hoặc sau thực hiện - kiểm tra việc thực hiện đúng hành động và tuân thủ các nghĩa vụ theo Thỏa thuận, bao gồm đánh giá các khoản đóng góp một lần, các sản phẩm bàn giao và báo cáo.

25.1.2 Đánh giá dự án

Cơ quan viện trợ có thể tiến hành đánh giá về việc thực hiện đúng các hành động và tuân thủ các nghĩa vụ theo Thỏa thuận (đánh giá chung về dự án hoặc đánh giá các vấn đề cụ thể).

Những đánh giá dự án như vậy có thể được bắt đầu trong quá trình thực hiện hành động và cho đến khi hết thời hạn quy định trong Bảng dữ liệu (xem Điểm 6). Việc đánh giá đó sẽ được thông báo chính thức cho bên điều phối hoặc bên thụ hưởng có liên quan và sẽ được coi là bắt đầu vào ngày thông báo.

Nếu cần, cơ quan viện trợ có thể được hỗ trợ bởi các chuyên gia độc lập, bên ngoài. Nếu sử dụng các chuyên gia bên ngoài, bên điều phối hoặc bên thụ hưởng có liên quan sẽ được thông báo và có quyền phản đối vì lý do bảo mật thương mại hoặc xung đột lợi ích.

Bên Điều phối hoặc bên thụ hưởng có liên quan phải hợp tác đầy đủ và cung cấp - trong thời hạn yêu cầu - bất kỳ thông tin và dữ liệu nào ngoài các sản phẩm và báo cáo đã được gửi. Cơ quan viện trợ có thể yêu cầu bên thụ hưởng cung cấp thông tin đó trực tiếp cho cơ quan đó. Thông tin và tài liệu nhạy cảm sẽ được xử lý theo Điều 13.

Điều phối hoặc bên thụ hưởng có liên quan có thể được yêu cầu tham gia vào các cuộc họp, kể cả với các chuyên gia bên ngoài.

Đối với các chuyến thăm tại chỗ, bên thụ hưởng liên quan phải cho truy cập vào các địa điểm và cơ sở (bao gồm các chuyên gia ngoài) và phải đảm bảo rằng thông tin được yêu cầu luôn sẵn có.

Thông tin được cung cấp phải đúng, chính xác và đầy đủ và ở định dạng được yêu cầu, bao gồm cả định dạng điện tử.

Trên cơ sở kết quả đánh giá, một báo cáo đánh giá dự án sẽ được soạn thảo.

Cơ quan viện trợ sẽ chính thức thông báo báo cáo đánh giá dự án cho bên điều phối hoặc bên thụ hưởng có liên quan, họ có 30 ngày kể từ khi nhận được thông báo để thực hiện phản hồi.

Đánh giá dự án (bao gồm báo cáo đánh giá dự án) sẽ bằng ngôn ngữ của Thỏa thuận.

25.1.3 Kiểm toán

Cơ quan viện trợ có thể tiến hành kiểm toán việc thực hiện đúng các hành động và tuân thủ các nghĩa vụ theo Thỏa thuận.

Việc kiểm toán như vậy có thể được bắt đầu trong quá trình thực hiện hành động và cho đến khi hết thời hạn quy định trong Bảng dữ liệu (xem Điểm 6). Chúng sẽ được thông báo chính thức cho bên thụ hưởng có liên quan và sẽ được coi là bắt đầu vào ngày thông báo.

Cơ quan viện trợ có thể sử dụng dịch vụ kiểm toán của riêng mình, giao việc kiểm toán cho một dịch vụ trung lập hoặc sử dụng các công ty kiểm toán bên ngoài. Nếu sử dụng một công ty bên ngoài, bên thụ hưởng liên quan sẽ được thông báo và có quyền phản đối vì lý do bảo mật thương mại hoặc xung đột lợi ích.

Bên thụ hưởng có liên quan phải cung cấp đầy đủ — trong thời hạn được yêu cầu — bất kỳ thông tin nào (bao gồm tài khoản đầy đủ, bảng sao kê lương cá nhân hoặc dữ liệu cá nhân khác) để xác minh việc tuân thủ Thỏa thuận. Thông tin và tài liệu nhạy cảm sẽ được xử lý theo Điều 13.

Đối với các chuyến thăm tại chỗ, bên thụ hưởng có liên quan phải cho tiếp cận các địa điểm và cơ sở (kể cả đối với công ty kiểm toán bên ngoài) và phải đảm bảo rằng thông tin được yêu cầu luôn sẵn có.

Thông tin được cung cấp phải đúng, chính xác và đầy đủ và ở định dạng được yêu cầu, bao gồm cả định dạng điện tử.

Trên cơ sở kết quả kiểm toán, dự thảo báo cáo kiểm toán sẽ được soạn thảo.

Các kiểm toán viên sẽ chính thức thông báo dự thảo báo cáo kiểm toán cho bên thụ hưởng có liên quan, có 30 ngày kể từ khi nhận được thông báo để thực hiện các phản hồi (thủ tục kiểm toán).

Báo cáo kiểm toán cuối cùng sẽ tính đến các lưu ý bên thụ hưởng có liên quan và sẽ được thông báo chính thức cho họ.

Kiểm toán (bao gồm báo cáo kiểm toán) sẽ bằng ngôn ngữ của Thỏa thuận.

25.2 Ủy ban châu Âu kiểm tra, đánh giá và kiểm toán trong các khoản viện trợ của các cơ quan khác

Trong trường hợp cơ quan viện trợ không phải là Ủy ban Châu Âu, cơ quan này có quyền kiểm tra, đánh giá và kiểm toán giống như cơ quan viện trợ.

25.3 Truy cập vào hồ sơ để đánh giá các hình thức viện trợ đơn giản

Các bên thụ hưởng phải cho Ủy ban Châu Âu quyền truy cập vào hồ sơ theo luật định để đánh giá định kỳ các hình thức viện trợ đơn giản hóa được sử dụng trong các chương trình của EU.

25.4 Kiểm toán và điều tra của OLAF, EPPO và ECA

Các cơ quan sau đây cũng có thể tiến hành kiểm tra, đánh giá, kiểm toán và điều tra - trong hoặc sau khi hành động.

- Văn phòng chống gian lận châu Âu (OLAF) theo Quy định số 883/2013¹⁶ và số 2185/96¹⁷
- Văn phòng Công tố Châu Âu (EPPO) theo Quy định 2017/1939
- Tòa án Kiểm toán Châu Âu (ECA) theo Điều 287 của Hiệp ước về Chức năng của EU (TFEU) và Điều 257 của Quy chế Tài chính EU 2018/1046.

Nếu được các cơ quan này yêu cầu, bên thụ hưởng liên quan phải cung cấp thông tin đúng, chính xác và đầy đủ theo định dạng được yêu cầu (bao gồm tài khoản hoàn chỉnh, bảng lương cá nhân hoặc dữ liệu cá nhân khác, kể cả ở định dạng điện tử) và cho phép truy cập vào các trang web và cơ sở dữ liệu - các chuyến thăm hoặc kiểm tra tại chỗ — như được quy định trong các Quy định này.

Để đạt được mục đích này, bên thụ hưởng có liên quan phải giữ tất cả các thông tin liên quan đến hành động, ít nhất là cho đến thời hạn quy định trong Bảng dữ liệu (Điều 6) và, trong mọi trường hợp, cho đến khi có bất kỳ cuộc kiểm tra, đánh giá, kiểm toán, điều tra nào đang diễn ra, khiếu tụng hoặc theo đuổi các khiếu nại khác đã được ký kết.

¹⁶ Quy định (EU, Euratom) số 883/2013 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu ngày 11 tháng 9 năm 2013 liên quan đến các cuộc điều tra do Văn phòng chống gian lận châu Âu (OLAF) tiến hành và bãi bỏ Quy định (EC) số 1073/1999 của Nghị viện châu Âu và của Hội đồng và Quy chế của Hội đồng (Euratom) số 1074/1999 9 (OJ L 248, 18/09/2013, p. 1).

¹⁷ Quy định của Hội đồng (Euratom, EC) số 2185/1996 ngày 11 tháng 11 năm 1996 liên quan đến việc kiểm tra và thanh tra tại chỗ do Ủy ban thực hiện nhằm bảo vệ lợi ích tài chính của Cộng đồng Châu Âu khỏi gian lận và các vi phạm khác (OJ L 292, 15/11/1996, p. 2).

25.5 Hệ quả của việc kiểm tra, đánh giá, kiểm toán và điều tra, mở rộng kết quả

25.5.1 Hệ quả của việc kiểm tra, đánh giá, kiểm toán và điều tra khoản viện trợ

Các phát hiện trong quá trình kiểm tra, rà soát, kiểm toán hoặc điều tra được thực hiện trong khuôn khổ của khoản viện trợ cấp có thể dẫn đến việc từ chối (xem Điều 27), cắt giảm khoản trợ cấp (xem Điều 28) hoặc các biện pháp khác được mô tả trong Chương 5.

Việc từ chối hoặc cắt giảm trợ cấp sau khoản thanh toán cuối cùng sẽ dẫn đến số tiền trợ cấp cuối cùng được chỉnh sửa (xem Điều 22).

Các phát hiện trong quá trình kiểm tra, rà soát, kiểm toán hoặc điều tra trong quá trình thực hiện hành động có thể dẫn đến yêu cầu sửa đổi (xem Điều 39), nhằm thay đổi mô tả về hành động được nêu trong Phụ lục 1.

Việc kiểm tra, đánh giá, kiểm toán hoặc điều tra phát hiện ra các lỗi hệ thống hoặc tái phát, bất thường, gian lận hoặc vi phạm nghĩa vụ trong bất kỳ khoản trợ cấp nào của EU cũng có thể dẫn đến hậu quả đối với các khoản trợ cấp khác của EU được trao theo các điều kiện tương tự ('mở rộng sang các khoản trợ cấp khác').

Hơn nữa, những phát hiện từ cuộc điều tra của OLAF hoặc EPPO có thể dẫn đến truy tố hình sự theo luật pháp quốc gia.

25.5.2 Mở rộng sang các khoản viện trợ khác

Kết quả kiểm tra, đánh giá, kiểm toán hoặc điều tra trong các khoản viện trợ khác có thể được mở rộng cho khoản viện trợ này, nếu

- (a) bên thụ hưởng có liên quan bị phát hiện, trong các khoản viện trợ cấp của EU được trao trong các điều kiện tương tự, đã phạm phải các sai sót, bất thường, gian lận hoặc vi phạm hệ thống hoặc tái diễn có ảnh hưởng nghiêm trọng đến khoản trợ cấp này và
- (b) những phát hiện đó được thông báo chính thức cho bên thụ hưởng có liên quan — cùng với danh sách các khoản viện trợ bị ảnh hưởng bởi những phát hiện đó — trong thời hạn kiểm tra được nêu trong Bảng dữ liệu (xem Điểm 6).

Cơ quan viện trợ sẽ chính thức thông báo cho bên thụ hưởng có liên quan về ý định mở rộng các phát hiện và danh sách các khoản viện trợ bị ảnh hưởng.

Nếu phần mở rộng liên quan đến việc **từ chối đóng góp một lần**: thông báo sẽ bao gồm:

- (a) lời mời gửi các phản hồi trong danh sách các khoản viện trợ bị ảnh hưởng bởi những phát hiện
- (b) yêu cầu nộp báo cáo tài chính chỉnh sửa cho tất cả các khoản viện trợ bị ảnh hưởng
- (c) **tỷ lệ hiệu chỉnh cho phép ngoại suy**, được thiết lập trên cơ sở sai số hệ thống hoặc lặp lại, để tính toán số tiền bị từ chối, nếu bên thụ hưởng có liên quan
 - (i) việc nộp báo cáo tài chính đã chỉnh sửa là không thể hoặc không thể thực hiện được hoặc
 - (ii) không nộp báo cáo tài chính chỉnh sửa

Nếu phần mở rộng liên quan đến **giảm viện trợ**: thông báo sẽ bao gồm:

- (a) lời mời gửi các phản hồi trong danh sách các khoản viện trợ bị ảnh hưởng bởi phát hiện và
- (b) **tỷ lệ hiệu chỉnh cho phép ngoại suy**, được thiết lập trên cơ sở sai số hệ thống hoặc sai số lặp lại và nguyên tắc tương xứng.

Bên thụ hưởng có liên quan có 60 ngày kể từ khi nhận được thông báo để gửi các phản hồi, chỉnh sửa báo cáo tài chính hoặc đề xuất một phương pháp/tỷ lệ điều chỉnh thay thế hợp lệ.

Trên cơ sở này, cơ quan viện trợ sẽ phân tích tác động và quyết định việc thực hiện (bắt đầu các thủ tục từ chối hoặc giảm viện trợ, trên cơ sở báo cáo tài chính đã chỉnh sửa hoặc phương pháp/tỷ lệ thay thế/dã công bố hoặc kết hợp giữa các phương pháp/tỷ lệ đó); xem Điều 27 và 28).

25.6 Hệ quả của việc không tuân thủ

Nếu bên thụ hưởng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo Điều khoản này, thì các khoản đóng góp một lần không được chứng minh đầy đủ sẽ không hợp lệ (xem Điều 6) và sẽ bị từ chối (xem Điều 27), khoản trợ cấp có thể bị cắt giảm (xem Điều 28).

Những vi phạm như vậy cũng có thể dẫn đến các biện pháp khác được mô tả trong Chương 5

ĐIỀU 26 - ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

26.1 Đánh giá tác động

Cơ quan viện trợ có thể tiến hành đánh giá tác động của hành động, được đo lường dựa trên các mục tiêu và chỉ số của chương trình EU viện trợ cho khoản viện trợ.

Những đánh giá như vậy có thể được bắt đầu trong quá trình thực hiện hành động và cho đến khi hết thời hạn quy định trong Bảng dữ liệu (xem Điểm 6). Các đánh giá sẽ được thông báo chính thức cho bên điều phối hoặc bên thụ hưởng và sẽ được coi là bắt đầu vào ngày thông báo.

Nếu cần, cơ quan viện trợ có thể được hỗ trợ bởi các chuyên gia độc lập bên ngoài.

Bên điều phối hoặc bên thụ hưởng phải cung cấp bất kỳ thông tin nào có liên quan để đánh giá tác động của hành động, bao gồm cả thông tin ở định dạng điện tử.

26.2 Hệ quả của việc không tuân thủ

Nếu bên thụ hưởng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo Điều khoản này, thì cơ quan viện trợ có thể áp dụng các biện pháp mô tả trong Chương 5.

CHƯƠNG 5 - HỆ QUẢ CỦA VIỆC KHÔNG TUÂN THỦ

MỤC 1 TỪ CHỐI VÀ CẮT GIẢM VIỆN TRỢ

ĐIỀU 27 - TỪ CHỐI ĐÓNG GÓP

27.1 Điều kiện

Cơ quan viện trợ sẽ - khi tạm ứng, thanh toán cuối cùng hoặc sau đó - từ chối mọi khoản đóng góp một lần không hợp lệ (xem Điều 6), đặc biệt là sau khi kiểm tra, đánh giá, kiểm toán hoặc điều tra (xem Điều 25).

Việc từ chối cũng có thể dựa trên việc mở rộng các phát hiện từ các khoản viện trợ khác cho khoản viện trợ này (xem Điều 25).

Đóng góp một lần không đủ điều kiện sẽ bị từ chối

27.2 Thủ tục

Nếu việc từ chối không dẫn đến việc thu hồi, cơ quan viện trợ sẽ chính thức thông báo cho bên điều phối hoặc bên thụ hưởng liên quan về việc từ chối, số tiền và lý do tại sao. Bên điều phối hoặc người thụ hưởng có liên quan có thể - trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo — gửi các phản hồi nếu họ không đồng ý với việc từ chối (thủ tục xem xét thanh toán).

Nếu việc từ chối dẫn đến việc thu hồi, cơ quan viện trợ sẽ thực hiện theo thủ tục ngược lại với thư báo trước thông tin quy định tại Điều 22

27.3 Tác động

Nếu cơ quan viện trợ từ chối các khoản đóng góp một lần, cơ quan này sẽ khấu trừ chúng vào khoản đóng góp một lần đã kê khai và sau đó tính toán số tiền đến hạn (và, nếu cần, thực hiện thu hồi; xem Điều 22).

ĐIỀU 28 – CẮT GIẢM VIỆN TRỢ

28.1 Điều kiện

Cơ quan viện trợ có thể - khi chấm dứt người thụ hưởng, khoản thanh toán cuối cùng hoặc sau đó - cắt giảm khoản viện trợ cho bên thụ hưởng, nếu:

- (a) người thụ hưởng (hoặc người có quyền đại diện, ra quyết định hoặc kiểm soát, hoặc người cần thiết cho việc trao/thực hiện khoản trợ cấp) đã phạm:
 - (i) sai sót đáng kể, bất thường hoặc gian lận hoặc
 - (ii) vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ theo Thỏa thuận này hoặc trong quá trình thực hiện (bao gồm thực hiện hành động không đúng cách, không tuân thủ các điều kiện thông báo, gửi thông tin sai lệch, không cung cấp thông tin bắt buộc, vi phạm đạo đức hoặc quy tắc bảo mật (nếu có)), v.v.), hoặc
- (b) người thụ hưởng (hoặc người có quyền đại diện, ra quyết định hoặc kiểm soát, hoặc người cần thiết cho việc trao/thực hiện khoản viện trợ) đã phạm - trong các khoản trợ cấp khác của EU được trao cho người đó trong các điều kiện tương tự - có lỗi hệ thống hoặc tái diễn, bất thường, gian lận hoặc vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ có ảnh hưởng nghiêm trọng đến khoản trợ cấp này (mở rộng kết quả điều tra; xem Điều 25.5).

Số tiền cắt giảm sẽ được tính cho từng bên thụ hưởng có liên quan và tỷ lệ thuận với mức độ nghiêm trọng và thời gian xảy ra sai sót, bất thường hoặc gian lận hoặc vi phạm nghĩa vụ, bằng cách áp dụng tỷ lệ cắt giảm riêng cho khoản đóng góp được EU chấp nhận.

28.2 Thủ tục

Nếu việc cắt giảm viện trợ không dẫn đến việc thu hồi, cơ quan viện trợ sẽ chính thức thông báo cho bên điều phối hoặc bên thụ hưởng liên quan về việc cắt giảm, số tiền bị giảm và lý do tại sao. Bên điều phối hoặc người thụ hưởng có liên quan có thể - trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo - gửi các phản hồi nếu họ không đồng ý với việc cắt giảm (thủ tục xem xét thanh toán).

Nếu việc cắt giảm viện trợ dẫn đến thu hồi, cơ quan viện trợ sẽ thực hiện theo thủ tục ngược lại với thư báo trước thông tin được quy định tại Điều 22.

28.3 Tác động

Nếu cơ quan viện trợ cắt giảm khoản trợ cấp, cơ quan này sẽ khấu trừ khoản cắt giảm và sau đó tính toán số tiền đến hạn (và, nếu cần, thực hiện thu hồi; xem Điều 22).

MUC 2 TAM DỪNG VÀ CHẤM DỨT

ĐIỀU 29 - TAM DỪNG THỜI HẠN THANH TOÁN

29.1 Điều kiện

Cơ quan viện trợ có thể - bất cứ lúc nào - tạm dừng thời hạn thanh toán nếu khoản thanh toán không

thể được xử lý vì:

- (a) báo cáo theo yêu cầu (xem Điều 21) chưa nộp hoặc nộp không đầy đủ hoặc cần thêm thông tin
- (b) có nghi ngờ về số tiền phải trả (ví dụ: thủ tục mở rộng đang diễn ra, thắc mắc về tính hợp lệ, yêu cầu cắt giảm viện trợ, v.v.) và cần kiểm tra, đánh giá, kiểm toán hoặc điều tra bổ sung; hoặc
- (c) có những vấn đề khác ảnh hưởng đến lợi ích tài chính của EU.

29.2 Thủ tục

Cơ quan viện trợ sẽ chính thức thông báo cho bên điều phối về việc đình chỉ và lý do tại sao. Việc đình chỉ sẽ có hiệu lực vào ngày gửi thông báo.

Nếu không còn đủ điều kiện tạm dừng thời hạn nộp thì việc tạm dừng sẽ được dỡ bỏ - và thời gian còn lại sẽ tiếp tục để thanh toán (xem Bảng dữ liệu, Điểm 4.2).

Nếu việc đình chỉ kéo dài hơn hai tháng, bên điều phối có thể yêu cầu cơ quan viện trợ xác nhận xem việc đình chỉ có tiếp tục hay không:

Nếu thời hạn thanh toán bị đình chỉ do báo cáo không tuân thủ và báo cáo chỉnh sửa không được nộp (hoặc đã được nộp nhưng bị từ chối), cơ quan viện trợ cũng có thể chấm dứt việc cấp hoặc sự tham gia của bên phối (xem Điều 32)

ĐIỀU 30 — TẠM DỪNG THANH TOÁN

30.1 Điều kiện

Cơ quan viện trợ có thể - bất cứ lúc nào - tạm dừng thanh toán, toàn bộ hoặc một phần cho một hoặc nhiều người thụ hưởng, nếu:

- (a) người thụ hưởng (hoặc người có quyền đại diện, ra quyết định hoặc kiểm soát, hoặc người cần thiết cho việc trao/thực hiện khoản viện trợ) đã phạm tội hoặc bị nghi ngờ đã phạm tội:

- (i) sai sót đáng kể, bất thường hoặc gian lận hoặc

- (ii) vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ theo Thỏa thuận này hoặc trong quá trình thực hiện (bao gồm thực hiện hành động không đúng cách, không tuân thủ các điều kiện của chương trình, gửi thông tin sai lệch, không cung cấp thông tin bắt buộc, vi phạm đạo đức hoặc quy tắc bảo mật (nếu có), v.v.), hoặc

- (b) người thụ hưởng (hoặc người có quyền đại diện, ra quyết định hoặc kiểm soát, hoặc người cần thiết cho việc trao/thực hiện khoản viện trợ) đã vi phạm - trong các khoản viện trợ khác của EU được trao cho người đó trong các điều kiện tương tự - có lỗi hệ thống hoặc tái diễn, bất thường, gian lận hoặc vi phạm nghĩa vụ nghiêm trọng có ảnh hưởng nghiêm trọng đến khoản viện trợ này (mở rộng kết quả điều tra; xem Điều 25.5)

Nếu các khoản thanh toán bị đình chỉ cho một hoặc nhiều người thụ hưởng, cơ quan viện trợ sẽ thực hiện (các) khoản thanh toán một phần cho (các) bên không bị đình chỉ. Nếu việc đình chỉ liên quan đến khoản thanh toán cuối cùng, khoản thanh toán (hoặc thu hồi) số tiền còn lại sau khi việc đình chỉ được dỡ bỏ sẽ được coi là khoản thanh toán kết thúc hành động.

30.2 Thủ tục

Trước khi tạm dừng thanh toán, cơ quan viện trợ sẽ gửi thư cung cấp thông tin trước cho người thụ hưởng có liên quan:

- thông báo chính thức về ý định tạm dừng thanh toán và lý do tại sao và
- yêu cầu phản hồi trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo

Nếu cơ quan viện trợ không nhận được ý kiến phản hồi hoặc quyết định tiếp tục thủ tục mặc dù đã nhận được ý kiến phản hồi, cơ quan này sẽ xác nhận việc đình chỉ (**thư xác nhận**). Nếu không, cơ quan sẽ chính thức thông báo rằng thủ tục bị ngừng.

Khi kết thúc thủ tục đình chỉ, cơ quan viện trợ cũng sẽ thông báo cho bên điều phối. Việc đình chỉ sẽ có hiệu lực vào ngày sau khi thông báo xác nhận được gửi.

Nếu các điều kiện để tiếp tục thanh toán được đáp ứng, việc đình chỉ sẽ được dỡ bỏ. Cơ quan viện trợ sẽ chính thức thông báo cho bên thụ hưởng có liên quan (cả điều phối) và ấn định ngày kết thúc đình chỉ.

Trong thời gian đình chỉ, sẽ không có khoản viện trợ trước nào được trả cho các bên thụ hưởng có liên quan. Đối với các khoản thanh toán tạm ứng, các báo cáo định kỳ cho tất cả các kỳ báo cáo ngoại trừ kỳ báo cáo cuối cùng (xem Điều 21) không được chứa bất kỳ báo cáo tài chính nào từ bên thụ hưởng có liên quan (hoặc các đơn vị trực thuộc của bên thụ hưởng). Bên điều phối phải đưa chúng vào báo cáo định kỳ tiếp theo sau khi đình chỉ được dỡ bỏ hoặc - nếu đình chỉ không được dỡ bỏ trước khi kết thúc hành động - trong báo cáo định kỳ cuối cùng.

ĐIỀU 31 - TẠM DỪNG THỎA THUẬN VIỆN TRỢ

31.1 Dừng Thỏa thuận viện trợ theo yêu cầu của Liên minh

31.1.1 Điều kiện và thủ tục

Các bên thụ hưởng có thể yêu cầu đình chỉ viện trợ hoặc bất kỳ phần nào của nó, nếu trường hợp đặc biệt - cụ thể là trường hợp bất khả kháng (xem Điều 35) - khiến việc triển khai là không thể thực hiện được hoặc quá khó khăn.

Điều phối viên phải gửi yêu cầu chính sửa (xem Điều 39), với

- Lý do tại sao
- ngày đình chỉ có hiệu lực; ngày này có thể trước ngày nộp yêu cầu sửa đổi và
- ngày dự kiến nối lại

Việc đình chỉ sẽ có hiệu lực vào ngày được ghi trong sửa đổi.

Khi hoàn cảnh cho phép tiếp tục thực hiện, điều phối phải ngay lập tức yêu cầu sửa đổi Thỏa thuận khác để ấn định ngày kết thúc tạm dừng, ngày tiếp tục (một ngày sau ngày kết thúc tạm dừng), kéo dài thời hạn và thực hiện các thay đổi cần thiết khác để điều chỉnh hành động cho phù hợp tình hình mới (xem Điều 39) - trừ khi viện trợ đã bị chấm dứt (xem Điều 32). Việc đình chỉ sẽ được dỡ bỏ có hiệu lực kể từ ngày kết thúc đình chỉ được ghi trong bản sửa đổi. Ngày này có thể trước ngày nộp yêu cầu sửa đổi.

Trong thời gian đình chỉ, sẽ không có khoản trả trước nào được thanh toán. Hơn nữa, không có công việc có thể được thực hiện. Gói công việc đang thực hiện phải tạm ngưng và không được bắt đầu gói công việc mới.

31.2 Tạm dừng Thỏa thuận theo yêu cầu của EU

31.2.1 Điều kiện

Cơ quan viện trợ có thể tạm dừng khoản viện trợ, hoặc một phần nếu:

- (a) người thụ hưởng (hoặc người có quyền đại diện, ra quyết định hoặc kiểm soát, hoặc người cần thiết cho việc trao/thực hiện khoản viện trợ) đã vi phạm hoặc bị nghi ngờ đã vi phạm:
- (i) sai sót đáng kể, bất thường hoặc gian lận hoặc
 - (ii) vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ theo Thỏa thuận này hoặc trong quá trình thực hiện (bao gồm thực hiện hành động không đúng cách, không tuân thủ các điều kiện của chương trình, gửi thông tin sai lệch, không cung cấp thông tin bắt buộc, vi phạm đạo đức hoặc quy tắc bảo mật (nếu có)), v.v.), hoặc
- (b) bên thụ hưởng (hoặc người có quyền đại diện, ra quyết định hoặc kiểm soát, hoặc người cần thiết cho việc trao/thực hiện khoản viện trợ) đã vi phạm — trong các khoản trợ cấp khác của EU được trao cho người đó trong các điều kiện tương tự — có lỗi hệ thống hoặc tái diễn, bất thường, gian lận hoặc vi phạm nghĩa vụ nghiêm trọng có ảnh hưởng nghiêm trọng đến khoản viện trợ này (mở rộng kết quả điều tra; xem Điều 25.5)
- (c) khác:
- (i) các vấn đề liên quan đến hành động: không áp dụng
 - (ii) cơ sở đình chỉ Thỏa thuận bổ sung: không áp dụng.

31.2.2 Thủ tục

Trước khi đình chỉ viện trợ, cơ quan viện trợ sẽ gửi một lá thư thông tin trước cho điều phối:

- chính thức thông báo ý định đình chỉ viện trợ và lý do tại sao và
- yêu cầu quan sát trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo

Nếu cơ quan viện trợ không nhận được ý kiến phản hồi hoặc quyết định tiếp tục thủ tục mặc dù đã nhận được ý kiến phản hồi, cơ quan này sẽ xác nhận việc đình chỉ (thư xác nhận). Nếu không, cơ quan sẽ chính thức thông báo rằng thủ tục bị ngưng.

Việc đình chỉ sẽ có hiệu lực vào ngày sau khi thông báo xác nhận được gửi (hoặc vào một ngày sau đó được chỉ định trong thông báo).

Khi các điều kiện để tiếp tục thực hiện hành động được đáp ứng, cơ quan viện trợ sẽ chính thức thông báo cho điều phối về việc **đỡ bỏ thư đình chỉ**, theo đó cơ quan này sẽ ấn định ngày kết thúc đình chỉ và mời điều phối yêu cầu sửa đổi Thỏa thuận để ấn định việc tiếp tục ngày (một ngày sau ngày kết thúc đình chỉ), kéo dài thời hạn và thực hiện các thay đổi cần thiết khác để điều chỉnh hành động cho phù hợp với tình hình mới (xem Điều 39) - trừ khi trợ cấp đã bị chấm dứt (xem Điều 32). Việc đình chỉ sẽ được **đỡ bỏ** có hiệu lực kể từ ngày kết thúc đình chỉ được quy định trong việc **đỡ bỏ thư đình chỉ**. Ngày này có thể trước ngày gửi thư.

Trong thời gian đình chỉ, sẽ không có khoản trả trước nào được thanh toán. Hơn nữa, không có công việc có thể được thực hiện. Gói công việc đang thực hiện phải tạm ngưng và không được bắt đầu gói công việc mới.

Bên thụ hưởng không được yêu cầu bồi thường thiệt hại do cơ quan viện trợ tạm dừng (xem Điều 33).

Việc đình chỉ viện trợ không ảnh hưởng đến quyền của cơ quan viện trợ đối với việc chấm dứt trợ cấp hoặc người thụ hưởng (xem Điều 32) hoặc giám trợ cấp (xem Điều 28).

ĐIỀU 32 - CHẤM DỨT THỎA THUẬN CẤP HOẶC CHẤM DỨT THỤ HƯỞNG

32.1 Chấm dứt Thỏa thuận theo yêu cầu của Liên minh

32.1.1 Điều kiện và thủ tục

Các bên thụ hưởng có thể yêu cầu chấm dứt khoản viện trợ.

Điều phối phải gửi yêu cầu sửa đổi (xem Điều 39), với:

- lý do tại sao
- ngày liên minh kết thúc công việc trên hành động ('ngày kết thúc công việc') và
- ngày chấm dứt có hiệu lực ('ngày chấm dứt'); ngày này phải sau ngày nộp yêu cầu sửa đổi.

Việc chấm dứt sẽ có hiệu lực vào ngày chấm dứt được ghi trong phần sửa đổi.

Nếu không có lý do nào được đưa ra hoặc nếu cơ quan viện trợ cho rằng những lý do đó không biện minh cho việc chấm dứt, thì cơ quan viện trợ có thể xem xét việc viện trợ bị chấm dứt không đúng cách.

32.1.2 Tác động

Bên điều phối viên phải - trong vòng 60 ngày kể từ khi việc chấm dứt có hiệu lực - nộp báo cáo định kỳ (đối với giai đoạn báo cáo mở cho đến khi chấm dứt).

Cơ quan viện trợ sẽ tính toán số tiền cuối cùng và khoản thanh toán cuối cùng trên cơ sở báo cáo được đệ trình và có tính đến các khoản đóng góp một lần cho các hoạt động được thực hiện trước ngày kết thúc công việc (xem Điều 22). Các khoản đóng góp một phần cho các gói công việc chưa hoàn thành (ví dụ: vì lý do kỹ thuật) có thể được tính đến một cách ngoại lệ.

Nếu cơ quan viện trợ không nhận được báo cáo trong thời hạn, thì chỉ các khoản đóng góp một lần được bao gồm trong báo cáo định kỳ được phê duyệt mới được tính đến (không có khoản đóng góp nào nếu không có báo cáo định kỳ nào được phê duyệt).

Việc chấm dứt không đúng cách có thể dẫn đến cắt giảm viện trợ (xem Điều 28).

Sau khi chấm dứt, nghĩa vụ của bên thụ hưởng (cụ thể là Điều 13 (bảo mật và an ninh), 16 (Quyền sở hữu trí tuệ), 17 (truyền thông, quảng bá và hình ảnh), 21 (báo cáo), 25 (kiểm tra, đánh giá, kiểm toán và điều tra), 26 (đánh giá tác động), 27 (từ chối), 28 (giám viện trợ) và 41 (chỉ định yêu cầu) tiếp tục được áp dụng.

32.2 Chấm dứt bên thụ hưởng theo yêu cầu của Liên minh

32.2.1 Điều kiện và thủ tục

Bên điều phối có thể yêu cầu chấm dứt sự tham gia của một hoặc nhiều người thụ hưởng, theo yêu cầu của người thụ hưởng có liên quan hoặc thay mặt cho những người thụ hưởng khác.

Điều phối phải gửi yêu cầu sửa đổi (xem Điều 39), với:

- lý do tại sao
- ý kiến của người thụ hưởng có liên quan (hoặc minh chứng rằng ý kiến này đã được yêu cầu bằng văn bản)
- ngày bên thụ hưởng kết thúc công việc trên hành động ('ngày kết thúc công việc')
- ngày chấm dứt có hiệu lực ('ngày chấm dứt'); ngày này phải sau ngày nộp yêu cầu sửa đổi

Nếu việc chấm dứt liên quan đến điều phối và được thực hiện mà không có sự đồng ý của họ, thì yêu

cầu sửa đổi phải được gửi bởi một người thụ hưởng khác (hành động thay mặt cho liên minh).

Việc chấm dứt sẽ có hiệu lực vào ngày chấm dứt được ghi trong phân sửa đổi.

Nếu không có thông tin nào được cung cấp hoặc nếu cơ quan viện trợ cho rằng các lý do không biện minh cho việc chấm dứt, người thụ hưởng có thể bị coi là chấm dứt không đúng cách.

32.2.2 Tác động

Điều phối - trong vòng 60 ngày kể từ khi việc chấm dứt có hiệu lực - phải nộp:

- (i) một báo cáo về việc phân phối các khoản thanh toán cho bên thụ hưởng liên quan
- (ii) báo cáo chấm dứt từ bên thụ hưởng liên quan, trong giai đoạn báo cáo mở cho đến khi chấm dứt, bao gồm tổng quan về tiến độ của công việc
- (iii) yêu cầu sửa đổi lần thứ hai (xem Điều 39) với các sửa đổi cần thiết khác (ví dụ: phân bổ lại nhiệm vụ và dự toán ngân sách của bên thụ hưởng bị chấm dứt; bổ sung bên thụ hưởng mới để thay thế bên thụ hưởng bị chấm dứt; thay đổi điều phối viên, v.v.)

Cơ quan viện trợ sẽ tính toán số tiền phải trả cho người thụ hưởng trên cơ sở các báo cáo được gửi trong các khoản thanh toán tạm thời trước đó (tức là khoản đóng góp một lần của người thụ hưởng cho các gói công việc đã hoàn thành và được phê duyệt). Các khoản đóng góp một lần cho các gói công việc đang thực hiện/chưa hoàn thành sẽ phải được đưa vào báo cáo định kỳ cho các kỳ báo cáo tiếp theo khi các gói công việc đó đã được hoàn thành.

Nếu cơ quan viện trợ không nhận được báo cáo về việc phân phối các khoản thanh toán trong thời hạn, cơ quan đó sẽ xem xét rằng:

- bên điều phối không phân phối bất kỳ khoản thanh toán nào cho bên thụ hưởng liên quan và rằng
- bên thụ hưởng liên quan không hoàn trả bất kỳ số tiền nào cho bên điều phối.

Nếu yêu cầu sửa đổi lần thứ hai được chấp nhận bởi cơ quan viện trợ, thì Thỏa thuận sẽ được sửa đổi để đưa ra những thay đổi cần thiết (xem Điều 39).

Nếu yêu cầu sửa đổi lần thứ hai bị cơ quan viện trợ từ chối (vì yêu cầu đó đặt ra vấn đề về quyết định cấp phép hoặc vi phạm nguyên tắc đối xử bình đẳng với những người nộp đơn), thì việc viện trợ có thể bị chấm dứt (xem Điều 32).

Việc chấm dứt không đúng cách có thể dẫn đến việc cắt giảm trợ (xem Điều 31) hoặc chấm dứt trợ cấp (xem Điều 32).

Sau khi chấm dứt, nghĩa vụ của bên thụ hưởng liên quan (cụ thể là Điều 13 (bảo mật và an ninh), 16 (IPR), 17 (truyền thông, quảng bá và hình ảnh), 21 (báo cáo), 25 (kiểm tra, đánh giá, kiểm toán và điều tra), 26 (đánh giá tác động), 27 (từ chối), 28 (giảm viện trợ) và 41 (chỉ định yêu cầu) tiếp tục được áp dụng.

32.3 Chấm dứt Thỏa thuận hoặc bên thụ hưởng theo yêu cầu của EU

32.3.1 Điều kiện

Cơ quan viện trợ có thể chấm dứt việc cấp hoặc sự tham gia của một hoặc nhiều bên thụ hưởng, nếu:

- (a) một hoặc nhiều bên thụ hưởng không tham gia Thỏa thuận (xem Điều 40)
- (b) thay đổi đối với hành động hoặc tình hình pháp lý, tài chính, kỹ thuật, tổ chức hoặc quyền sở hữu của bên thụ hưởng có khả năng ảnh hưởng đáng kể đến việc thực hiện hành động hoặc

- gây ra vấn đề về quyết định trao khoản viện trợ (bao gồm cả những thay đổi liên quan đến một trong căn cứ loại trừ được liệt kê trong tuyên bố danh dự)
- (c) sau khi chấm dứt một hoặc nhiều bên thụ hưởng, những thay đổi cần thiết đối với Thỏa thuận (và tác động của chúng đối với hành động) sẽ đặt ra vấn đề về quyết định trao khoản viện trợ hoặc vi phạm nguyên tắc đối xử bình đẳng với người nộp đơn
 - (d) việc thực hiện hành động trở nên không thể thực hiện được hoặc những thay đổi cần thiết để tiếp tục thực hiện sẽ gây ra vấn đề về quyết định trao viện trợ hoặc vi phạm nguyên tắc đối xử bình đẳng với người nộp đơn
 - (e) bên thụ hưởng (hoặc người chịu trách nhiệm vô hạn đối với các khoản nợ của mình) đang bị phá sản hoặc tương tự (bao gồm mất khả năng thanh toán, giải thể, quản lý bởi người thanh lý hoặc tòa án, thỏa thuận với chủ nợ, đình chỉ hoạt động kinh doanh, v.v.)
 - (f) bên thụ hưởng (hoặc người chịu trách nhiệm vô hạn đối với các khoản nợ của mình) vi phạm nghĩa vụ an sinh xã hội hoặc nghĩa vụ thuế
 - (g) bên thụ hưởng (hoặc người có quyền đại diện, ra quyết định hoặc kiểm soát, hoặc người cần thiết cho việc trao/thực hiện khoản trợ cấp) đã bị kết tội có hành vi sai trái nghề nghiệp nghiêm trọng
 - (h) người thụ hưởng (hoặc người có quyền đại diện, ra quyết định hoặc kiểm soát, hoặc người cần thiết cho việc trao/thực hiện khoản trợ cấp) đã phạm tội gian lận, tham nhũng hoặc tham gia vào một tổ chức tội phạm, rửa tiền, khủng bố- tội phạm liên quan (bao gồm viện trợ khủng bố), lao động trẻ em hoặc buôn bán người
 - (i) bên thụ hưởng (hoặc người có quyền đại diện, ra quyết định hoặc kiểm soát, hoặc người cần thiết cho việc trao/thực hiện khoản trợ cấp) được tạo ra theo một khu vực tài phán khác với mục đích trốn tránh các nghĩa vụ tài chính, xã hội hoặc pháp lý khác trong quốc gia xuất xứ (hoặc tạo ra một thực thể khác với mục đích này)
 - (j) bên thụ hưởng (hoặc người có quyền đại diện, ra quyết định hoặc kiểm soát, hoặc người cần thiết cho việc trao/thực hiện khoản trợ cấp) đã vi phạm:
 - (i) sai sót đáng kể, bất thường hoặc gian lận hoặc
 - (ii) vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ theo Thỏa thuận này hoặc trong quá trình thực hiện (bao gồm thực hiện hành động không đúng cách, không tuân thủ các điều kiện của chương trình, gửi thông tin sai lệch, không cung cấp thông tin bắt buộc, vi phạm đạo đức hoặc quy tắc bảo mật (nếu có)), v.v.)
 - (k) bên thụ hưởng (hoặc người có quyền đại diện, ra quyết định hoặc kiểm soát, hoặc người cần thiết cho việc trao/thực hiện khoản viện trợ) đã vi phạm - trong các khoản trợ cấp khác của EU được trao cho người đó trong các điều kiện tương tự - lỗi hệ thống hoặc tái diễn, bất thường, gian lận hoặc vi phạm nghĩa vụ nghiêm trọng có ảnh hưởng nghiêm trọng đến khoản trợ cấp này (mở rộng kết quả điều tra; xem Điều 25.5)
 - (l) bất chấp yêu cầu cụ thể của cơ quan viện trợ, bên thụ hưởng không yêu cầu - thông qua điều phối - sửa đổi Thỏa thuận để chấm dứt sự tham gia của một trong các thực thể trực thuộc hoặc đối tác liên kết của mình đang ở một trong các tình huống nêu tại điểm (d), (f), (e), (g), (h), (i) hoặc (j) và phân công lại nhiệm vụ của mình, hoặc

(m) khác:

- a. các vấn đề về hành động được liên kết; không áp dụng
- b. cơ sở chấm dứt Thoả thuận bổ sung; không áp dụng

32.3.2 Thủ tục

Trước khi chấm dứt viện trợ hoặc sự tham gia của một hoặc nhiều bên thụ hưởng, cơ quan viện trợ sẽ gửi một lá thư cung cấp **cấp thông tin trước** cho điều phối hoặc người thụ hưởng có liên quan:

- thông báo chính thức về ý định chấm dứt và lý do tại sao và
- yêu cầu phản hồi trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo.

Nếu cơ quan viện trợ không nhận được ý kiến phản hồi hoặc quyết định tiếp tục thủ tục mặc dù đã nhận được ý kiến phản hồi, cơ quan này sẽ xác nhận việc chấm dứt và ngày có hiệu lực (**thư xác nhận**). Nếu không, cơ quan sẽ chính thức thông báo rằng thủ tục bị ngừng.

Đối với việc chấm dứt bên thụ hưởng, cơ quan viện trợ sẽ - khi kết thúc thủ tục - thông báo cho điều phối.

Việc chấm dứt sẽ có hiệu lực vào ngày sau khi thông báo xác nhận được gửi (hoặc vào một ngày sau đó được chỉ định trong thông báo; 'ngày chấm dứt')

32.3.3 Tác động

(a) Đối với chấm dứt Thoả thuận

Điều phối - trong vòng 60 ngày kể từ khi việc chấm dứt có hiệu lực phải nộp một báo cáo định kỳ (cho giai đoạn báo cáo mở cuối cùng cho đến khi chấm dứt).

Cơ quan viện trợ sẽ tính toán số tiền cấp phép cuối cùng và khoản thanh toán cuối cùng trên cơ sở báo cáo được đệ trình và có tính đến các khoản đóng góp một lần cho các hoạt động được thực hiện trước khi việc chấm dứt có hiệu lực (xem Điều 22). Các khoản đóng góp một phần cho các gói công việc chưa hoàn thành (ví dụ: vì lý do kỹ thuật) có thể được tính đến một cách ngoại lệ.

Nếu viện trợ bị chấm dứt do vi phạm nghĩa vụ nộp báo cáo, điều phối không được gửi bất kỳ báo cáo nào sau khi chấm dứt.

Nếu cơ quan viện trợ không nhận được báo cáo trong thời hạn, thì chỉ các khoản đóng góp một lần được bao gồm trong báo cáo định kỳ được phê duyệt mới được tính đến (không có khoản đóng góp nào nếu không có báo cáo định kỳ nào được phê duyệt).

Việc chấm dứt không ảnh hưởng đến quyền giảm trợ cấp của cơ quan viện trợ (xem Điều 28) hoặc xử phạt hành chính (xem Điều 34).

Bên thụ hưởng không được yêu cầu bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng của cơ quan viện trợ (xem Điều 33).

Sau khi chấm dứt, nghĩa vụ bên thụ hưởng (cụ thể là Điều 13 (bảo mật và an ninh), 16 (Quyền sở hữu trí tuệ), 17 (truyền thông, quảng bá và hình ảnh), 21 (báo cáo), 25 (kiểm tra, đánh giá, kiểm toán và điều tra), 26 (đánh giá tác động), 27 (tư chối), 28 (giảm viện trợ) và 41 (chỉ định yêu cầu) tiếp tục được áp dụng.

(b) Đối với chấm dứt bên thụ hưởng:

Điều phối - trong vòng 60 ngày kể từ khi việc chấm dứt có hiệu lực - phải nộp:

- (i) một báo cáo về việc phân bổ các khoản thanh toán cho người thụ hưởng liên quan

- (ii) (ii) **báo cáo chấm dứt** từ bên thụ hưởng có liên quan, trong giai đoạn báo cáo mở cho đến khi chấm dứt, bao gồm tổng quan về tiến độ của công việc
- (iii) (iii) **yêu cầu sửa đổi** (xem Điều 39) với bất kỳ sửa đổi nào cần thiết (ví dụ: phân bổ lại các nhiệm vụ và ngân sách ước tính của bên thụ hưởng bị chấm dứt; bổ sung người thụ hưởng mới để thay thế người thụ hưởng đã chấm dứt; thay đổi điều phối, v.v.).

Cơ quan viện trợ sẽ tính toán số tiền phải trả cho bên thụ hưởng trên cơ sở các báo cáo được gửi trong các khoản thanh toán tạm thời trước đó (tức là khoản đóng góp một lần của bên thụ hưởng cho các gói công việc đã hoàn thành và được phê duyệt).

Các khoản đóng góp một lần cho các gói công việc đang thực hiện/chưa hoàn thành sẽ phải được đưa vào báo cáo định kỳ cho các kỳ báo cáo tiếp theo khi các gói công việc đó đã được hoàn thành.

Nếu cơ quan viện trợ không nhận được báo cáo về việc phân phối các khoản thanh toán trong thời hạn, cơ quan đó sẽ xem xét rằng:

- Bên điều phối đã không phân phối bất kỳ khoản thanh toán nào cho bên thụ hưởng có liên quan và rằng
- Bên thụ hưởng liên quan không phải hoàn trả bất kỳ số tiền nào cho bên điều phối

Nếu yêu cầu sửa đổi được cơ quan viện trợ chấp nhận, Thỏa thuận được sửa đổi để đưa ra những thay đổi cần thiết (xem Điều 39).

Nếu yêu cầu sửa đổi bị cơ quan cấp phép từ chối (do có nghi vấn về quyết định cấp phép hoặc vi phạm nguyên tắc đối xử bình đẳng với người nộp đơn), việc viện trợ có thể bị chấm dứt (xem Điều 32).

Sau khi chấm dứt, nghĩa vụ của bên thụ hưởng liên quan (cụ thể là Điều 13 (bảo mật và an ninh), 16 (IPR), 17 (truyền thông, quảng bá và hình ảnh), 21 (báo cáo), 25 (kiểm tra, đánh giá, kiểm toán và điều tra), 26 (đánh giá tác động), 27 (từ chối), 28 (giảm viện trợ) và 41 (chỉ định yêu cầu) tiếp tục được áp dụng

MỤC 3 HỆ QUẢ KHÁC: THIẾT HẠI VÀ XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH

ĐIỀU 33 – THIẾT HẠI

33.1 Trách nhiệm của bên viện trợ

Cơ quan viện trợ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ thiệt hại nào gây ra cho bên thụ hưởng hoặc bên thứ ba do việc thực hiện Thỏa thuận, bao gồm cả những sơ suất nghiêm trọng.

Cơ quan viện trợ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ thiệt hại nào bởi bất kỳ bên thụ hưởng hoặc người tham gia nào khác tham gia vào hành động gây ra do hậu quả của việc thực hiện Thỏa thuận

33.2 Trách nhiệm của bên thụ hưởng

Bên thụ hưởng phải bồi thường cho cơ quan viện trợ đối với bất kỳ thiệt hại nào mà cơ quan này phải gánh chịu do thực hiện hành động hoặc do hành động không được thực hiện tuân thủ đầy đủ Thỏa thuận, với điều kiện là hành động đó gây ra bởi sự sơ suất nghiêm trọng hoặc hành động cố ý.

Trách nhiệm pháp lý không áp dụng cho các tổn thất gián tiếp hoặc do hậu quả hoặc các thiệt hại tương tự (chẳng hạn như mất lợi nhuận, mất doanh thu hoặc mất hợp đồng), miễn là thiệt hại đó không phải do hành động cố ý hoặc vi phạm bảo mật gây ra.

ĐIỀU 34 – XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH VÀ CÁC BIỆN PHÁP KHÁC

Không có nội dung nào trong Thỏa thuận này có thể được hiểu là ngăn cản việc áp dụng các biện pháp trừng phạt hành chính (loại trừ khỏi thủ tục phán quyết của EU và/hoặc hình phạt tài chính) hoặc các biện pháp luật khác, bổ sung hoặc thay thế cho các biện pháp hợp đồng được cung cấp theo Thỏa thuận này (xem, Điều 135 đến 145 Quy định tài chính của EU 2018/1046 và Điều 4 và 7 của Quy định 2988/95¹⁸).

MỤC 4- BẤT KHẢ KHÁNG**ĐIỀU 35 - BẤT KHẢ KHÁNG**

Một bên bị cản trở bởi sự bất khả kháng trong việc thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Thỏa thuận không thể bị coi là vi phạm.

'Bất khả kháng' có nghĩa là bất kỳ tình huống hoặc sự kiện nào:

- ngăn cản một trong hai bên thực hiện nghĩa vụ của mình theo Thỏa thuận,
- là tình huống bất khả kháng, ngoại lệ và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên,
- không phải do lỗi hoặc sơ suất của họ (hoặc của những người tham gia khác tham gia vào hành động), và
- chứng tỏ là không thể tránh khỏi mặc dù đã thực hiện tất cả sự cẩn trọng.

Mọi tình huống bất khả kháng phải được thông báo chính thức ngay lập tức cho bên kia, nêu rõ bản chất, thời gian có thể xảy ra và các hậu quả có thể lường trước được.

Các bên phải ngay lập tức thực hiện tất cả các bước cần thiết để hạn chế mọi thiệt hại do sự kiện bất khả kháng và cố gắng hết sức để tiếp tục thực hiện hành động càng sớm càng tốt.

CHƯƠNG 6 – ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**ĐIỀU 36 - LIÊN LẠC GIỮA CÁC BÊN****36.1 Hình thức và phương tiện liên lạc - Quản lý điện tử**

Các khoản viện trợ của EU được quản lý hoàn toàn bằng điện tử thông qua Cổng thông tin viện trợ và đấu thầu của EU ('Cổng thông tin').

Tất cả các thông tin liên lạc phải được thực hiện bằng điện tử thông qua Cổng thông tin theo Điều khoản và Điều kiện của Cổng thông tin và sử dụng các biểu mẫu và mẫu được cung cấp ở đó (trừ khi có hướng dẫn rõ ràng khác của cơ quan viện trợ).

Việc trao đổi thông tin phải được thực hiện bằng văn bản và nêu rõ thỏa thuận viện trợ (số dự án và từ viết tắt).

Thông tin liên lạc phải được thực hiện bởi những người được ủy quyền theo Điều khoản và Điều kiện của Cổng thông tin. Để nêu tên những người được ủy quyền, mỗi bên thụ hưởng phải chỉ định - trước khi ký Thỏa thuận này - một 'đại diện được chỉ định của pháp nhân (LEAR)'. Vai trò và nhiệm vụ của LEAR được quy định trong thư bổ nhiệm của họ (xem Điều khoản và Điều kiện của Cổng thông tin).

Trường hợp hệ thống tổng đài điện tử tạm thời chưa hoạt động sẽ có hướng dẫn trên Cổng thông tin điện tử

¹⁸ Quy định của Hội đồng (EC, Euratom) số 2988/95 ngày 18 tháng 12 năm 1995 về bảo vệ lợi ích tài chính của Cộng đồng châu Âu (OJ L 312, 23.12.1995, p. 1).

36.2 Ngày liên lạc

Ngày gửi thông tin liên lạc được thực hiện qua Cổng thông tin sẽ là ngày và giờ gửi, như được biểu thị bằng nhật ký thời gian.

Ngày nhận thông tin liên lạc được thực hiện qua Cổng thông tin sẽ là ngày và giờ thông tin liên lạc được truy cập, như được chỉ ra bởi nhật ký thời gian. Các thông báo chính thức không được truy cập trong vòng 10 ngày sau khi gửi sẽ được coi là đã được truy cập (xem Điều khoản và Điều kiện của Cổng thông tin).

Nếu một thông tin liên lạc được thực hiện ngoại lệ trên giấy (bằng e-mail hoặc dịch vụ bưu chính), các nguyên tắc chung sẽ được áp dụng (tức là ngày gửi/nhận). Thông báo chính thức qua đường bưu điện đã đăng ký kèm theo bằng chứng về việc giao hàng sẽ được coi là đã được nhận vào ngày giao hàng do dịch vụ bưu chính đăng ký hoặc thời hạn nhận hàng tại bưu điện.

Nếu hệ thống trao đổi điện tử tạm thời không khả dụng, bên gửi không thể bị coi là vi phạm nghĩa vụ gửi thông tin liên lạc trong thời hạn quy định.

36.3 Địa chỉ liên hệ

Cổng thông tin có thể được truy cập thông qua trang web Europa.

Địa chỉ liên lạc bằng giấy tới cơ quan viện trợ (nếu được phép đặc biệt) là địa chỉ gửi thư chính thức được ghi rõ trên trang web của cơ quan đó.

Đối với người thụ hưởng, đó là địa chỉ hợp pháp được chỉ định trong Sổ đăng ký người tham gia cổng thông tin.

ĐIỀU 37 - GIẢI THÍCH THỎA THUẬN

Các điều khoản trong Bảng dữ liệu được ưu tiên hơn phần còn lại của Điều khoản và Điều kiện của Thỏa thuận.

Phụ lục 5 được ưu tiên hơn các Điều khoản và Điều kiện.

Các Điều khoản và Điều kiện được ưu tiên hơn các Phụ lục khác ngoài Phụ lục 5. Phụ lục 2 được ưu tiên hơn Phụ lục 1.

ĐIỀU 38 - TÍNH THỜI GIAN VÀ THỜI HẠN

Theo Quy định số 1182/71¹⁹, các khoảng thời gian tính bằng ngày, tháng hoặc năm được tính kể từ thời điểm sự kiện kích hoạt.

Ngày mà sự kiện đó xảy ra không được coi là rơi vào khoảng thời gian đó.

'Ngày' có nghĩa là ngày dương lịch, không phải ngày-làm-việc.

ĐIỀU 39 – SỬA ĐỔI

39.1 Điều kiện

Thỏa thuận có thể được sửa đổi, trừ khi việc sửa đổi kéo theo những thay đổi đối với Thỏa thuận sẽ đặt ra vấn đề về quyết định trao viện trợ hoặc vi phạm nguyên tắc đối xử bình đẳng với người nộp đơn.

Bất kỳ bên nào cũng có thể yêu cầu sửa đổi.

39.2 Thủ tục

Bên yêu cầu sửa đổi phải gửi yêu cầu sửa đổi được ký trực tiếp trong công cụ Sửa đổi Cổng thông tin.

Bên điều phối thay mặt bên thụ hưởng nộp và nhận yêu cầu sửa đổi (xem Phụ lục 3). Nếu yêu cầu thay đổi bên điều phối mà không có sự đồng ý của họ, việc đệ trình phải được thực hiện bởi người thụ hưởng khác (đại diện cho các bên thụ hưởng khác).

¹⁹ Quy định (EEC, Euratom) số 1182/71 của Hội đồng ngày 3 tháng 6 năm 1971 xác định các quy tắc áp dụng cho các khoảng thời gian, ngày tháng và thời hạn (OJL 124, 8/6/1971, p. 1).

Yêu cầu sửa đổi phải bao gồm:

- Lý do tại sao
- Các tài liệu hỗ trợ phù hợp và
- đối với trường hợp thay đổi bên điều phối không có sự đồng thuận: ý kiến của bên điều phối (hoặc bằng chứng cho thấy ý kiến này đã được yêu cầu bằng văn bản).

Cơ quan viện trợ có thể yêu cầu thêm thông tin.

Nếu bên nhận được yêu cầu đồng ý, họ phải ký sửa đổi trong công cụ trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận được thông báo (hoặc bất kỳ thông tin bổ sung nào mà cơ quan viện trợ đã yêu cầu). Nếu không đồng ý, họ phải thông báo chính thức về sự không đồng ý của mình trong thời hạn tương tự. Thời hạn có thể được gia hạn, nếu cần thiết để đánh giá yêu cầu. Nếu không nhận được thông báo trong thời hạn, yêu cầu được coi là đã bị từ chối.

Một sửa đổi có hiệu lực vào ngày có chữ ký của bên nhận.

Một sửa đổi có hiệu lực vào ngày có hiệu lực hoặc ngày khác được ghi rõ trong sửa đổi.

ĐIỀU 40 – GIA NHẬP VÀ BỔ SUNG BÊN THỤ HƯỞNG MỚI

40.1 Sự gia nhập của những bên thụ hưởng được đề cập trong Lời nói đầu

Các bên thụ hưởng không phải là điều phối phải đồng ý nhận khoản viện trợ bằng cách ký vào biểu mẫu tham gia (xem Phụ lục 3) trực tiếp trong công cụ Chuẩn bị viện trợ của Cổng thông tin, trong vòng 30 ngày sau khi Thỏa thuận có hiệu lực (xem Điều 44).

Các bên thụ hưởng không phải là điều phối phải đồng ý nhận khoản viện trợ bằng cách ký vào biểu mẫu tham gia (xem Phụ lục 3) trực tiếp trong công cụ Chuẩn bị viện trợ của Cổng thông tin, trong vòng 30 ngày sau khi Thỏa thuận có hiệu lực (xem Điều 44).

Họ sẽ đảm nhận các quyền và nghĩa vụ theo Thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày hiệu lực (xem Điều 44).

Nếu bên thụ hưởng không đồng ý nhận trợ cấp trong thời hạn trên, điều phối viên phải - trong vòng 30 ngày - yêu cầu sửa đổi (xem Điều 39) để chấm dứt bên thụ hưởng và thực hiện bất kỳ thay đổi nào cần thiết để đảm bảo thực hiện đúng hành động. Điều này không ảnh hưởng đến quyền chấm dứt cấp phép của cơ quan viện trợ (xem Điều 32).

40.2 Bổ sung thêm bên thụ hưởng mới

Trong trường hợp chính đáng, bên thụ hưởng có thể yêu cầu bổ sung bên thụ hưởng mới.

Vì mục đích này, điều phối phải gửi yêu cầu sửa đổi theo Điều 39. Yêu cầu này phải bao gồm một mẫu đơn gia nhập (xem Phụ lục 3) được bên thụ hưởng mới ký trực tiếp trên công cụ Sửa đổi cổng thông tin.

Các bên thụ hưởng mới sẽ đảm nhận các quyền và nghĩa vụ theo Hiệp định có hiệu lực kể từ ngày gia nhập của họ được ghi rõ trong biểu mẫu gia nhập (xem Phụ lục 3).

Ngoài ra cũng có thể có trong các khoản trợ cấp cho một người thụ hưởng.

ĐIỀU 41 – CHUYỂN NHƯỢNG THỎA THUẬN

Trong các trường hợp chính đáng, bên thụ hưởng khoản viện trợ có thể yêu cầu chuyển khoản viện trợ cho bên thụ hưởng mới, với điều kiện là điều này sẽ không đặt ra vấn đề về quyết định trao khoản viện trợ hoặc vi phạm nguyên tắc đối xử bình đẳng với những người nộp đơn.

Bên thụ hưởng phải gửi yêu cầu sửa đổi (xem Điều 39), với

- Lý do tại sao

- Mẫu đơn tham gia (xem Phụ lục 3) được ký trực tiếp bởi bên thụ hưởng mới trong công cụ Sửa đổi Công thông tin và
- Các tài liệu hỗ trợ bổ sung (nếu nhà viện trợ yêu cầu).

Bên thụ hưởng mới sẽ đảm nhận các quyền và nghĩa vụ theo Thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày gia nhập được ghi rõ trong biểu mẫu gia nhập (xem Phụ lục 3).

ĐIỀU 42 - CHUYỂN NHƯỢNG YÊU CẦU TRẢ TIỀN ĐỐI VỚI CƠ QUAN VIỆN TRỢ

Bên thụ hưởng không được chuyển nhượng bất kỳ yêu cầu thanh toán nào đối với cơ quan viện trợ cho bất kỳ bên thứ ba, trừ khi được cơ quan viện trợ chấp thuận rõ ràng bằng văn bản trên cơ sở yêu cầu bằng văn bản, có lý do của điều phối (thay mặt các bên thụ hưởng có liên quan).

Nếu cơ quan viện trợ không chấp nhận chuyển nhượng hoặc nếu các điều khoản của nó không được tuân thủ, thì việc chuyển nhượng sẽ không có hiệu lực.

Trong mọi trường hợp, việc chuyển nhượng sẽ giải phóng các bên thụ hưởng khỏi nghĩa vụ của họ đối với cơ quan viện trợ.

ĐIỀU 43 – LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

43.1 Luật áp dụng

Thỏa thuận được điều chỉnh bởi luật hiện hành của EU, được bổ sung nếu cần thiết bởi luật của Bỉ.

Các quy tắc đặc biệt có thể áp dụng cho bên thụ hưởng là các tổ chức quốc tế (nếu có; xem Bảng dữ liệu, Điểm 5).

43.2 Giải quyết tranh chấp

Nếu tranh chấp liên quan đến việc giải thích, áp dụng hoặc hiệu lực của Thỏa thuận, các bên phải đưa hành động ra trước Tòa án Sơ thẩm EU - hoặc, khi kháng cáo, Tòa án Tư pháp EU - theo Điều 272 của Hiệp ước về Chức năng của EU (TFEU).

Đối với các bên thụ hưởng không thuộc Liên minh Châu Âu (nếu có), các tranh chấp đó phải được đưa ra trước các tòa án của Brussels, Bỉ - trừ khi một thỏa thuận quốc tế quy định về khả năng thi hành các phán quyết của tòa án Liên minh Châu Âu.

Đối với các bên thụ hưởng có trọng tài là diễn đàn giải quyết tranh chấp đặc biệt (nếu có; xem Bảng dữ liệu, Điểm 5), tranh chấp -trong trường hợp không có giải pháp hòa giải – sẽ được giải quyết theo Quy tắc trọng tài được công bố trên Công thông tin.

Nếu tranh chấp liên quan đến xử phạt hành chính, đền bù hoặc quyết định có hiệu lực thi hành theo Điều 299 TFEU (xem Điều 22 và 34), các bên thụ hưởng phải khởi kiện trước Tòa án Sơ thẩm - hoặc, khi kháng cáo, Tòa án Tư pháp - theo Điều 263 TFEU.

Đối với các khoản viện trợ mà cơ quan cấp là cơ quan điều hành của EU (xem Lời nói đầu) các hành động chống lại các quyết định bù trừ và có hiệu lực thi hành phải được đưa ra Ủy ban Châu Âu (không chống lại cơ quan viện trợ; xem thêm Điều 22)

ĐIỀU 44 – HIỆU LỰC THI HÀNH

Thỏa thuận sẽ có hiệu lực vào ngày được cơ quan viện trợ hoặc điều phối ký, tùy thuộc đối tượng nào ký sau.

CHỮ KÝ

Bên điều phối

(Đã ký tên và đóng dấu)

TRANG SĨ TRUNG

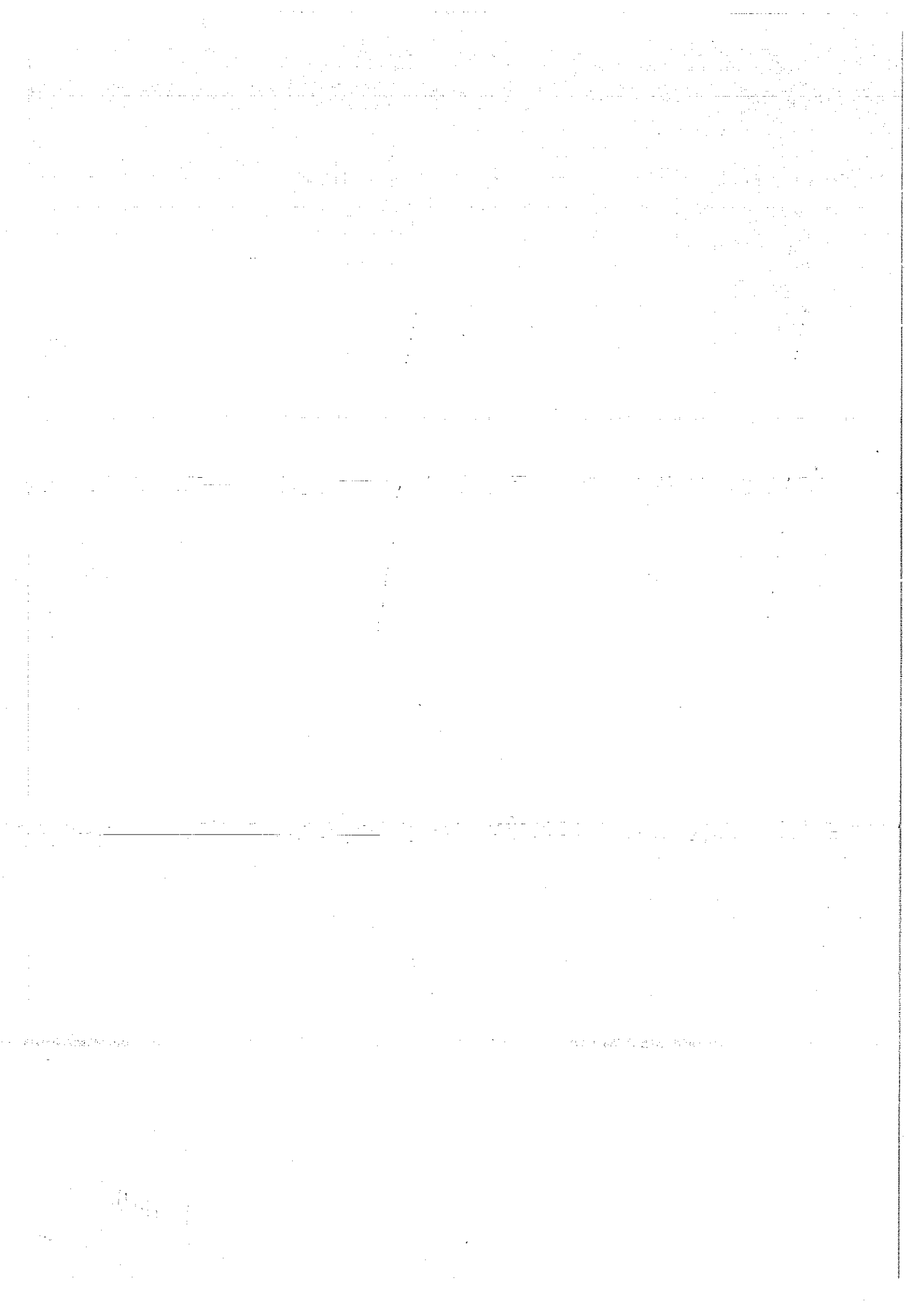
Hiệu trưởng

Ngày: 13/4/2023

Cơ quan viện trợ

(Đã ký số)

Handwritten signature



Tôi Lương Đình Duy, CMND số: 225572098, cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023

Người dịch



Lương Đình Duy

Ngày 19 tháng 4 năm 2023 (bằng chữ: ngày mười chín tháng tư năm hai nghìn hai mươi ba).

Tại Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Tôi Nguyễn Minh Tuấn, là Phó Trưởng Phòng Tư pháp thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

CHỨNG THỰC

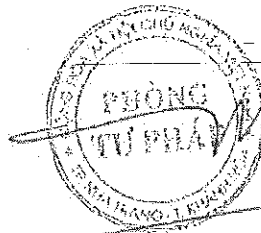
Ông Lương Đình Duy là người đã ký vào bản dịch này.

Số chứng thực: 0.0624

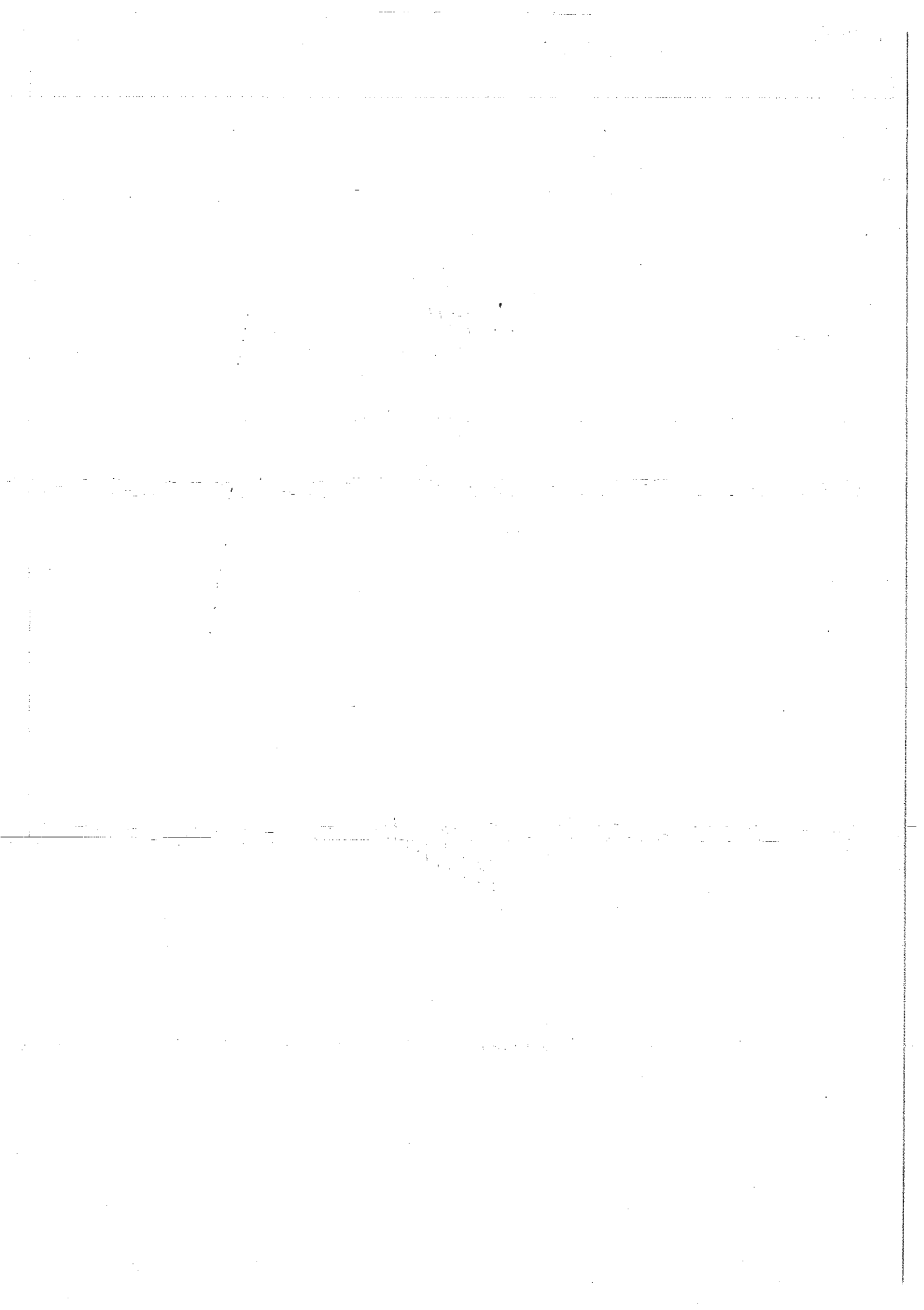
Quyển số: 01/2023-SCT/CKND

Ngày 19 tháng 4 năm 2023

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



NGUYỄN MINH TUẤN





EUROPEAN EDUCATION AND CULTURE EXECUTIVE AGENCY (EACEA)

EACEA.A – Erasmus+, EU Solidarity Corps
A.4 – International Capacity Building

GRANT AGREEMENT

Project 101083287 — ECOVIP

PREAMBLE

This Agreement ('the Agreement') is between the following parties:

on the one part,

the European Education and Culture Executive Agency (EACEA) ('EU executive agency' or 'granting authority'), under the powers delegated by the European Commission ('European Commission'),

and

on the other part,

1. 'the coordinator':

TRUONG DAI HOC NHA TRANG (NTU), PIC 958116434, established in NGUYEN DINH CHIEU STREET 2, NHA TRANG KHANH HOA -, Vietnam,

and the following other beneficiaries, if they sign their 'accession form' (see Annex 3 and Article 40):

2. CAN THO UNIVERSITY (CTU), PIC 998039209, established in 3/2 Street, Can Tho City, Can Tho City 84-710, Vietnam,

3. TRUONG DAI HOC KHOA HOC (TNUS), PIC 892901103, established in TAN THINH WARD, THAI NGUYEN 250000, Vietnam,

4. UNIVERSITY OF SAN CARLOS (USC), PIC 932551114, established in P. DEL ROSARIO STREET KAMAGAYAN, CEBU 6000, Philippines,

5. POLYTECHNIC UNIVERSITY OF THE PHILIPPINES (PUP), PIC 910997908, established in MABINI CAMPUS ANONAS STREET BARANGAY 630 STA MESA, MANILA 1016, Philippines,

6. LYCEUM OF THE PHILIPPINES UNIVERSITY - BATANGAS INC. (LPU-B), PIC 909697332, established in CAPITOL SITE BARANGAY KUMINTANG IBABA, BATANGAS 4200, Philippines,

7. **SO DU LICH TINH KHANH HOA, VIETNAM (SDL)**, PIC 887600441, established in 61 YERSIN, PHUONG SAI WARD, NHA TRANG CITY, KHANH HOA PROVINCE, NHA TRANG 650000, Vietnam,

8. **BOJO ALOGUINSAN ECOTOURISM ASSOCIATION (BAETAS)**, PIC 887537682, established in BARANGAY BOJO ALOGUINSAN, CEBU 6040, Philippines,

9. **UNIVERSIDAD DE ALICANTE (UA)**, PIC 999895886, established in CAMPUS DE SAN VICENTE RASPEIG, ALICANTE 03690, Spain,

10. **UNIVERSIDADE PORTUCALENSE INFANTE D HENRIQUE-COOPERATIVA DE ENSINO SUPERIOR CRL (UPT)**, PIC 949569861, established in RUA BERNARDINO DE ALMEIDA 541-619, PORTO 4200 072, Portugal,

11. **FH JOANNEUM GESELLSCHAFT MBH (FHJ)**, PIC 999489456, established in ALTE POSTSTRASSE 149, GRAZ 8020, Austria,

Unless otherwise specified, references to 'beneficiary' or 'beneficiaries' include the coordinator and affiliated entities (if any).

If only one beneficiary signs the grant agreement ('mono-beneficiary grant'), all provisions referring to the 'coordinator' or the 'beneficiaries' will be considered — mutatis mutandis — as referring to the beneficiary.

The parties referred to above have agreed to enter into the Agreement.

By signing the Agreement and the accession forms, the beneficiaries accept the grant and agree to implement the action under their own responsibility and in accordance with the Agreement, with all the obligations and terms and conditions it sets out.

The Agreement is composed of:

Preamble

Terms and Conditions (including Data Sheet)

Annex 1 Description of the action¹

Annex 2 Estimated budget for the action

Annex 3 Accession forms (if applicable)²

Annex 3a Declaration on joint and several liability of affiliated entities (if applicable)³

Annex 4 Model for the financial statements

Annex 5 Specific rules (if applicable)

¹ Template published on [Portal Reference Documents](#).

² Template published on [Portal Reference Documents](#).

³ Template published on [Portal Reference Documents](#).

TERMS AND CONDITIONS

TABLE OF CONTENTS

GRANT AGREEMENT.....	1
PREAMBLE.....	1
TERMS AND CONDITIONS.....	3
DATASHEET.....	8
CHAPTER 1 GENERAL.....	13
ARTICLE 1 — SUBJECT OF THE AGREEMENT	13
ARTICLE 2 — DEFINITIONS.....	13
CHAPTER 2 ACTION.....	14
ARTICLE 3 — ACTION.....	14
ARTICLE 4 — DURATION AND STARTING DATE.....	14
CHAPTER 3 GRANT.....	14
ARTICLE 5 — GRANT.....	14
5.1 Form of grant.....	14
5.2 Maximum grant amount.....	15
5.3 Funding rate.....	15
5.4 Estimated budget, budget categories and forms of funding.....	15
5.5 Budget flexibility.....	15
ARTICLE 6 — ELIGIBLE AND INELIGIBLE CONTRIBUTIONS.....	15
6.1 and 6.2 General and specific eligibility conditions.....	15
6.3 Ineligible contributions.....	16
6.4 Consequences of non-compliance.....	16
CHAPTER 4 GRANT IMPLEMENTATION.....	16
SECTION 1 CONSORTIUM: BENEFICIARIES, AFFILIATED ENTITIES AND OTHER PARTICIPANTS.....	16
ARTICLE 7 — BENEFICIARIES.....	16
ARTICLE 8 — AFFILIATED ENTITIES.....	18
ARTICLE 9 — OTHER PARTICIPANTS INVOLVED IN THE ACTION.....	18
9.1 Associated partners.....	18
9.2 Third parties giving in-kind contributions to the action.....	19
9.3 Subcontractors.....	20
9.4 Recipients of financial support to third parties.....	20

Looney

ARTICLE 10 — PARTICIPANTS WITH SPECIAL STATUS..... 20

 10.1 Non-EU participants..... 20

 10.2 Participants which are international organisations..... 21

 10.3 Pillar-assessed participants..... 21

SECTION 2 RULES FOR CARRYING OUT THE ACTION..... 23

ARTICLE 11 — PROPER IMPLEMENTATION OF THE ACTION..... 23

 11.1 Obligation to properly implement the action..... 23

 11.2 Consequences of non-compliance..... 23

ARTICLE 12 — CONFLICT OF INTERESTS..... 24

 12.1 Conflict of interests..... 24

 12.2 Consequences of non-compliance..... 24

ARTICLE 13 — CONFIDENTIALITY AND SECURITY..... 24

 13.1 Sensitive information..... 24

 13.2 Classified information..... 25

 13.3 Consequences of non-compliance..... 25

ARTICLE 14 — ETHICS AND VALUES..... 25

 14.1 Ethics..... 25

 14.2 Values..... 25

 14.3 Consequences of non-compliance..... 26

ARTICLE 15 — DATA PROTECTION..... 26

 15.1 Data processing by the granting authority..... 26

 15.2 Data processing by the beneficiaries..... 26

 15.3 Consequences of non-compliance..... 27

ARTICLE 16 — INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS (IPR) — BACKGROUND AND RESULTS —
 ACCESS RIGHTS AND RIGHTS OF USE..... 27

 16.1 Background and access rights to background..... 27

 16.2 Ownership of results..... 27

 16.3 Rights of use of the granting authority on materials, documents and information received for
 policy, information, communication, dissemination and publicity purposes..... 27

 16.4 Specific rules on IPR, results and background..... 28

 16.5 Consequences of non-compliance..... 28

ARTICLE 17 — COMMUNICATION, DISSEMINATION AND VISIBILITY..... 28

 17.1 Communication — Dissemination — Promoting the action..... 28

 17.2 Visibility — European flag and funding statement..... 29

 17.3 Quality of information — Disclaimer..... 29

 17.4 Specific communication, dissemination and visibility rules..... 30

17.5	Consequences of non-compliance.....	30
ARTICLE 18 — SPECIFIC RULES FOR CARRYING OUT THE ACTION.....		30
18.1	Specific rules for carrying out the action.....	30
18.2	Consequences of non-compliance.....	30
SECTION 3 GRANT ADMINISTRATION.....		30
ARTICLE 19 — GENERAL INFORMATION OBLIGATIONS.....		30
19.1	Information requests.....	30
19.2	Participant Register data updates.....	30
19.3	Information about events and circumstances which impact the action.....	31
19.4	Consequences of non-compliance.....	31
ARTICLE 20 — RECORD-KEEPING.....		31
20.1	Keeping records and supporting documents.....	31
20.2	Consequences of non-compliance.....	31
ARTICLE 21 — REPORTING.....		32
21.1	Continuous reporting.....	32
21.2	Periodic reporting: Technical reports and financial statements.....	32
21.3	Currency for financial statements and conversion into euros.....	33
21.4	Reporting language.....	33
21.5	Consequences of non-compliance.....	33
ARTICLE 22 — PAYMENTS AND RECOVERIES — CALCULATION OF AMOUNTS DUE.....		33
22.1	Payments and payment arrangements.....	33
22.2	Recoveries.....	34
22.3	Amounts due.....	34
22.4	Enforced recovery.....	38
22.5	Consequences of non-compliance.....	39
ARTICLE 23 — GUARANTEES.....		40
23.1	Prefinancing guarantee.....	40
23.2	Consequences of non-compliance.....	40
ARTICLE 24 — CERTIFICATES.....		40
ARTICLE 25 — CHECKS, REVIEWS, AUDITS AND INVESTIGATIONS — EXTENSION OF FINDINGS.....		41
25.1	Granting authority checks, reviews and audits.....	41
25.2	European Commission checks, reviews and audits in grants of other granting authorities.....	42
25.3	Access to records for assessing simplified forms of funding.....	42
25.4	OLAF, EPPO and ECA audits and investigations.....	42

Handwritten signature

25.5	Consequences of checks, reviews, audits and investigations — Extension of findings.....	43
25.6	Consequences of non-compliance.....	44
ARTICLE 26 — IMPACT EVALUATIONS.....		44
26.1	Impact evaluation.....	44
26.2	Consequences of non-compliance.....	44
CHAPTER 5 CONSEQUENCES OF NON-COMPLIANCE.....		45
SECTION 1 REJECTIONS AND GRANT REDUCTION.....		45
ARTICLE 27 — REJECTION OF CONTRIBUTIONS.....		45
27.1	Conditions.....	45
27.2	Procedure.....	45
27.3	Effects.....	45
ARTICLE 28 — GRANT REDUCTION.....		45
28.1	Conditions.....	45
28.2	Procedure.....	46
28.3	Effects.....	46
SECTION 2 SUSPENSION AND TERMINATION.....		46
ARTICLE 29 — PAYMENT DEADLINE SUSPENSION.....		46
29.1	Conditions.....	46
29.2	Procedure.....	46
ARTICLE 30 — PAYMENT SUSPENSION.....		47
30.1	Conditions.....	47
30.2	Procedure.....	47
ARTICLE 31 — GRANT AGREEMENT SUSPENSION.....		48
31.1	Consortium-requested GA suspension.....	48
31.2	EU-initiated GA suspension.....	48
ARTICLE 32 — GRANT AGREEMENT OR BENEFICIARY TERMINATION.....		49
32.1	Consortium-requested GA termination.....	50
32.2	Consortium-requested beneficiary termination.....	50
32.3	EU-initiated GA or beneficiary termination.....	52
SECTION 3 OTHER CONSEQUENCES; DAMAGES AND ADMINISTRATIVE SANCTIONS.....		55
ARTICLE 33 — DAMAGES.....		55
33.1	Liability of the granting authority.....	55
33.2	Liability of the beneficiaries.....	55
ARTICLE 34 — ADMINISTRATIVE SANCTIONS AND OTHER MEASURES.....		55
SECTION 4 FORCE MAJEURE.....		55

DATA SHEET

1. General data

Project summary:

Project summary:
ECOVIP "Fostering Innovation and Entrepreneurship in Ecotourism to support sustainable development in Vietnam and the Philippines" is a Strand 2 CBHE project that aims to develop entrepreneurial and innovation capacities for sustainable development in tourism in Vietnam and the Philippines. The project is fully aligned with the priorities of the Erasmus CBHE programme to improve the quality of higher education and enhance its relevance for the labour market, improving the level of competences, skills and employability potential of HEI students and stimulating the cooperation between institutions and the exchange of good practices. The initiative is also aligned with both countries' priorities to improve the employability and entrepreneurship potential of their graduates and boost the Tourism sector (in particular through the fostering of more sustainable Tourism initiatives) which has been highly impacted by the Covid-19 pandemic. Thus, ECOViP specifically aims to: 1. Promote the development of innovative interdisciplinary entrepreneurial Ecotourism projects by HEI students, in cooperation with the business sector. 2. Develop a roadmap for the improvement of the education programmes in Tourism in cooperation with the business sector, to increase the employability of graduates. The consortium will achieve this through a series of well-designed and impactful actions that will contribute to: 1. The development of the students Ecotourism projects, through the ECOViP competition & Bootcamp, during which time they will receive training, tutoring and mentoring from HEI & business sector staff 2. A "roadmap for Tourism Curriculum Reform in Vietnam and the Philippines" in which partners will detail how the selected Tourism curriculum can be modified to meet the labour market needs and provide students with the opportunities to develop employability and entrepreneurship skills, while increasing the opportunities to learn about sustainable tourism options including Ecotourism.

Keywords:

- Education-enterprises partnerships
- Promotion of employability
- Curriculum design and development
- Identification of skills needs
- Entrepreneurship
- Social Sciences and Humanities (SOC)
- Ecotourism, interdisciplinary projects, curriculum reform

Project number: 101083287

Project name: Fostering Innovation and Entrepreneurship in Ecotourism to support sustainable development in Vietnam and the Philippines

Project acronym: ECOViP

Call: ERASMUS-EDU-2022-CBHE

Topic: ERASMUS-EDU-2022-CBHE-STRAND-2

Type of action: ERASMUS Lump Sum Grants

Granting authority: European Education and Culture Executive Agency

Grant managed through EU Funding & Tenders Portal: Yes (eGrants)

Project starting date: first day of the month following the entry into force date

Project end date: starting date + months of duration

Project duration: 36 months

Consortium agreement: Yes

2. Participants

List of participants:

8


N°	Role	Short name	Legal name	City	PIC	Max grant amount
1	COO	NTU	TRUONG DAI HOC NHA TRANG	VN	958116434	82 933.56
2	BEN	CTU	CAN THO UNIVERSITY	VN	998039209	66 832.20
3	BEN	TNUS	TRUONG DAI HOC KHOA HOC	VN	892901103	72 475.38
4	BEN	USC	UNIVERSITY OF SAN CARLOS	PH	932551114	96 441.24
5	BEN	PUP	POLYTECHNIC UNIVERSITY OF THE PHILIPPINES	PH	910997908	82 073.28
6	BEN	LPU-B	LYCEUM OF THE PHILIPPINES UNIVERSITY - BATANGAS INC.	PH	909697332	85 973.43
7	BEN	SDL	SO DU LICH TINH KHANH HOA, VIETNAM	VN	887600441	12 538.26
8	BEN	BAETAS	BOJO ALOGUINSAN ECOTOURISM ASSOCIATION	PH	887537682	10 535.22
9	BEN	UA	UNIVERSIDAD DE ALICANTE	ES	999895886	118 526.04
10	BEN	UPT	UNIVERSIDADE PORTUCALENSE INFANTE D HENRIQUE-COOPERATIVA DE ENSINO SUPERIOR CRI.	PT	949569861	68 825.61
11	BEN	FHJ	FH JOANNEUM GESELLSCHAFT MBH	AT	929489456	98 900.10
12	AP	MOET	MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING	VN	933600945	0.00
13	AP	VCCI	PHONG THUONG MAI VA CONG NGHIEP VIET NAM	VN	915192479	0.00
14	AP	AIESEC	CONG TY TNHH XA HOI AIESEC VIETNAM	VN	913918675	0.00
15	AP	KHATA	HIEP HOI DU LICH NHA TRANG - KHANH HOA	VN	887600635	0.00
16	AP	IUV	TRUONG DAI HOC CONG NGHIEP VINH	VN	915274735	0.00
17	AP	TNU	TRUONG DAI HOC TAY NGUEN	VN	915112939	0.00
18	AP	HUST	TRUONG DAI HOC BACH KHOA HANOI - HANOI UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY HUST	VN	997263791	0.00
19	AP	TDMU	TRUONG DAI HOC THU DAU MOT	VN	914418128	0.00
20	AP	TVU	TRUONG DAI HOC TRA VINH	VN	949243941	0.00
21	AP	UD	UNIVERSITY OF DANANG	VN	947350016	0.00
22	AP	HCMC-USSH	UNIVERSITY OF SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES HO CHI MINH CITY	VN	933818419	0.00
23	AP	ADMU	ATENEO DE MANILA UNIVERSITY	PH	999620212	0.00
24	AP	SPUP	ST PAUL UNIVERSITY PHILIPPINES INC	PH	896369241	0.00
25	AP	BSU	BENGUET STATE UNIVERSITY	PH	924936420	0.00
26	AP	CHED	COMMISSION ON HIGHER EDUCATION	PH	909640102	0.00
27	AP	ECCP	EUROPEAN CHAMBER OF COMMERCE OF THE PHILIPPINES INC	PH	919717626	0.00
28	AP	ENACTUS	ENACTUS PHILIPPINES INC	PH	896109766	0.00
Total						796 054.32

Coordinator:

- TRUONG DAI HOC NHA TRANG (NTU)

3. Grant

Maximum grant amount, total estimated eligible costs and contributions and funding rate:

Maximum grant amount (Annex 2)	Maximum grant amount (award decision)
796 054,32	796 054,32

Grant form: Lump Sum

Grant mode: Action grant

Budget categories/activity types: Lump sum contributions

Cost eligibility options: n/a

Budget flexibility: No

4. Reporting, payments and recoveries

4.1 Continuous reporting (art 21)

Deliverables: see Funding & Tenders Portal Continuous Reporting tool

4.2 Periodic reporting and payments

Reporting and payment schedule (art 21, 22):

Reporting					Payments	
Reporting periods			Type	Deadline	Type	Deadline (time to pay)
RR No	Month from	Month to				
					Initial prefinancing	30 days from entry into force/ financial guarantee (if required) – whichever is the latest
1	1	18	Additional prefinancing report	60 days after end of reporting period	Additional prefinancing	60 days from receiving additional prefinancing report/ financial guarantee (if required) – whichever is the latest
2	19	36	Periodic report	60 days after end of reporting period	Final payment	90 days from receiving periodic report

Prefinancing payments and guarantees:

Prefinancing payment		Prefinancing guarantee		
Type	Amount	Guarantee amount	Division per participant	
Prefinancing 1 (initial)	557 238.02	n/a	1 - NTU	n/a
			2 - CTU	n/a
			3 - TNUS	n/a
			4 - USC	n/a
			5 - PUP	n/a
			6 - LPU-B	n/a
			7 - SDL	n/a
			8 - BARTAS	n/a
			9 - UA	n/a
			10 - UPT	n/a
			11 - PHJ	n/a
Prefinancing 2 (additional)	159 210.86	n/a	1 - NTU	n/a
			2 - CTU	n/a

Handwritten signature/initials

Prefinancing payment		Prefinancing guarantee	
Type	Amount	Guarantee amount	Division per participant
			3 - TNUS
			n/a
			4 - USC
			n/a
			5 - PUP
			n/a
			6 - LPU-B
			n/a
			7 - SDL
			n/a
			8 - BAETAS
			n/a
			9 - UA
			n/a
			10 - UPT
			n/a
			11 - FHJ
			n/a

Reporting and payment modalities (art 21, 22):

Mutual Insurance Mechanism (MIM): No

Restrictions on distribution of initial prefinancing: The prefinancing may be distributed only if the minimum number of beneficiaries set out in the call conditions (if any) have acceded to the Agreement and only to beneficiaries that have acceded.

Interim payment ceiling (if any): 100% of the maximum grant amount

No-profit rule: n/a

Late payment interest: ECB + 3.5%

Bank account for payments:

1032045994

Conversion into euros: n/a

Reporting language: Language of the Agreement

4.3 Certificates (art 24): n/a**4.4 Recoveries (art 22)****First-line liability for recoveries:**

Beneficiary termination: Beneficiary concerned

Final payment: Coordinator

After final payment: Beneficiary concerned

Joint and several liability for enforced recoveries (in case of non-payment):

Limited joint and several liability of other beneficiaries — up to the maximum grant amount of the beneficiary

Joint and several liability of affiliated entities — n/a

5. Consequences of non-compliance, applicable law & dispute settlement forum

Applicable law (art 43):

CHAPTER 1 GENERAL

ARTICLE 1 — SUBJECT OF THE AGREEMENT

This Agreement sets out the rights and obligations and terms and conditions applicable to the grant awarded for the implementation of the action set out in Chapter 2.

ARTICLE 2 — DEFINITIONS

For the purpose of this Agreement, the following definitions apply:

Actions — The project which is being funded in the context of this Agreement.

Grant — The grant awarded in the context of this Agreement.

EU grants — Grants awarded by EU institutions, bodies, offices or agencies (including EU executive agencies, EU regulatory agencies, EDA, joint undertakings, etc.).

Participants — Entities participating in the action as beneficiaries, affiliated entities, associated partners, third parties giving in-kind contributions, subcontractors or recipients of financial support to third parties.

Beneficiaries (BEN) — The signatories of this Agreement (either directly or through an accession form).

Affiliated entities (AE) — Entities affiliated to a beneficiary within the meaning of Article 187 of EU Financial Regulation 2018/1046⁴ which participate in the action with similar rights and obligations as the beneficiaries (obligation to implement action tasks and right to charge costs and claim contributions).

Associated partners (AP) — Entities which participate in the action, but without the right to charge costs or claim contributions.

Purchases — Contracts for goods, works or services needed to carry out the action (e.g. equipment, consumables and supplies) but which are not part of the action tasks (see Annex 1).

Subcontracting — Contracts for goods, works or services that are part of the action tasks (see Annex 1).

In-kind contributions — In-kind contributions within the meaning of Article 2(36) of EU Financial

⁴ For the definition, see Article 187 Regulation (EU, Euratom) 2018/1046 of the European Parliament and of the Council of 18 July 2018 on the financial rules applicable to the general budget of the Union, amending Regulations (EU) No 1296/2013, (EU) No 1301/2013, (EU) No 1303/2013, (EU) No 1304/2013, (EU) No 1309/2013, (EU) No 1316/2013, (EU) No 223/2014, (EU) No 283/2014, and Decision No 541/2014/EU and repealing Regulation (EU, Euratom) No 966/2012 ('EU Financial Regulation') (OJ L 193, 30.7.2018, p. 1): "affiliated entities [are]:

- (a) entities that form a sole beneficiary [(i.e. where an entity is formed of several entities that satisfy the criteria for being awarded a grant, including where the entity is specifically established for the purpose of implementing an action to be financed by a grant)];
- (b) entities that satisfy the eligibility criteria and that do not fall within one of the situations referred to in Article 136(1) and 141(1) and that have a link with the beneficiary, in particular a legal or capital link, which is neither limited to the action nor established for the sole purpose of its implementation".

13


Regulation 2018/1046, i.e. non-financial resources made available free of charge by third parties.

Fraud — Fraud within the meaning of Article 3 of EU Directive 2017/1371⁵ and Article 1 of the Convention on the protection of the European Communities' financial interests, drawn up by the Council Act of 26 July 1995⁶, as well as any other wrongful or criminal deception intended to result in financial or personal gain.

Irregularities — Any type of breach (regulatory or contractual) which could impact the EU financial interests, including irregularities within the meaning of Article 1(2) of EU Regulation 2988/95⁷.

Grave professional misconduct — Any type of unacceptable or improper behaviour in exercising one's profession, especially by employees, including grave professional misconduct within the meaning of Article 136(1)(c) of EU Financial Regulation 2018/1046.

Applicable EU, international and national law — Any legal acts or other (binding or non-binding) rules and guidance in the area concerned.

Portal — EU Funding & Tenders Portal; electronic portal and exchange system managed by the European Commission and used by itself and other EU institutions, bodies, offices or agencies for the management of their funding programmes (grants, procurements, prizes, etc.).

CHAPTER 2 ACTION

ARTICLE 3 — ACTION

The grant is awarded for the action 101083287 — ECOVIP ('action'), as described in Annex 1.

ARTICLE 4 — DURATION AND STARTING DATE

— The duration and the starting date of the action are set out in the Data Sheet (see Point 1).

CHAPTER 3 GRANT

ARTICLE 5 — GRANT

5.1 Form of grant

⁵ Directive (EU) 2017/1371 of the European Parliament and of the Council of 5 July 2017 on the fight against fraud to the Union's financial interests by means of criminal law (OJ L 198, 28.7.2017, p. 29).

⁶ OJ C 316, 27.11.1995, p. 48.

⁷ Council Regulation (EC, Euratom) No 2988/95 of 18 December 1995 on the protection of the European Communities' financial interests (OJ L 312, 23.12.1995, p. 1).

The grant is an action grant⁸ which takes the form of a lump sum grant for the completion of work packages.

5.2 Maximum grant amount

The maximum grant amount is set out in the Data Sheet (see Point 3) and in the estimated budget (Annex 2).

5.3 Funding rate

Not applicable

5.4 Estimated budget, budget categories and forms of funding

The estimated budget for the action (lump sum breakdown) is set out in Annex 2.

It contains the estimated eligible contributions for the action (lump sum contributions), broken down by participant and work package.

Annex 2 also shows the types of contributions (forms of funding)⁹ to be used for each work package.

5.5 Budget flexibility

Budget flexibility does not apply; changes to the estimated budget (lump sum breakdown) always require an amendment (see Article 39).

Amendments for transfers between *work packages* are moreover possible only if:

- the work packages concerned are not already completed (and declared in a financial statement) and
- the transfers are justified by the technical implementation of the action.

ARTICLE 6 — ELIGIBLE AND INELIGIBLE CONTRIBUTIONS

6.1 and 6.2 General and specific eligibility conditions

Lump sum contributions are eligible ('eligible contributions'), if:

- (a) they are set out in Annex 2 and
- (b) the work packages are completed and the work is properly implemented by the beneficiaries and/or the results are achieved, in accordance with Annex 1 and during in the period set out in Article 4 (with the exception of work/results relating to the submission of the final periodic report, which may be achieved afterwards; see Article 21)

They will be calculated on the basis of the amounts set out in Annex 2.

⁸ For the definition, see Article 180(2)(a) EU Financial Regulation 2018/1046: 'action grant' means an EU grant to finance "an action intended to help achieve a Union policy objective".

⁹ See Article 125 EU Financial Regulation 2018/1046.

for the entire duration of the action. Lump sum contributions will be eligible only as long as the beneficiary and the action are eligible.

The internal roles and responsibilities of the beneficiaries are divided as follows:

(a) Each beneficiary must:

- (i) keep information stored in the Portal Participant Register up to date (see Article 19)
- (ii) inform the granting authority (and the other beneficiaries) immediately of any events or circumstances likely to affect significantly or delay the implementation of the action (see Article 19)
- (iii) submit to the coordinator in good time:
 - the prefinancing guarantees (if required; see Article 23)
 - the financial statements and certificates on the financial statements (CFS): not applicable
 - the contribution to the deliverables and technical reports (see Article 21)
 - any other documents or information required by the granting authority under the Agreement
- (iv) submit via the Portal data and information related to the participation of their affiliated entities.

(b) The coordinator must:

- (i) monitor that the action is implemented properly (see Article 11)
- (ii) act as the intermediary for all communications between the consortium and the granting authority, unless the Agreement or granting authority specifies otherwise, and in particular:
 - submit the prefinancing guarantees to the granting authority (if any)
 - request and review any documents or information required and verify their quality and completeness before passing them on to the granting authority
 - submit the deliverables and reports to the granting authority
 - inform the granting authority about the payments made to the other beneficiaries (report on the distribution of payments; if required, see Articles 22 and 32)
- (iii) distribute the payments received from the granting authority to the other beneficiaries without unjustified delay (see Article 22).

The coordinator may not delegate or subcontract the above-mentioned tasks to any other beneficiary or third party (including affiliated entities).

However, coordinators which are public bodies may delegate the tasks set out in Point (b)(ii) last



indent and (iii) above to entities with 'authorisation to administer' which they have created or which are controlled by or affiliated to them. In this case, the coordinator retains sole responsibility for the payments and for compliance with the obligations under the Agreement.

Moreover, coordinators which are 'sole beneficiaries'¹⁰ (or similar, such as European research infrastructure consortia (ERICs)) may delegate the tasks set out in Point (b)(i) to (iii) above to one of their members. The coordinator retains sole responsibility for compliance with the obligations under the Agreement.

The beneficiaries must have **internal arrangements** regarding their operation and co-ordination, to ensure that the action is implemented properly.

If required by the granting authority (see Data Sheet, Point 1), these arrangements must be set out in a written **consortium agreement** between the beneficiaries, covering for instance:

- the internal organisation of the consortium
- the management of access to the Portal
- different distribution keys for the payments and financial responsibilities in case of recoveries (if any)
- additional rules on rights and obligations related to background and results (see Article 16)
- settlement of internal disputes
- liability, indemnification and confidentiality arrangements between the beneficiaries.

The internal arrangements must not contain any provision contrary to this Agreement.

ARTICLE 8 — AFFILIATED ENTITIES

Not applicable

ARTICLE 9 — OTHER PARTICIPANTS INVOLVED IN THE ACTION

9.1 Associated partners

The following entities which cooperate with a beneficiary will participate in the action as 'associated partners':

- MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING (MOET), PIC 933600945
- PHONG THUONG MAI VA CONG NGHIEP VIET NAM (VCCI), PIC 915192479
- CONG TY TNHH XA HOI AIESEC VIETNAM (AIESEC), PIC 913918675
- HIEP HOI DU LICH NHA TRANG - KHANH HOA (KHATA), PIC 887600635

¹⁰ For the definition, see Article 187(2) EU Financial Regulation 2018/1046: "Where several entities satisfy the criteria for being awarded a grant and together form one entity, that entity may be treated as the sole beneficiary, including where it is specifically established for the purpose of implementing the action financed by the grant."

- TRUONG DAI HOC CONG NGHIEP VINH (IUV), PIC 915274735
- TRUONG DAI HOC TAY NGUEN (TNU), PIC 915112939
- TRUONG DAI HOC BACH KHOA HANOI - HANOI UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY HUST (HUST), PIC 997263791
- TRUONG DAI HOC THU DAU MOT (TDMU), PIC 914418128
- TRUONG DAI HOC TRA VINH (TVU), PIC 949243941
- UNIVERSITY OF DANANG (UD), PIC 947350016
- UNIVERSITY OF SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES HO CHI MINH CITY (HCMC-USSH), PIC 933818419
- ATENEO DE MANILA UNIVERSITY (ADMU), PIC 999620212
- ST PAUL UNIVERSITY PHILIPPINES INC (SPUP), PIC 896369241
- BENGUET STATE UNIVERSITY (BSU), PIC 924936420
- COMMISSION ON HIGHER EDUCATION (CHED), PIC 909640102
- EUROPEAN CHAMBER OF COMMERCE OF THE PHILIPPINES INC (ECCP), PIC 919717626
- ENACTUS PHILIPPINES INC (ENACTUS), PIC 896109766

Associated partners must implement the action tasks attributed to them in Annex 1 in accordance with Article 11. They may not charge contributions to the action (no lump sum contributions) and the costs for their tasks are not eligible (may not be included in the estimated budget in Annex 2).

The tasks must be set out in Annex 1.

The beneficiaries must ensure that their contractual obligations under Articles 11 (proper implementation), 12 (conflict of interests), 13 (confidentiality and security), 14 (ethics), 17.2 (visibility), 18 (specific rules for carrying out action), 19 (information) and 20 (record-keeping) also apply to the associated partners.

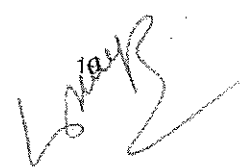
The beneficiaries must ensure that the bodies mentioned in Article 25 (e.g. granting authority, OLAF, Court of Auditors (ECA), etc.) can exercise their rights also towards the associated partners.

9.2 Third parties giving in-kind contributions to the action

Other third parties may give in-kind contributions to the action (i.e. personnel, equipment, other goods, works and services, etc. which are free-of-charge), if necessary for the implementation.

Third parties giving in-kind contributions do not implement any action tasks. They may not charge contributions to the action (no lump sum contributions) and the costs for the in-kind contributions are not eligible (may not be included in the estimated budget in Annex 2).

The third parties and their in-kind contributions should be set out in Annex 1.



9.3 Subcontractors

Subcontractors may participate in the action, if necessary for the implementation.

Subcontractors must implement their action tasks in accordance with Article 11. The beneficiaries' costs for subcontracting are considered entirely covered by the lump sum contributions for implementing the work packages (irrespective of the actual subcontracting costs incurred, if any).

The beneficiaries must ensure that their contractual obligations under Articles 11 (proper implementation), 12 (conflict of interest), 13 (confidentiality and security), 14 (ethics), 17.2 (visibility), 18 (specific rules for carrying out action), 19 (information) and 20 (record-keeping) also apply to the subcontractors.

The beneficiaries must ensure that the bodies mentioned in Article 25 (e.g. granting authority, OLAF, Court of Auditors (ECA), etc.) can exercise their rights also towards the subcontractors.

9.4 Recipients of financial support to third parties

If the action includes providing financial support to third parties (e.g. grants, prizes or similar forms of support), the beneficiaries must ensure that their contractual obligations under Articles 12 (conflict of interest), 13 (confidentiality and security), 14 (ethics), 17.2 (visibility), 18 (specific rules for carrying out action), 19 (information) and 20 (record-keeping) also apply to the third parties receiving the support (recipients).

The beneficiaries must also ensure that the bodies mentioned in Article 25 (e.g. granting authority, OLAF, Court of Auditors (ECA), etc.) can exercise their rights also towards the recipients.

ARTICLE 10 — PARTICIPANTS WITH SPECIAL STATUS

10.1 Non-EU participants

Participants which are established in a non-EU country (if any) undertake to comply with their obligations under the Agreement and:

- to respect general principles (including fundamental rights, values and ethical principles, environmental and labour standards, rules on classified information, intellectual property rights, visibility of funding and protection of personal data)
- for the submission of certificates under Article 24: use qualified external auditors which are independent and comply with comparable standards as those set out in EU Directive 2006/43/EC¹¹
- for the controls under Article 25: allow for checks, reviews, audits and investigations (including on-the-spot checks, visits and inspections) by the bodies mentioned in that Article (e.g. granting authority, OLAF, Court of Auditors (ECA), etc.).

Special rules on dispute settlement apply (see Data Sheet, Point 5).

¹¹ Directive 2006/43/EC of the European Parliament and of the Council of 17 May 2006 on statutory audits of annual accounts and consolidated accounts or similar national regulations (OJ L 157, 9.6.2006, p. 87).

10.2 Participants which are international organisations

Participants which are international organisations (IOs; if any) undertake to comply with their obligations under the Agreement and:

- to respect general principles (including fundamental rights, values and ethical principles, environmental and labour standards, rules on classified information, intellectual property rights, visibility of funding and protection of personal data)
 - for the submission of certificates under Article 24: to use either independent public officers or external auditors which comply with comparable standards as those set out in EU Directive 2006/43/EC
 - for the controls under Article 25: to allow for the checks, reviews, audits and investigations by the bodies mentioned in that Article, taking into account the specific agreements concluded by them and the EU (if any).
- For such participants, nothing in the Agreement will be interpreted as a waiver of their privileges or immunities, as accorded by their constituent documents or international law.

Special rules on applicable law and dispute settlement apply (see Article 43 and Data Sheet, Point 5).

10.3 Pillar-assessed participants

Pillar-assessed participants (if any) may rely on their own systems, rules and procedures, in so far as they have been positively assessed and do not call into question the decision awarding the grant or breach the principle of equal treatment of applicants or beneficiaries.

'Pillar-assessment' means a review by the European Commission on the systems, rules and procedures which participants use for managing EU grants (in particular internal control system, accounting system, external audits, financing of third parties, rules on recovery and exclusion, information on recipients and protection of personal data; see Article 154 EU Financial Regulation 2018/1046).

Participants with a positive pillar assessment may rely on their own systems, rules and procedures, in particular for:

- record-keeping (Article 20): may be done in accordance with internal standards, rules and procedures
- currency conversion for financial statements (Article 21): may be done in accordance with usual accounting practices
- guarantees (Article 23): for public law bodies, prefinancing guarantees are not needed
- certificates (Article 24):
 - certificates on the financial statements (CFS): may be provided by their regular internal or external auditors and in accordance with their internal financial regulations and procedures
 - certificates on usual accounting practices (CoMUC): are not needed if those practices are covered by an ex-ante assessment

L. Gray

and use the following specific rules, for:

- recoveries (Article 22): in case of financial support to third parties, there will be no recovery if the participant has done everything possible to retrieve the undue amounts from the third party receiving the support (including legal proceedings) and non-recovery is not due to an error or negligence on its part
- checks, reviews, audits and investigations by the EU (Article 25): will be conducted taking into account the rules and procedures specifically agreed between them and the framework agreement (if any)
- impact evaluation (Article 26): will be conducted in accordance with the participant's internal rules and procedures and the framework agreement (if any)
- grant agreement suspension (Article 31): certain costs incurred during grant suspension are eligible (notably, minimum costs necessary for a possible resumption of the action and costs relating to contracts which were entered into before the pre-information letter was received and which could not reasonably be suspended, reallocated or terminated on legal grounds)
- grant agreement termination (Article 32): the final grant amount and final payment will be calculated taking into account also costs relating to contracts due for execution only after termination takes effect, if the contract was entered into before the pre-information letter was received and could not reasonably be terminated on legal grounds
- liability for damages (Article 33.2): the granting authority must be compensated for damage it sustains as a result of the implementation of the action or because the action was not implemented in full compliance with the Agreement only if the damage is due to an infringement of the participant's internal rules and procedures or due to a violation of third parties' rights by the participant or one of its employees or individual for whom the employees are responsible.

Participants whose pillar assessment covers procurement and granting procedures may also do purchases, subcontracting and financial support to third parties (Article 6.2) in accordance with their internal rules and procedures for purchases, subcontracting and financial support.

Participants whose pillar assessment covers data protection rules may rely on their internal standards, rules and procedures for data protection (Article 15).

The participants may however not rely on provisions which would breach the principle of equal treatment of applicants or beneficiaries or call into question the decision awarding the grant, such as in particular:

- eligibility (Article 6)
- consortium roles and set-up (Articles 7-9)
- security and ethics (Articles 13, 14)
- IPR (including background and results, access rights and rights of use), communication, dissemination and visibility (Articles 16 and 17)
- information obligation (Article 19)

- payment, reporting and amendments (Articles 21, 22 and 39)
- rejections, reductions, suspensions and terminations (Articles 27, 28, 29-32)

If the pillar assessment was subject to remedial measures, reliance on the internal systems, rules and procedures is subject to compliance with those remedial measures.

Participants whose assessment has not yet been updated to cover (the new rules on) data protection may rely on their internal systems, rules and procedures, provided that they ensure that personal data is:

- processed lawfully, fairly and in a transparent manner in relation to the data subject
- collected for specified, explicit and legitimate purposes and not further processed in a manner that is incompatible with those purposes
- adequate, relevant and limited to what is necessary in relation to the purposes for which they are processed
- accurate and, where necessary, kept up to date
- kept in a form which permits identification of data subjects for no longer than is necessary for the purposes for which the data is processed and
- processed in a manner that ensures appropriate security of the personal data.

Participants must inform the coordinator without delay of any changes to the systems, rules and procedures that were part of the pillar assessment. The coordinator must immediately inform the granting authority.

Pillar-assessed participants that have also concluded a framework agreement with the EU, may moreover — under the same conditions as those above (i.e. not call into question the decision awarding the grant or breach the principle of equal treatment of applicants or beneficiaries) — rely on provisions set out in that framework agreement.

SECTION 2 RULES FOR CARRYING OUT THE ACTION

ARTICLE 11 — PROPER IMPLEMENTATION OF THE ACTION

11.1 Obligation to properly implement the action

The beneficiaries must implement the action as described in Annex 1 and in compliance with the provisions of the Agreement, the call conditions and all legal obligations under applicable EU, international and national law.

11.2 Consequences of non-compliance

If a beneficiary breaches any of its obligations under this Article, the grant may be reduced (see Article 28).

Such breaches may also lead to other measures described in Chapter 5.

The confidentiality obligations no longer apply if:

- (a) the disclosing party agrees to release the other party
- (b) the information becomes publicly available, without breaching any confidentiality obligation
- (c) the disclosure of the sensitive information is required by EU, international or national law.

Specific confidentiality rules (if any) are set out in Annex 5.

13.2 Classified information

The parties must handle classified information in accordance with the applicable EU, international or national law on classified information (in particular, Decision 2015/444¹² and its implementing rules).

Deliverables which contain classified information must be submitted according to special procedures agreed with the granting authority.

Action tasks involving classified information may be subcontracted only after explicit approval (in writing) from the granting authority.

Classified information may not be disclosed to any third party (including participants involved in the action implementation) without prior explicit written approval from the granting authority.

Specific security rules (if any) are set out in Annex 5.

13.3 Consequences of non-compliance

If a beneficiary breaches any of its obligations under this Article, the grant may be reduced (see Article 28).

Such breaches may also lead to other measures described in Chapter 5.

ARTICLE 14 — ETHICS AND VALUES

14.1 Ethics

The action must be carried out in line with the highest ethical standards and the applicable EU, international and national law on ethical principles.

Specific ethics rules (if any) are set out in Annex 5.

14.2 Values

The beneficiaries must commit to and ensure the respect of basic EU values (such as respect for human dignity, freedom, democracy, equality, the rule of law and human rights, including the rights of minorities).

Specific rules on values (if any) are set out in Annex 5.

¹² Commission Decision 2015/444/EC, Euratom of 13 March 2015 on the security rules for protecting EU classified information (OJ L 72, 17.3.2015, p. 53).

14.3 Consequences of non-compliance

If a beneficiary breaches any of its obligations under this Article, the grant may be reduced (see Article 28).

Such breaches may also lead to other measures described in Chapter 5.

ARTICLE 15 — DATA PROTECTION

15.1 Data processing by the granting authority

Any personal data under the Agreement will be processed under the responsibility of the data controller of the granting authority in accordance with and for the purposes set out in the Portal Privacy Statement.

For grants where the granting authority is the European Commission, an EU regulatory or executive agency, joint undertaking or other EU body, the processing will be subject to Regulation 2018/1725¹³.

15.2 Data processing by the beneficiaries

The beneficiaries must process personal data under the Agreement in compliance with the applicable EU, international and national law on data protection (in particular, Regulation 2016/679¹⁴).

They must ensure that personal data is:

- processed lawfully, fairly and in a transparent manner in relation to the data subjects
- collected for specified, explicit and legitimate purposes and not further processed in a manner that is incompatible with those purposes
- adequate, relevant and limited to what is necessary in relation to the purposes for which they are processed
- accurate and, where necessary, kept up to date
- kept in a form which permits identification of data subjects for no longer than is necessary for the purposes for which the data is processed and
- processed in a manner that ensures appropriate security of the data.

The beneficiaries may grant their personnel access to personal data only if it is strictly necessary for implementing, managing and monitoring the Agreement. The beneficiaries must ensure that the personnel is under a confidentiality obligation.

¹³ Regulation (EU) 2018/1725 of the European Parliament and of the Council of 23 October 2018 on the protection of natural persons with regard to the processing of personal data by the Union institutions, bodies, offices and agencies and on the free movement of such data, and repealing Regulation (EC) No 45/2001 and Decision No 1247/2002/EC (OJ L 295, 21.11.2018, p. 39).

¹⁴ Regulation (EU) 2016/679 of the European Parliament and of the Council of 27 April 2016 on the protection of natural persons with regard to the processing of personal data and on the free movement of such data, and repealing Directive 95/46/EC ('GDPR') (OJ L 119, 4.5.2016, p. 1).

26


The beneficiaries must inform the persons whose data are transferred to the granting authority and provide them with the Portal Privacy Statement.

15.3 Consequences of non-compliance

If a beneficiary breaches any of its obligations under this Article, the grant may be reduced (see Article 28).

Such breaches may also lead to other measures described in Chapter 5.

ARTICLE 16 — INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS (IPR) — BACKGROUND AND RESULTS — ACCESS RIGHTS AND RIGHTS OF USE

16.1 Background and access rights to background

The beneficiaries must give each other and the other participants access to the background identified as needed for implementing the action, subject to any specific rules in Annex 5.

'Background' means any data, know-how or information — whatever its form or nature (tangible or intangible), including any rights such as intellectual property rights — that is:

- (a) held by the beneficiaries before they acceded to the Agreement and
- (b) needed to implement the action or exploit the results.

If background is subject to rights of a third party, the beneficiary concerned must ensure that it is able to comply with its obligations under the Agreement.

16.2 Ownership of results

The granting authority does not obtain ownership of the results produced under the action.

'Results' means any tangible or intangible effect of the action, such as data, know-how or information, whatever its form or nature, whether or not it can be protected, as well as any rights attached to it, including intellectual property rights.

16.3 Rights of use of the granting authority on materials, documents and information received for policy, information, communication, dissemination and publicity purposes

The granting authority has the right to use non-sensitive information relating to the action and materials and documents received from the beneficiaries (notably summaries for publication, deliverables, as well as any other material, such as pictures or audio-visual material, in paper or electronic form) for policy information, communication, dissemination and publicity purposes — during the action or afterwards.

The right to use the beneficiaries' materials, documents and information is granted in the form of a royalty-free, non-exclusive and irrevocable licence, which includes the following rights:

- (a) use for its own purposes (in particular, making them available to persons working for the granting authority or any other EU service (including institutions, bodies, offices, agencies, etc.) or EU Member State institution or body; copying or reproducing them in whole or in part, in unlimited numbers; and communication through press information services)

- (b) **distribution to the public** (in particular, publication as hard copies and in electronic or digital format, publication on the internet, as a downloadable or non-downloadable file, broadcasting by any channel, public display or presentation, communicating through press information services, or inclusion in widely accessible databases or indexes)
- (c) **editing or redrafting** (including shortening, summarising, inserting other elements (e.g. meta-data, legends, other graphic, visual, audio or text elements), extracting parts (e.g. audio or video files), dividing into parts, use in a compilation)
- (d) **translation**
- (e) **storage** in paper, electronic or other form
- (f) **archiving**, in line with applicable document-management rules
- (g) the right to authorise **third parties** to act on its behalf or sub-license to third parties the modes of use set out in Points (b), (c), (d) and (f), if needed for the information, communication and publicity activity of the granting authority and
- (h) **processing**, analysing, aggregating the materials, documents and information received and producing derivative works.

The rights of use are granted for the whole duration of the industrial or intellectual property rights concerned.

If materials or documents are subject to moral rights or third party rights (including intellectual property rights or rights of natural persons on their image and voice), the beneficiaries must ensure that they comply with their obligations under this Agreement (in particular, by obtaining the necessary licences and authorisations from the rights holders concerned).

Where applicable, the granting authority will insert the following information:

"© – [year] – [name of the copyright owner]. All rights reserved. Licensed to the [name of granting authority] under conditions."

16.4 Specific rules on IPR, results and background

Specific rules regarding intellectual property rights, results and background (if any) are set out in Annex 5.

16.5 Consequences of non-compliance

If a beneficiary breaches any of its obligations under this Article, the grant may be reduced (see Article 28).

Such a breach may also lead to other measures described in Chapter 5.

ARTICLE 17 — COMMUNICATION, DISSEMINATION AND VISIBILITY

17.1 Communication — Dissemination — Promoting the action

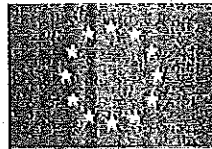
Unless otherwise agreed with the granting authority, the beneficiaries must promote the action and its

results by providing targeted information to multiple audiences (including the media and the public), in accordance with Annex 1 and in a strategic, coherent and effective manner.

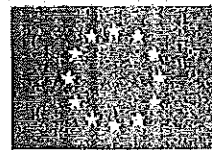
Before engaging in a communication or dissemination activity expected to have a major media impact, the beneficiaries must inform the granting authority.

17.2 Visibility — European flag and funding statement

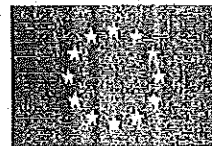
Unless otherwise agreed with the granting authority, communication activities of the beneficiaries related to the action (including media relations, conferences, seminars, information material, such as brochures, leaflets, posters, presentations, etc., in electronic form, via traditional or social media, etc.), dissemination activities and any infrastructure, equipment, vehicles, supplies or major result funded by the grant must acknowledge the EU support and display the European flag (emblem) and funding statement (translated into local languages, where appropriate):



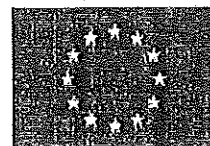
Funded by the
European Union



Co-funded by the
European Union



Funded by the
European Union



Co-funded by the
European Union

The emblem must remain distinct and separate and cannot be modified by adding other visual marks, brands or text.

Apart from the emblem, no other visual identity or logo may be used to highlight the EU support.

When displayed in association with other logos (e.g. of beneficiaries or sponsors), the emblem must be displayed at least as prominently and visibly as the other logos.

For the purposes of their obligations under this Article, the beneficiaries may use the emblem without first obtaining approval from the granting authority. This does not, however, give them the right to exclusive use. Moreover, they may not appropriate the emblem or any similar trademark or logo, either by registration or by any other means.

17.3 Quality of information — Disclaimer

A handwritten signature in black ink, located in the bottom right corner of the page.

Any communication or dissemination activity related to the action must use factually accurate information.

Moreover, it must indicate the following disclaimer (translated into local languages where appropriate):

“Funded by the European Union. Views and opinions expressed are however those of the author(s) only and do not necessarily reflect those of the European Union or [name of the granting authority]. Neither the European Union nor the granting authority can be held responsible for them.”

17.4 Specific communication, dissemination and visibility rules

Specific communication, dissemination and visibility rules (if any) are set out in Annex 5.

17.5 Consequences of non-compliance

If a beneficiary breaches any of its obligations under this Article, the grant may be reduced (see Article 28).

Such breaches may also lead to other measures described in Chapter 5.

ARTICLE 18 — SPECIFIC RULES FOR CARRYING OUT THE ACTION

18.1 Specific rules for carrying out the action

Specific rules for implementing the action (if any) are set out in Annex 5.

18.2 Consequences of non-compliance

If a beneficiary breaches any of its obligations under this Article, the grant may be reduced (see Article 28).

Such a breach may also lead to other measures described in Chapter 5.

SECTION 3 — GRANT ADMINISTRATION

ARTICLE 19 — GENERAL INFORMATION OBLIGATIONS

19.1 Information requests

The beneficiaries must provide — during the action or afterwards and in accordance with Article 7 — any information requested in order to verify eligibility of the lump sum contributions declared, proper implementation of the action and compliance with the other obligations under the Agreement.

The information provided must be accurate, precise and complete and in the format requested, including electronic format.

19.2 Participant Register data updates

The beneficiaries must keep — at all times, during the action or afterwards — their information stored

30

in the Portal Participant Register up to date, in particular, their name, address, legal representatives, legal form and organisation type.

19.3 Information about events and circumstances which impact the action

The beneficiaries must immediately inform the granting authority (and the other beneficiaries) of any of the following:

(a) events which are likely to affect or delay the implementation of the action or affect the EU's financial interests, in particular:

(i) changes in their legal, financial, technical, organisational or ownership situation (including changes linked to one of the exclusion grounds listed in the declaration of honour signed before grant signature)

(ii) linked action information: not applicable

(b) circumstances affecting:

(i) the decision to award the grant or

(ii) compliance with requirements under the Agreement.

19.4 Consequences of non-compliance

If a beneficiary breaches any of its obligations under this Article, the grant may be reduced (see Article 28).

Such breaches may also lead to other measures described in Chapter 5.

ARTICLE 20 — RECORD-KEEPING

20.1 Keeping records and supporting documents

The beneficiaries must — at least until the time-limit set out in the Data Sheet (see Point 6) — keep records and other supporting documents to prove the proper implementation of the action (proper implementation of the work and/or achievement of the results as described in Annex 1) in line with the accepted standards in the respective field (if any); beneficiaries do not need to keep specific records on the actual costs incurred.

The records and supporting documents must be made available upon request (see Article 19) or in the context of checks, reviews, audits or investigations (see Article 25).

If there are on-going checks, reviews, audits, investigations, litigation or other pursuits of claims under the Agreement (including the extension of findings; see Article 25), the beneficiaries must keep these records and other supporting documentation until the end of these procedures.

The beneficiaries must keep the original documents. Digital and digitalised documents are considered originals if they are authorised by the applicable national law. The granting authority may accept non-original documents if they offer a comparable level of assurance.

20.2 Consequences of non-compliance

If a beneficiary breaches any of its obligations under this Article, lump sum contributions insufficiently substantiated will be ineligible (see Article 6) and will be rejected (see Article 27), and the grant may be reduced (see Article 28).

Such breaches may also lead to other measures described in Chapter 5.

ARTICLE 21 — REPORTING

21.1 Continuous reporting

The beneficiaries must continuously report on the progress of the action (e.g. **deliverables, milestones, outputs/outcomes, critical risks, indicators, etc; if any**), in the Portal Continuous Reporting tool and in accordance with the timing and conditions it sets out (as agreed with the granting authority).

Standardised deliverables (e.g. progress reports not linked to payments, reports on cumulative expenditure, special reports, etc; if any) must be submitted using the templates published on the Portal.

21.2 Periodic reporting: Technical reports and financial statements

In addition, the beneficiaries must provide reports to request payments, in accordance with the schedule and modalities set out in the Data Sheet (see Point 4.2):

- for additional prefinancings (if any): an **additional prefinancing report**
- for interim payments (if any) and the final payment: a **periodic report**

The prefinancing and periodic reports include a technical and financial part.

The technical part includes an overview of the action implementation. It must be prepared using the template available in the Portal Periodic Reporting tool.

The financial part of the additional prefinancing report includes a statement on the use of the previous prefinancing payment.

The financial part of the periodic report includes:

- the financial statement (consolidated statement for the consortium)
- the explanation on the use of resources (or detailed cost reporting table): not applicable
- the certificates on the financial statements (CFS): not applicable.

The **financial statement** must contain the lump sum contributions indicated in Annex 2, for the work packages that were completed during the reporting period.

For the last reporting period, the beneficiaries may exceptionally also declare partial lump sum contributions for work packages that were not completed (e.g. due to force majeure or technical impossibility).

Lump sum contributions which are not declared in a financial statement will not be taken into account by the granting authority.

By signing the financial statement (directly in the Portal Periodic Reporting tool), the coordinator confirms (on behalf of the consortium) that:

- the information provided is complete, reliable and true
- the lump sum contributions declared are eligible (in particular, the work packages have been completed, that the work has been properly implemented and/or the results were achieved in accordance with Annex 1; see Article 6)
- the proper implementation and/or achievement can be substantiated by adequate records and supporting documents (see Article 20) that will be produced upon request (see Article 19) or in the context of checks, reviews, audits and investigations (see Article 25).

In case of recoveries (see Article 22), beneficiaries will be held responsible also for the lump sum contributions declared for their affiliated entities (if any).

21.3 Currency for financial statements and conversion into euros

The financial statements must be drafted in euro.

21.4 Reporting language

The reporting must be in the language of the Agreement, unless otherwise agreed with the granting authority (see Data Sheet, Point 4.2).

21.5 Consequences of non-compliance

If a report submitted does not comply with this Article, the granting authority may suspend the payment deadline (see Article 29) and apply other measures described in Chapter 5.

If the coordinator breaches its reporting obligations, the granting authority may terminate the grant or the coordinator's participation (see Article 32) or apply other measures described in Chapter 5.

ARTICLE 22 — PAYMENTS AND RECOVERIES — CALCULATION OF AMOUNTS DUE

22.1 Payments and payment arrangements

Payments will be made in accordance with the schedule and modalities set out in the Data Sheet (see Point 4.2).

They will be made in euro to the bank account indicated by the coordinator (see Data Sheet, Point 4.2) and must be distributed without unjustified delay (restrictions may apply to distribution of the initial prefinancing payment; see Data Sheet, Point 4.2).

Payments to this bank account will discharge the granting authority from its payment obligation.

The cost of payment transfers will be borne as follows:

- the granting authority bears the cost of transfers charged by its bank
- the beneficiary bears the cost of transfers charged by its bank

- the party causing a repetition of a transfer bears all costs of the repeated transfer.

Payments by the granting authority will be considered to have been carried out on the date when they are debited to its account.

22.2 Recoveries

Recoveries will be made, if — at beneficiary termination, final payment or afterwards — it turns out that the granting authority has paid too much and needs to recover the amounts undue.

The general liability regime for recoveries (first-line liability) is as follows: At final payment, the coordinator will be fully liable for recoveries, even if it has not been the final recipient of the undue amounts. At beneficiary termination or after final payment, recoveries will be made directly against the beneficiaries concerned.

Beneficiaries will be fully liable for repaying the debts of their affiliated entities.

In case of enforced recoveries (see Article 22.4):

- the beneficiaries will be jointly and severally liable for repaying debts of another beneficiary under the Agreement (including late-payment interest), if required by the granting authority (see Data Sheet, Point 4.4)
- affiliated entities will be held liable for repaying debts of their beneficiaries under the Agreement (including late-payment interest), if required by the granting authority (see Data Sheet, Point 4.4).

22.3 Amounts due

22.3.1 Prefinancing payments

The aim of the prefinancing is to provide the beneficiaries with a float.

It remains the property of the EU until the final payment.


For **initial prefinancings** (if any), the amount due, schedule and modalities are set out in the Data Sheet (see Point 4.2).

For **additional prefinancings** (if any), the amount due, schedule and modalities are also set out in the Data Sheet (see Point 4.2). However, if the statement on the use of the previous prefinancing payment shows that less than 70% was used, the amount set out in the Data Sheet will be reduced by the difference between the 70% threshold and the amount used.

Prefinancing payments (or parts of them) may be offset (without the beneficiaries' consent) against amounts owed by a beneficiary to the granting authority — up to the amount due to that beneficiary.

For grants where the granting authority is the European Commission or an EU executive agency, offsetting may also be done against amounts owed to other Commission services or executive agencies.

Payments will not be made if the payment deadline or payments are suspended (see Articles 29 and 30).

34


22.3.2 Amount due at beneficiary termination — Recovery

In case of beneficiary termination, the granting authority will determine the provisional amount due for the beneficiary concerned.

This will be done on the basis of work packages already completed in previous interim payments. Payments for ongoing/not yet completed work packages which the beneficiary was working on before termination (if any) will therefore be made only later on, with the next interim or final payments when those work packages have been completed.

The amount due will be calculated in the following step:

Step 1 — Calculation of the total accepted EU contribution

Step 1 — Calculation of the total accepted EU contribution

The granting authority will first calculate the 'accepted EU contribution' for the beneficiary, on the basis of the beneficiary's lump sum contributions for the work packages which were approved in previous interim payments.

After that, the granting authority will take into account grant reductions (if any). The resulting amount is the 'total accepted EU contribution' for the beneficiary.

The **balance** is then calculated by deducting the payments received (if any; see report on the distribution of payments in Article 32), from the total accepted EU contribution:

$$\left\{ \begin{array}{l} \text{total accepted EU contribution for the beneficiary} \\ \text{minus} \\ \text{(prefinancing and interim payments received (if any))} \end{array} \right\}.$$

If the balance is negative, it will be recovered in accordance with the following procedure:

The granting authority will send a **pre-information letter** to the beneficiary concerned:

- formally notifying the intention to recover, the amount due, the amount to be recovered and the reasons why and
- requesting observations within 30 days of receiving notification.

If no observations are submitted (or the granting authority decides to pursue recovery despite the observations it has received), it will confirm the amount to be recovered and ask this amount to be paid to the coordinator (**confirmation letter**).

22.3.3 Interim payments

Interim payments reimburse the eligible lump sum contributions claimed for work packages implemented during the reporting periods (if any).

Interim payments (if any) will be made in accordance with the schedule and modalities set out the Data Sheet (see Point 4.2).

Payment is subject to the approval of the periodic report and the work packages declared. Their



approval does not imply recognition of compliance, authenticity, completeness or correctness of their content.

Incomplete work packages and work packages that have not been delivered or cannot be approved will be rejected (see Article 27).

The interim payment will be calculated by the granting authority in the following steps:

Step 1 — Calculation of the total accepted EU contribution

Step 2 — Limit to the interim payment ceiling

Step 1 — Calculation of the total accepted EU contribution

The granting authority will first calculate the 'accepted EU contribution' for the action for the reporting period, by calculating the lump sum contributions for the approved work packages.

After that, the granting authority will take into account grant reductions from beneficiary termination (if any). The resulting amount is the 'total accepted EU contribution'.

Step 2 — Limit to the interim payment ceiling

The resulting amount is then capped to ensure that the total amount of prefinancing and interim payments (if any) does not exceed the interim payment ceiling set out in the Data Sheet (see Point 4.2).

Interim payments (or parts of them) may be offset (without the beneficiaries' consent) against amounts owed by a beneficiary to the granting authority — up to the amount due to that beneficiary.

For grants where the granting authority is the European Commission or an EU executive agency, offsetting may also be done against amounts owed to other Commission services or executive agencies.

Payments will not be made if the payment deadline or payments are suspended (see Articles 29 and 30).

22.3.4 Final payment — Final grant amount — Revenues and Profit — Recovery

The final payment (payment of the balance) reimburses the remaining eligible lump sum contributions claimed for the implemented work packages (if any).

The final payment will be made in accordance with the schedule and modalities set out in the Data Sheet (see Point 4.2).

Payment is subject to the approval of the final periodic report and the work packages declared. Their approval does not imply recognition of compliance, authenticity, completeness or correctness of their content.

Work packages (or parts of them) that have not been delivered or cannot be approved will be rejected (see Article 27).

The final grant amount for the action will be calculated in the following steps:

Step 1 — Calculation of the total accepted EU contribution

39


Step 2 — Limit to the maximum grant amount

Step 3 — Reduction due to the no-profit rule

Step 1 — Calculation of the total accepted EU contribution

The granting authority will first calculate the 'accepted EU contribution' for the action for all reporting periods, by calculating the lump sum contributions for the approved work packages.

After that, the granting authority will take into account grant reductions (if any). The resulting amount is the 'total accepted EU contribution'.

Step 2 — Limit to the maximum grant amount

Not applicable

Step 3 — Reduction due to the no-profit rule

Not applicable

The balance (final payment) is then calculated by deducting the total amount of prefinancing and interim payments already made (if any), from the final grant amount:

$$\begin{aligned} & \{ \text{final grant amount} \\ & \text{minus} \\ & \{ \text{prefinancing and interim payments made (if any)} \} \end{aligned}$$

If the balance is positive, it will be paid to the coordinator.

The final payment (or part of it) may be offset (without the beneficiaries' consent) against amounts owed by a beneficiary to the granting authority — up to the amount due to that beneficiary.

For grants where the granting authority is the European Commission or an EU executive agency, offsetting may also be done against amounts owed to other Commission services or executive agencies.

Payments will not be made if the payment deadline or payments are suspended (see Articles 29 and 30).

If the balance is negative, it will be recovered in accordance with the following procedure:

The granting authority will send a pre-information letter to the coordinator:

- formally notifying the intention to recover, the final grant amount, the amount to be recovered and the reasons why
- requesting observations within 30 days of receiving notification.

If no observations are submitted (or the granting authority decides to pursue recovery despite the observations it has received), it will confirm the amount to be recovered (confirmation letter), together with a debit note with the terms and date for payment.

If payment is not made by the date specified in the debit note, the granting authority will enforce recovery in accordance with Article 22.4.

22.3.5 Audit implementation after final payment — Revised final grant amount — Recovery

If — after the final payment (in particular, after checks, reviews, audits or investigations; see Article 25) — the granting authority rejects lump sum contributions (see Article 27) or reduces the grant (see Article 28), it will calculate the revised final grant amount for the beneficiary concerned.

The beneficiary revised final grant amount will be calculated in the following step:

Step 1 — Calculation of the revised total accepted EU contribution

Step 1 — Calculation of the revised total accepted EU contribution

The granting authority will first calculate the 'revised accepted EU contribution' for the beneficiary, by calculating the 'revised accepted contributions'.

After that, it will take into account grant reductions (if any). The resulting 'revised total accepted EU contribution' is the beneficiary revised final grant amount.

If the revised final grant amount is lower than the beneficiary's final grant amount (i.e. its share in the final grant amount for the action), it will be recovered in accordance with the following procedure:

The beneficiary final grant amount (i.e. share in the final grant amount for the action) is calculated as follows:

{total accepted EU contribution for the beneficiary
divided by
total accepted EU contribution for the action}
multiplied by
final grant amount for the action}.

The granting authority will send a pre-information letter to the beneficiary concerned:

- formally notifying the intention to recover, the amount to be recovered and the reasons why and
- requesting observations within 30 days of receiving notification.

If no observations are submitted (or the granting authority decides to pursue recovery despite the observations it has received), it will confirm the amount to be recovered (confirmation letter), together with a debit note with the terms and the date for payment.

Recoveries against affiliated entities (if any) will be handled through their beneficiaries.

If payment is not made by the date specified in the debit note, the granting authority will enforce recovery in accordance with Article 22.4.

22.4 Enforced recovery

If payment is not made by the date specified in the debit note, the amount due will be recovered:

- (a) by offsetting the amount — without the coordinator or beneficiary's consent — against any amounts owed to the coordinator or beneficiary by the granting authority.

In exceptional circumstances, to safeguard the EU financial interests, the amount may be offset before the payment date specified in the debit note.

For grants where the granting authority is the European Commission or an EU executive agency, debts may also be offset against amounts owed by other Commission services or executive agencies.

- (b) by drawing on the financial guarantee(s) (if any)
- (c) by holding other beneficiaries jointly and severally liable (if any; see Data Sheet, Point 4.4)
- (d) by holding affiliated entities jointly and severally liable (if any, see Data Sheet, Point 4.4)
- (e) by taking legal action (see Article 43) or, provided that the granting authority is the European Commission or an EU executive agency, by adopting an enforceable decision under Article 299 of the Treaty on the Functioning of the EU (TFEU) and Article 100(2) of EU Financial Regulation 2018/1046.

The amount to be recovered will be increased by **late-payment interest** at the rate set out in Article 23.5, from the day following the payment date in the debit note, up to and including the date the full payment is received.

Partial payments will be first credited against expenses, charges and late-payment interest and then against the principal.

Bank charges incurred in the recovery process will be borne by the beneficiary, unless Directive 2015/2366¹⁵ applies.

For grants where the granting authority is an EU executive agency, enforced recovery by offsetting or enforceable decision will be done by the services of the European Commission (see also Article 43).

22.5. Consequences of non-compliance

22.5.1 If the granting authority does not pay within the payment deadlines (see above), the beneficiaries are entitled to **late-payment interest** at the reference rate applied by the European Central Bank (ECB) for its main refinancing operations in euros, plus the percentage specified in the Data Sheet (Point 4.2). The ECB reference rate to be used is the rate in force on the first day of the month in which the payment deadline expires, as published in the C series of the *Official Journal of the European Union*.

If the late-payment interest is lower than or equal to EUR 200, it will be paid to the coordinator only on request submitted within two months of receiving the late payment.

Late-payment interest is not due if all beneficiaries are EU Member States (including regional and

¹⁵ Directive (EU) 2015/2366 of the European Parliament and of the Council of 25 November 2015 on payment services in the internal market, amending Directives 2002/65/EC, 2009/110/EC and 2013/36/EU and Regulation (EU) No 1093/2010, and repealing Directive 2007/64/EC (OJ L 337, 23.12.2015, p. 35).

39
Handwritten signature

local government authorities or other public bodies acting on behalf of a Member State for the purpose of this Agreement).

If payments or the payment deadline are suspended (see Articles 29 and 30), payment will not be considered as late.

Late-payment interest covers the period running from the day following the due date for payment (see above), up to and including the date of payment.

Late-payment interest is not considered for the purposes of calculating the final grant amount.

22.5.2 If the coordinator breaches any of its obligations under this Article, the grant may be reduced (see Article 28) and the grant or the coordinator may be terminated (see Article 32).

Such breaches may also lead to other measures described in Chapter 5.

ARTICLE 23 — GUARANTEES

23.1 Prefinancing guarantee

If required by the granting authority (see Data Sheet, Point 4.2), the beneficiaries must provide (one or more) prefinancing guarantee(s) in accordance with the timing and the amounts set out in the Data Sheet.

The coordinator must submit them to the granting authority in due time before the prefinancing they are linked to.

The guarantees must be drawn up using the template published on the Portal and fulfil the following conditions:

- (a) be provided by a bank or approved financial institution established in the EU or — if requested by the coordinator and accepted by the granting authority — by a third party or a bank or financial institution established outside the EU offering equivalent security
- (b) the guarantor stands as first-call guarantor and does not require the granting authority to first have recourse against the principal debtor (i.e. the beneficiary concerned) and
- (c) remain explicitly in force until the final payment and, if the final payment takes the form of a recovery, until five months after the debit note is notified to a beneficiary.

They will be released within the following month.

23.2 Consequences of non-compliance

If the beneficiaries breach their obligation to provide the prefinancing guarantee, the prefinancing will not be paid.

Such breaches may also lead to other measures described in Chapter 5.

ARTICLE 24 — CERTIFICATES

Not applicable



ARTICLE 25 — CHECKS, REVIEWS, AUDITS AND INVESTIGATIONS — EXTENSION OF FINDINGS

25.1 Granting authority checks, reviews and audits

25.1.1 Internal checks

The granting authority may — during the action or afterwards — check the proper implementation of the action and compliance with the obligations under the Agreement, including assessing lump sum contributions, deliverables and reports.

25.1.2 Project reviews

The granting authority may carry out reviews on the proper implementation of the action and compliance with the obligations under the Agreement (general project reviews or specific issues reviews).

Such project reviews may be started during the implementation of the action and until the time-limit set out in the Data Sheet (see Point 6). They will be formally notified to the coordinator or beneficiary concerned and will be considered to start on the date of the notification.

If needed, the granting authority may be assisted by independent, outside experts. If it uses outside experts, the coordinator or beneficiary concerned will be informed and have the right to object on grounds of commercial confidentiality or conflict of interest.

The coordinator or beneficiary concerned must cooperate diligently and provide — within the deadline requested — any information and data in addition to deliverables and reports already submitted. The granting authority may request beneficiaries to provide such information to it directly. Sensitive information and documents will be treated in accordance with Article 13.

The coordinator or beneficiary concerned may be requested to participate in meetings, including with the outside experts.

For on-the-spot visits, the beneficiary concerned must allow access to sites and premises (including to the outside experts) and must ensure that information requested is readily available.

Information provided must be accurate, precise and complete and in the format requested, including electronic format.

On the basis of the review findings, a project review report will be drawn up.

The granting authority will formally notify the project review report to the coordinator or beneficiary concerned, which has 30 days from receiving notification to make observations.

Project reviews (including project review reports) will be in the language of the Agreement.

25.1.3 Audits

The granting authority may carry out audits on the proper implementation of the action and compliance with the obligations under the Agreement.

Such audits may be started during the implementation of the action and until the time-limit set out in

the Data Sheet (see Point 6). They will be formally notified to the beneficiary concerned and will be considered to start on the date of the notification.

The granting authority may use its own audit service, delegate audits to a centralised service or use external audit firms. If it uses an external firm, the beneficiary concerned will be informed and have the right to object on grounds of commercial confidentiality or conflict of interest.

The beneficiary concerned must cooperate diligently and provide — within the deadline requested — any information (including complete accounts, individual salary statements or other personal data) to verify compliance with the Agreement. Sensitive information and documents will be treated in accordance with Article 13.

For **on-the-spot** visits, the beneficiary concerned must allow access to sites and premises (including for the external audit firm) and must ensure that information requested is readily available.

Information provided must be accurate, precise and complete and in the format requested, including electronic format.

On the basis of the audit findings, a **draft audit report** will be drawn up.

The auditors will formally notify the draft audit report to the beneficiary concerned, which has 30 days from receiving notification to make observations (contradictory audit procedure).

The **final audit report** will take into account observations by the beneficiary concerned and will be formally notified to them.

Audits (including audit reports) will be in the language of the Agreement.

25.2 European Commission checks, reviews and audits in grants of other granting authorities

Where the granting authority is not the European Commission, the latter has the same rights of checks, reviews and audits as the granting authority.

25.3 Access to records for assessing simplified forms of funding

The beneficiaries must give the European Commission access to their statutory records for the periodic assessment of simplified forms of funding which are used in EU programmes.

25.4 OLAF, EPPO and ECA audits and investigations

The following bodies may also carry out checks, reviews, audits and investigations — during the action or afterwards:

- the European Anti-Fraud Office (OLAF) under Regulations No 883/2013¹⁶ and No 2185/96¹⁷

¹⁶ Regulation (EU, Euratom) No 883/2013 of the European Parliament and of the Council of 11 September 2013 concerning investigations conducted by the European Anti-Fraud Office (OLAF) and repealing Regulation (EC) No 1073/1999 of the European Parliament and of the Council and Council Regulation (Euratom) No 1074/1999 (OJ L 248, 18/09/2013, p. 1).

¹⁷ Council Regulation (Euratom, EC) No 2185/96 of 11 November 1996 concerning on-the-spot checks and inspections carried out by the Commission in order to protect the European Communities' financial interests against fraud and other irregularities (OJ L 292, 15/11/1996, p. 2).

- the European Public Prosecutor's Office (EPPO) under Regulation 2017/1939
- the European Court of Auditors (ECA) under Article 287 of the Treaty on the Functioning of the EU (TFEU) and Article 257 of EU Financial Regulation 2018/1046.

If requested by these bodies, the beneficiary concerned must provide full, accurate and complete information in the format requested (including complete accounts, individual salary statements or other personal data, including in electronic format) and allow access to sites and premises for on-the-spot visits or inspections — as provided for under these Regulations.

To this end, the beneficiary concerned must keep all relevant information relating to the action, at least until the time-limit set out in the Data Sheet (Point 6) and, in any case, until any ongoing checks, reviews, audits, investigations, litigation or other pursuits of claims have been concluded.

25.5 Consequences of checks, reviews, audits and investigations — Extension of findings

25.5.1 Consequences of checks, reviews, audits and investigations in this grant

Findings in checks, reviews, audits or investigations carried out in the context of this grant may lead to rejections (see Article 27), grant reduction (see Article 28) or other measures described in Chapter 5.

Rejections or grant reductions after the final payment will lead to a revised final grant amount (see Article 22).

Findings in checks, reviews, audits or investigations during the action implementation may lead to a request for amendment (see Article 39), to change the description of the action set out in Annex 1.

Checks, reviews, audits or investigations that find systemic or recurrent errors, irregularities, fraud or breach of obligations in any EU grant may also lead to consequences in other EU grants awarded under similar conditions ('extension to other grants').

Moreover, findings arising from an OLAF or EPPO investigation may lead to criminal prosecution under national law.

25.5.2 Extension from other grants

Findings of checks, reviews, audits or investigations in other grants may be extended to this grant, if:

- (a) the beneficiary concerned is found, in other EU grants awarded under similar conditions, to have committed systemic or recurrent errors, irregularities, fraud or breach of obligations that have a material impact on this grant and
- (b) those findings are formally notified to the beneficiary concerned — together with the list of grants affected by the findings — within the time-limit for audits set out in the Data Sheet (see Point 6).

The granting authority will formally notify the beneficiary concerned of the intention to extend the findings and the list of grants affected.

If the extension concerns rejections of lump sum contributions: the notification will include:

- (a) an invitation to submit observations on the list of grants affected by the findings



- (b) the request to submit revised financial statements for all grants affected
- (c) the correction rate for extrapolation, established on the basis of the systemic or recurrent errors, to calculate the amounts to be rejected, if the beneficiary concerned:
 - (i) considers that the submission of revised financial statements is not possible or practicable or
 - (ii) does not submit revised financial statements.

If the extension concerns **grant reductions**: the notification will include:

- (a) an invitation to submit observations on the list of grants affected by the findings and
- (b) the **correction rate for extrapolation**, established on the basis of the systemic or recurrent errors and the principle of proportionality.

The beneficiary concerned has **60 days** from receiving notification to submit observations, revised financial statements or to propose a duly substantiated **alternative correction method/rate**.

On the basis of this, the granting authority will analyse the impact and decide on the implementation (i.e. start rejection or grant reduction procedures, either on the basis of the revised financial statements or the announced/alternative method/rate or a mix of those; see Articles 27 and 28).

25.6 Consequences of non-compliance

If a beneficiary breaches any of its obligations under this Article, lump sum contributions insufficiently substantiated will be ineligible (see Article 6) and will be rejected (see Article 27), and the grant may be reduced (see Article 28).

Such breaches may also lead to other measures described in Chapter 5.

ARTICLE 26 — IMPACT EVALUATIONS

26.1 Impact evaluation

The granting authority may carry out impact evaluations of the action, measured against the objectives and indicators of the EU programme funding the grant.

Such evaluations may be started during implementation of the action and until the time-limit set out in the Data Sheet (see Point 6). They will be formally notified to the coordinator or beneficiaries and will be considered to start on the date of the notification.

If needed, the granting authority may be assisted by independent outside experts.

The coordinator or beneficiaries must provide any information relevant to evaluate the impact of the action, including information in electronic format.

26.2 Consequences of non-compliance

If a beneficiary breaches any of its obligations under this Article, the granting authority may apply the measures described in Chapter 5.



CHAPTER 5 CONSEQUENCES OF NON-COMPLIANCE

SECTION 1 REJECTIONS AND GRANT REDUCTION

ARTICLE 27 — REJECTION OF CONTRIBUTIONS

27.1 Conditions

The granting authority will — at interim payment, final payment or afterwards — reject any lump sum contributions which are ineligible (see Article 6), in particular following checks, reviews, audits or investigations (see Article 25).

The rejection may also be based on the extension of findings from other grants to this grant (see Article 25).

Ineligible lump sum contributions will be rejected.

27.2 Procedure

If the rejection does not lead to a recovery, the granting authority will formally notify the coordinator or beneficiary concerned of the rejection, the amounts and the reasons why. The coordinator or beneficiary concerned may — within 30 days of receiving notification — submit observations if it disagrees with the rejection (payment review procedure).

If the rejection leads to a recovery, the granting authority will follow the contradictory procedure with pre-information letter set out in Article 22.

27.3 Effects

If the granting authority rejects lump sum contributions, it will deduct them from the lump sum contributions declared and then calculate the amount due (and, if needed, make a recovery; see Article 22).

ARTICLE 28 — GRANT REDUCTION

28.1 Conditions

The granting authority may — at beneficiary termination, final payment or afterwards — reduce the grant for a beneficiary, if:

- (a) the beneficiary (or a person having powers of representation, decision-making or control, or person essential for the award/implementation of the grant) has committed:
 - (i) substantial errors, irregularities or fraud or
 - (ii) serious breach of obligations under this Agreement or during its award (including improper implementation of the action, non-compliance with the call conditions, submission of false information, failure to provide required information, breach of ethics or security rules (if applicable), etc.), or
- (b) the beneficiary (or a person having powers of representation, decision-making or control, or

person essential for the award/implementation of the grant) has committed — in other EU grants awarded to it under similar conditions — systemic or recurrent errors, irregularities, fraud or serious breach of obligations that have a material impact on this grant (extension of findings; see Article 25.5).

The amount of the reduction will be calculated for each beneficiary concerned and proportionate to the seriousness and the duration of the errors, irregularities or fraud or breach of obligations, by applying an individual reduction rate to their accepted EU contribution.

28.2 Procedure

If the grant reduction does not lead to a recovery, the granting authority will formally notify the coordinator or beneficiary concerned of the reduction, the amount to be reduced and the reasons why. The coordinator or beneficiary concerned may — within 30 days of receiving notification — submit observations if it disagrees with the reduction (payment review procedure).

If the grant reduction leads to a recovery, the granting authority will follow the contradictory procedure with pre-information letter set out in Article 22.

28.3 Effects

If the granting authority reduces the grant, it will deduct the reduction and then calculate the amount due (and, if needed, make a recovery; see Article 22).

SECTION 2 SUSPENSION AND TERMINATION

ARTICLE 29 — PAYMENT DEADLINE SUSPENSION

29.1 Conditions

The granting authority may — at any moment — suspend the payment deadline if a payment cannot be processed because:

- (a) the required report (see Article 21) has not been submitted or is not complete or additional information is needed
- (b) there are doubts about the amount to be paid (e.g. ongoing extension procedure, queries about eligibility, need for a grant reduction, etc.) and additional checks, reviews, audits or investigations are necessary, or
- (c) there are other issues affecting the EU financial interests.

29.2 Procedure

The granting authority will formally notify the coordinator of the suspension and the reasons why.

The suspension will take effect the day the notification is sent.

If the conditions for suspending the payment deadline are no longer met, the suspension will be lifted — and the remaining time to pay (see Data Sheet, Point 4.2) will resume.


26

If the suspension exceeds two months, the coordinator may request the granting authority to confirm if the suspension will continue.

If the payment deadline has been suspended due to the non-compliance of the report and the revised report is not submitted (or was submitted but is also rejected), the granting authority may also terminate the grant or the participation of the coordinator (see Article 32).

ARTICLE 30 — PAYMENT SUSPENSION

30.1 Conditions

The granting authority may — at any moment — suspend payments, in whole or in part for one or more beneficiaries, if:

- (a) a beneficiary (or a person having powers of representation, decision-making or control, or person essential for the award/implementation of the grant) has committed or is suspected of having committed:
 - (i) substantial errors, irregularities or fraud or
 - (ii) serious breach of obligations under this Agreement or during its award (including improper implementation of the action, non-compliance with the call conditions, submission of false information, failure to provide required information, breach of ethics or security rules (if applicable), etc.), or
- (b) a beneficiary (or a person having powers of representation, decision-making or control, or person essential for the award/implementation of the grant) has committed — in other EU grants awarded to it under similar conditions — systemic or recurrent errors, irregularities, fraud or serious breach of obligations that have a material impact on this grant (extension of findings; see Article 25.5).

If payments are suspended for one or more beneficiaries, the granting authority will make partial payment(s) for the part(s) not suspended. If suspension concerns the final payment, the payment (or recovery) of the remaining amount after suspension is lifted will be considered to be the payment that closes the action.

30.2 Procedure

Before suspending payments, the granting authority will send a pre-information letter to the beneficiary concerned:

- formally notifying the intention to suspend payments and the reasons why and
- requesting observations within 30 days of receiving notification.

If the granting authority does not receive observations or decides to pursue the procedure despite the observations it has received, it will confirm the suspension (confirmation letter). Otherwise, it will formally notify that the procedure is discontinued.

At the end of the suspension procedure, the granting authority will also inform the coordinator.

The suspension will take effect the day after the confirmation notification is sent.



If the conditions for resuming payments are met, the suspension will be lifted. The granting authority will formally notify the beneficiary concerned (and the coordinator) and set the suspension end date.

During the suspension, no prefinancing will be paid to the beneficiaries concerned. For interim payments, the periodic reports for all reporting periods except the last one (see Article 21) must not contain any financial statements from the beneficiary concerned (or its affiliated entities). The coordinator must include them in the next periodic report after the suspension is lifted or — if suspension is not lifted before the end of the action — in the last periodic report.

ARTICLE 31 — GRANT AGREEMENT SUSPENSION

31.1 Consortium-requested GA suspension

31.1.1 Conditions and procedure

The beneficiaries may request the suspension of the grant or any part of it, if exceptional circumstances — in particular *force majeure* (see Article 35) — make implementation impossible or excessively difficult.

The coordinator must submit a request for amendment (see Article 39), with:

- the reasons why
- the date the suspension takes effect; this date may be before the date of the submission of the amendment request and
- the expected date of resumption.

The suspension will take effect on the day specified in the amendment.

Once circumstances allow for implementation to resume, the coordinator must immediately request another amendment of the Agreement to set the suspension end date, the resumption date (one day after suspension end date), extend the duration and make other changes necessary to adapt the action to the new situation (see Article 39) — unless the grant has been terminated (see Article 32). The suspension will be lifted with effect from the suspension end date set out in the amendment. This date may be before the date of the submission of the amendment request.

During the suspension, no prefinancing will be paid. Moreover, no work may be done. Ongoing work packages must be interrupted and no new work packages may be started.

31.2 EU-initiated GA suspension

31.2.1 Conditions

The granting authority may suspend the grant or any part of it, if:

- (a) a beneficiary (or a person having powers of representation, decision-making or control, or person essential for the award/implementation of the grant) has committed or is suspected of having committed:
 - (i) substantial errors, irregularities or fraud or

- the opinion of the beneficiary concerned (or proof that this opinion has been requested in writing)
- the date the beneficiary ends work on the action ('end of work date')
- the date the termination takes effect ('termination date'); this date must be after the date of the submission of the amendment request.

If the termination concerns the coordinator and is done without its agreement, the amendment request must be submitted by another beneficiary (acting on behalf of the consortium).

The termination will take effect on the termination date specified in the amendment.

If no information is given or if the granting authority considers that the reasons do not justify termination, it may consider the beneficiary to have been terminated improperly.

32.2.2 Effects

The coordinator must — within 60 days from when termination takes effect — submit:

- a report on the distribution of payments to the beneficiary concerned
- a termination report from the beneficiary concerned, for the open reporting period until termination, containing an overview of the progress of the work
- a second request for amendment (see Article 39) with other amendments needed (e.g. reallocation of the tasks and the estimated budget of the terminated beneficiary; addition of a new beneficiary to replace the terminated beneficiary; change of coordinator, etc.).

The granting authority will calculate the amount due to the beneficiary on the basis of the reports submitted in previous interim payments (i.e. beneficiary's lump sum contributions for completed and approved work packages).

Lump sum contributions for ongoing/not yet completed work packages will have to be included in the periodic report for the next reporting periods when those work packages have been completed.


If the granting authority does not receive the report on the distribution of payments within the deadline, it will consider that:

- the coordinator did not distribute any payment to the beneficiary concerned and that
- the beneficiary concerned must not repay any amount to the coordinator.

If the second request for amendment is accepted by the granting authority, the Agreement is amended to introduce the necessary changes (see Article 39).

If the second request for amendment is rejected by the granting authority (because it calls into question the decision awarding the grant or breaches the principle of equal treatment of applicants), the grant may be terminated (see Article 32).

Improper termination may lead to a reduction of the grant (see Article 31) or grant termination (see Article 32).

55


After termination, the concerned beneficiary's obligations (in particular Articles 13 (confidentiality and security), 16 (IPR), 17 (communication, dissemination and visibility), 21 (reporting), 25 (checks, reviews, audits and investigations), 26 (impact evaluation), 27 (rejections), 28 (grant reduction) and 42 (assignment of claims)) continue to apply.

32.3 EU-initiated GA or beneficiary termination

32.3.1 Conditions

The granting authority may terminate the grant or the participation of one or more beneficiaries, if:

- (a) one or more beneficiaries do not accede to the Agreement (see Article 40)
- (b) a change to the action or the legal, financial, technical, organisational or ownership situation of a beneficiary is likely to substantially affect the implementation of the action or calls into question the decision to award the grant (including changes linked to one of the exclusion grounds listed in the declaration of honour)
- (c) following termination of one or more beneficiaries, the necessary changes to the Agreement (and their impact on the action) would call into question the decision awarding the grant or breach the principle of equal treatment of applicants
- (d) implementation of the action has become impossible or the changes necessary for its continuation would call into question the decision awarding the grant or breach the principle of equal treatment of applicants
- (e) a beneficiary (or person with unlimited liability for its debts) is subject to bankruptcy proceedings or similar (including insolvency, winding-up, administration by a liquidator or court, arrangement with creditors, suspension of business activities, etc.)
- (f) a beneficiary (or person with unlimited liability for its debts) is in breach of social security or tax obligations
- (g) a beneficiary (or person having powers of representation, decision-making or control, or person essential for the award/implementation of the grant) has been found guilty of grave professional misconduct
- (h) a beneficiary (or person having powers of representation, decision-making or control, or person essential for the award/implementation of the grant) has committed fraud, corruption, or is involved in a criminal organisation, money laundering, terrorism-related crimes (including terrorism financing), child labour or human trafficking
- (i) a beneficiary (or person having powers of representation, decision-making or control, or person essential for the award/implementation of the grant) was created under a different jurisdiction with the intent to circumvent fiscal, social or other legal obligations in the country of origin (or created another entity with this purpose)
- (j) a beneficiary (or person having powers of representation, decision-making or control, or person essential for the award/implementation of the grant) has committed:
 - (i) substantial errors, irregularities or fraud or

- (ii) serious breach of obligations under this Agreement or during its award (including improper implementation of the action, non-compliance with the call conditions, submission of false information, failure to provide required information, breach of ethics or security rules (if applicable), etc.)
- (k) a beneficiary (or person having powers of representation, decision-making or control, or person essential for the award/implementation of the grant) has committed — in other EU grants awarded to it under similar conditions — systemic or recurrent errors, irregularities, fraud or serious breach of obligations that have a material impact on this grant (extension of findings; see Article 25.5)
- (l) despite a specific request by the granting authority, a beneficiary does not request — through the coordinator — an amendment to the Agreement to end the participation of one of its affiliated entities or associated partners that is in one of the situations under points (d), (f), (e), (g), (h), (i) or (j) and to reallocate its tasks, or
- (m) other:
 - (i) linked action issues: not applicable
 - (ii) additional GA termination grounds: not applicable.

32.3.2 Procedure

Before terminating the grant or participation of one or more beneficiaries, the granting authority will send a **pre-information letter** to the coordinator or beneficiary concerned:

- formally notifying the intention to terminate and the reasons why and
- requesting observations within 30 days of receiving notification.

If the granting authority does not receive observations or decides to pursue the procedure despite the observations it has received, it will confirm the termination and the date it will take effect (**confirmation letter**). Otherwise, it will formally notify that the procedure is discontinued.

For beneficiary terminations, the granting authority will — at the end of the procedure — also inform the coordinator.

The termination will take effect the day after the confirmation notification is sent (or on a later date specified in the notification; 'termination date').

32.3.3 Effects

(a) for GA termination:

The coordinator must — within 60 days from when termination takes effect — submit a **periodic report** (for the last open reporting period until termination).

The granting authority will calculate the final grant amount and final payment on the basis of the report submitted and taking into account the lump sum contributions for activities implemented before termination takes effect (see Article 22). Partial lump sum contributions



for work packages that were not completed (e.g. due to technical reasons) may exceptionally be taken into account.

If the grant is terminated for breach of the obligation to submit reports, the coordinator may not submit any report after termination.

If the granting authority does not receive the report within the deadline, only lump sum contributions which are included in an approved periodic report will be taken into account (no contributions if no periodic report was ever approved).

Termination does not affect the granting authority's right to reduce the grant (see Article 28) or to impose administrative sanctions (see Article 34).

The beneficiaries may not claim damages due to termination by the granting authority (see Article 33).

After termination, the beneficiaries' obligations (in particular Articles 13 (confidentiality and security), 16 (IPR), 17 (communication, dissemination and visibility), 21 (reporting), 25 (checks, reviews, audits and investigations), 26 (impact evaluation), 27 (rejections), 28 (grant reduction) and 42 (assignment of claims)) continue to apply.

(b) for beneficiary termination:

The coordinator must — within 60 days from when termination takes effect — submit:

- (i) a report on the distribution of payments to the beneficiary concerned
- (ii) a termination report from the beneficiary concerned, for the open reporting period until termination, containing an overview of the progress of the work
- (iii) a request for amendment (see Article 39) with any amendments needed (e.g. reallocation of the tasks and the estimated budget of the terminated beneficiary; addition of a new beneficiary to replace the terminated beneficiary; change of coordinator, etc.).

The granting authority will calculate the amount due to the beneficiary on the basis of the reports submitted in previous interim payments (i.e. beneficiary's lump sum contributions for completed and approved work packages).

Lump sum contributions for ongoing/not yet completed work packages will have to be included in the periodic report for the next reporting periods when those work packages have been completed.

If the granting authority does not receive the report on the distribution of payments within the deadline, it will consider that:

- the coordinator did not distribute any payment to the beneficiary concerned and that
- the beneficiary concerned must not repay any amount to the coordinator.

If the request for amendment is accepted by the granting authority, the Agreement is amended to introduce the necessary changes (see Article 39).

If the request for amendment is rejected by the granting authority (because it calls into question the decision awarding the grant or breaches the principle of equal treatment of applicants), the grant may be terminated (see Article 32).

After termination, the concerned beneficiary's obligations (in particular Articles 13 (confidentiality and security), 16 (IPR), 17 (communication, dissemination and visibility), 21 (reporting), 25 (checks, reviews, audits and investigations), 26 (impact evaluation), 27 (rejections), 28 (grant reduction) and 42 (assignment of claims)) continue to apply.

SECTION 3 OTHER CONSEQUENCES: DAMAGES AND ADMINISTRATIVE SANCTIONS

ARTICLE 33 — DAMAGES

33.1 Liability of the granting authority

The granting authority cannot be held liable for any damage caused to the beneficiaries or to third parties as a consequence of the implementation of the Agreement, including for gross negligence.

The granting authority cannot be held liable for any damage caused by any of the beneficiaries or other participants involved in the action, as a consequence of the implementation of the Agreement.

33.2 Liability of the beneficiaries

The beneficiaries must compensate the granting authority for any damage it sustains as a result of the implementation of the action or because the action was not implemented in full compliance with the Agreement, provided that it was caused by gross negligence or wilful act.

The liability does not extend to indirect or consequential losses or similar damage (such as loss of profit, loss of revenue or loss of contracts), provided such damage was not caused by wilful act or by a breach of confidentiality.

ARTICLE 34 — ADMINISTRATIVE SANCTIONS AND OTHER MEASURES

Nothing in this Agreement may be construed as preventing the adoption of administrative sanctions (i.e. exclusion from EU award procedures and/or financial penalties) or other public law measures, in addition or as an alternative to the contractual measures provided under this Agreement (see, for instance, Articles 135 to 145 EU Financial Regulation 2018/1046 and Articles 4 and 7 of Regulation 2988/95¹⁸).

SECTION 4 FORCE MAJEURE

ARTICLE 35 — FORCE MAJEURE

¹⁸ Council Regulation (EC, Euratom) No 2988/95 of 18 December 1995 on the protection of the European Communities financial interests (OJ L 312, 23.12.1995, p. 1).



A party prevented by force majeure from fulfilling its obligations under the Agreement cannot be considered in breach of them.

'Force majeure' means any situation or event that:

- prevents either party from fulfilling their obligations under the Agreement,
- was unforeseeable, exceptional situation and beyond the parties' control,
- was not due to error or negligence on their part (or on the part of other participants involved in the action), and
- proves to be inevitable in spite of exercising all due diligence.

Any situation constituting force majeure must be formally notified to the other party without delay, stating the nature, likely duration and foreseeable effects.

The parties must immediately take all the necessary steps to limit any damage due to force majeure and do their best to resume implementation of the action as soon as possible.

CHAPTER 6 FINAL PROVISIONS

ARTICLE 36 — COMMUNICATION BETWEEN THE PARTIES

36.1 Forms and means of communication — Electronic management

EU grants are managed fully electronically through the EU Funding & Tenders Portal ('Portal').

All communications must be made electronically through the Portal in accordance with the Portal Terms and Conditions and using the forms and templates provided there (except if explicitly instructed otherwise by the granting authority).

Communications must be made in writing and clearly identify the grant agreement (project number and acronym).

Communications must be made by persons authorised according to the Portal Terms and Conditions. For naming the authorised persons, each beneficiary must have designated — before the signature of this Agreement — a 'legal entity appointed representative (LEAR)'. The role and tasks of the LEAR are stipulated in their appointment letter (see Portal Terms and Conditions).

If the electronic exchange system is temporarily unavailable, instructions will be given on the Portal.

36.2 Date of communication

The sending date for communications made through the Portal will be the date and time of sending, as indicated by the time logs.

The receiving date for communications made through the Portal will be the date and time the communication is accessed, as indicated by the time logs. Formal notifications that have not been accessed within 10 days after sending, will be considered to have been accessed (see Portal Terms and Conditions).

The party requesting an amendment must submit a request for amendment signed directly in the Portal Amendment tool.

The coordinator submits and receives requests for amendment on behalf of the beneficiaries (see Annex 3). If a change of coordinator is requested without its agreement, the submission must be done by another beneficiary (acting on behalf of the other beneficiaries).

The request for amendment must include:

- the reasons why
- the appropriate supporting documents and
- for a change of coordinator without its agreement: the opinion of the coordinator (or proof that this opinion has been requested in writing).

The granting authority may request additional information.

If the party receiving the request agrees, it must sign the amendment in the tool within 45 days of receiving notification (or any additional information the granting authority has requested). If it does not agree, it must formally notify its disagreement within the same deadline. The deadline may be extended, if necessary for the assessment of the request. If no notification is received within the deadline, the request is considered to have been rejected.

An amendment enters into force on the day of the signature of the receiving party.

An amendment takes effect on the date of entry into force or other date specified in the amendment.

ARTICLE 40 — ACCESSION AND ADDITION OF NEW BENEFICIARIES

40.1 Accession of the beneficiaries mentioned in the Preamble

The beneficiaries which are not coordinator must accede to the grant by signing the accession form (see Annex 3) directly in the Portal Grant Preparation tool, within 30 days after the entry into force of the Agreement (see Article 44).

They will assume the rights and obligations under the Agreement with effect from the date of its entry into force (see Article 44).

If a beneficiary does not accede to the grant within the above deadline, the coordinator must — within 30 days — request an amendment (see Article 39) to terminate the beneficiary and make any changes necessary to ensure proper implementation of the action. This does not affect the granting authority's right to terminate the grant (see Article 32).

40.2 Addition of new beneficiaries

In justified cases, the beneficiaries may request the addition of a new beneficiary.

For this purpose, the coordinator must submit a request for amendment in accordance with Article 39. It must include an accession form (see Annex 3) signed by the new beneficiary directly in the Portal Amendment tool.

New beneficiaries will assume the rights and obligations under the Agreement with effect from the date of their accession specified in the accession form (see Annex 3).

Additions are also possible in mono-beneficiary grants.

ARTICLE 41 — TRANSFER OF THE AGREEMENT

In justified cases, the beneficiary of a mono-beneficiary grant may request the transfer of the grant to a new beneficiary, provided that this would not call into question the decision awarding the grant or breach the principle of equal treatment of applicants.

The beneficiary must submit a request for amendment (see Article 39), with

- the reasons why
- the accession form (see Annex 3) signed by the new beneficiary directly in the Portal Amendment tool and
- additional supporting documents (if required by the granting authority).

The new beneficiary will assume the rights and obligations under the Agreement with effect from the date of accession specified in the accession form (see Annex 3).

ARTICLE 42 — ASSIGNMENTS OF CLAIMS FOR PAYMENT AGAINST THE GRANTING AUTHORITY

The beneficiaries may not assign any of their claims for payment against the granting authority to any third party, except if expressly approved in writing by the granting authority on the basis of a reasoned, written request by the coordinator (on behalf of the beneficiary concerned).

If the granting authority has not accepted the assignment or if the terms of it are not observed, the assignment will have no effect on it.

In no circumstances will an assignment release the beneficiaries from their obligations towards the granting authority.

ARTICLE 43 — APPLICABLE LAW AND SETTLEMENT OF DISPUTES

43.1 Applicable law

The Agreement is governed by the applicable EU law, supplemented if necessary by the law of Belgium.

Special rules may apply for beneficiaries which are international organisations (if any; see Data Sheet, Point 5).

43.2 Dispute settlement

If a dispute concerns the interpretation, application or validity of the Agreement, the parties must bring action before the EU General Court — or, on appeal, the EU Court of Justice — under Article 272 of the Treaty on the Functioning of the EU (TFEU).

59


For non-EU beneficiaries (if any), such disputes must be brought before the courts of Brussels, Belgium — unless an international agreement provides for the enforceability of EU court judgements.

For beneficiaries with arbitration as special dispute settlement forum (if any; see Data Sheet, Point 5), the dispute will — in the absence of an amicable settlement — be settled in accordance with the Rules for Arbitration published on the Portal.

If a dispute concerns administrative sanctions, offsetting or an enforceable decision under Article 299 TFEU (see Articles 22 and 34), the beneficiaries must bring action before the General Court — or, on appeal, the Court of Justice — under Article 263 TFEU.

For grants where the granting authority is an EU executive agency (see Preamble), actions against offsetting and enforceable decisions must be brought against the European Commission (not against the granting authority; see also Article 22).

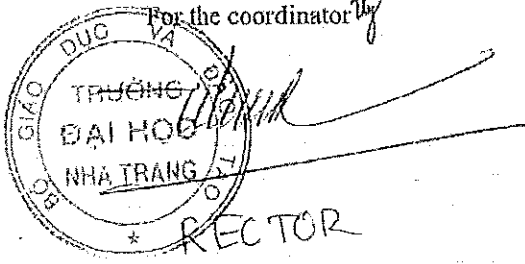
ARTICLE 44 — ENTRY INTO FORCE

The Agreement will enter into force on the day of signature by the granting authority or the coordinator, depending on which is later:

SIGNATURES

For the coordinator *by*

For the granting authority



TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
NHÀ TRANG
* RECTOR

Date: 13/04/2023

Signed by NGUYEN THUY TRUNG with ECAS id nct03856x signed in the Participant Portal on 13/04/2023 at 04:28:28 (transaction id SigId-43625-zzKfK-GC2eRFXK13gvVGLFDInjokj7kErUTyhBPXpIlCUElrulD9kGZwix23AjD5QoYMYzaw4F-XcPUi0NnSnIW-jpjZscgsw0KQ9uqE0TjvVW-0HAgaxmPjllag3HuUnpt4ueyaMhyBjGyI.21JUSqzYVbV6WZuLygp0xLg2cwAHJA78v70viteGulqjP4i4G). Timestamp by third party at 2023.04.13 04:28:34 CEST

Signed by Maria Luisa FERNANDEZ ESTEBAN with ECAS id femala as an authorised representative on 14-04-2023 12:10:57 (transaction id SigId-7402-LqPozdE2XQUJ8mH4uj6L4jeuChNtA1ZZC1CwLGOQm4XhSEg1VEDRBCbkgu6xgu4CPKzjCVBH2851hjq5W-r56vSrmBGYcdMfy5ulqXle-pUqLfdak3Yg2J1L5y7VnNozetUio9zvHx2UKUMdCTb9ZM1gcN8D3v3rZsnyoZla3NFGDnQzH2Yl4emcu1r84u) 2023.04.14 12:11:01 CEST

60

